VĂN HỌC

tạp chí sáng tác
nhận định văn nghệ

TƯỞNG NIỆM THANH NAM

PHẠM DUY • NGUYỄN MỘNG GIÁC
THẾ GIANG • TÚY HỒNG • TRẦM HƯƠNG
TRẦN THỊ LAI HỒNG
NGUYỄN ĐÌNH HOA • BÌNH NGUYÊN LỘC
HOÀNG LIÊN • THANH NAM
PHẠM QUANG NGỌC • VÕ PHIẾN
BẮC PHONG • NGUYỄN VĂN SÂM
KIỆT TẤN • NGUYỄN MẠNH TRINH
MAI THẢO • NGUYỄN MAI THẠCH
TÔN THẤT TUỆ • CUNG VŨ
NGUYỄN VĂN • NGU YÊN • VÂN YÊN

số 5 tháng 6-1986

SỐ ĐẶC BIỆT: TƯỞNG NIỆM THANH NAM

TRONG SỐ NÀY :

Văn Học :*Thư toà soạn (trang 1).* * **Cung Vũ**: *Tống tửu thi (trang 2).* *__Di ảnh Thanh Nam.__ *(trang 3).* * **Túy Hồng:** *Đến khi mất tiếng nói (trang 4).* * **Nguyễn Mạnh Trinh:** *Riêng một cõi tôi (trang 18).* * **Bình Nguyên Lộc** :*Vài kinh nghiệm viết lách với Thanh Nam (trang 19).* * **Nguyễn Mai Thạch** :*Sáng tạo, thơ (trang 24).* * **Mai Thảo** : *Lần thăm cuối cùng (trang 25).* * **Võ Phiến** : *Một trang thư về Hai mươi năm viết văn làm báo (trang 33).* * **Trần thị Lai Hồng** :*Hồn xưa tiếng xưa (trang 36).* * **Nguyễn Mộng Giác** :*Đất Khách :Khúc ngâm trên đất tạm dung (trang 42).* * **Thanh Nam** :*Thơ Thanh Nam (trang 46).* * **Thanh Nam** :*Tháng Tư Phú Quốc và thơ Cao Tần (trang 51).* * **Phạm Quang Ngọc** : *Gửi bạn, Hai dòng sông ,thơ (trang 56, 57).* * **Tôn Thất Tuệ** :*Gói măng khô, truyện ngắn (trang 58).* * **Bắc Phong** :*Chỉ vì nhục, thơ (trang 67).* * **Phạm Duy** :*Thanh niên lịch sử ca (trang 69).* * **Thế Giang** :*Cay đắng nở hoa, truyện ngắn (trang 76).* * **Ngu Yên** : *Nếu mai anh chết lời này là di chúc, thơ (trang 86).* * **Kiệt Tấn** : *Giơ tay ngoắc nguyệt, truyện ngắn (trang 88).* * **Trầm Hương** :*Bài thơ của Mai (trang 96).* * **Vân Yên** :*Người con gái Việt Nam da vàng ,truyện ngắn (trang 97).* * **Trầm Hương:** *Lệ trắng, thơ (trang 107).* * **Hoàng Liên** : *Ánh sáng và bóng tối, hồi ký (trang 108).* * **Nguyễn văn Sâm** : *Về Bình Minh Câm của Nguyễn Đức Bạt Ngàn, điểm sách (trang 117).* * **Nguyễn Mộng Giác** : *Thư từ Quận Cam (trang 120).* * **Nguyễn Văn** : *Thời sự văn nghệ (trang 124).* * **Nguyễn Đình Hoà** : *Lục Vân Tiên dịch ra tiếng Nhật bản (trang 132).* * **Văn Học** : *Bài nhận được trong tháng (trang 134).* * **Ban quản lý** : *Thư ban quản lý (trang 135).*

Số đăng ký tại Thư viện Quốc hội Hoa kỳ :ISSN : 0885-128X

LƯU Ý : BÁO TĂNG TRANG, GIÁ MỖI SỐ TĂNG LÊN US $ 2.50.

DI'S PRINTING, 10104 Westminster Ave., Garden Grove, CA 92643 • (714) 636-7932

Thư tòa soạn

Ngày 2-6-1986 là ngày giỗ đầu của nhà văn, nhà báo, nhà thơ Thanh Nam.

Vì vậy, Văn Học xin dành một số đặc biệt để tưởng niệm một người cầm bút suốt đời gắn bó với văn chương, sống trọn vẹn cả cuộc đời với một nghiệp dĩ nhọc nhằn mà nhiều người cầm bút khác chỉ dám đứng ngoài, lâu lâu ghé thăm mà thôi!

Trong số bài đóng góp tưởng niệm người bạn chung, có người cùng chia sẻ với Thanh Nam cái nghiệp viết truyện đăng nhật báo như Bình Nguyên Lộc, có người chia sẻ vui buồn của cuộc sống độc thân với Thanh Nam như Mai Thảo, có người không thân Thanh Nam nhưng cảm thấy gần gũi với ông nhờ tác phẩm của ông như Võ Phiến. Đặc biệt là bài viết đầy xúc động của chị Túy Hồng, nhà văn và bạn đời của Thanh Nam cho đến phút tử biệt; và bài viết của chị Trần Thị Lai Hồng, người phụ tá đắc lực của Thanh Nam trong ban chủ biên tờ Đất Mới, Seattle.

Ngoài ra Văn Học cũng trích đăng lại một bài viết của Thanh Nam về tập thơ Cao Tần, và ba bài thơ tuyệt tác nhất của ông trong tập Đất Khách.

Tất cả góp lại thành một bó hương thân ái để gửi đến Thanh Nam, nhân ngày giỗ đầu của anh.

Văn Học

Cung Vũ

Tống tửu thi

Gửi Thanh Nam

Người đã lìa Đất Khách
bay về cõi quê nhà
đắng ly, còn tao-phách
khà, đành thôi chia xa

Mắt khô chưa kịp khóc
người, cất lưng đời nhọc
giờ phiêu-bạc về đâu
ta hỡn chiều tang-tóc

Người đi, người đi thật.
nắng tắt, buồn không tắt
nghiêng chén rượu xao bình
mời ai, giờ xa lắc !

Đã đành là sống gửi
phải vui nỗi quay về
Sao vội vàng chi thế
chầy chóng, một lần đi !

Trời tây còn nắng nhạt
bể thái ai đang hát
chạnh lòng bạn bài thơ
cõi tiên kia mà thật
gặp nhau, ừ, có lúc !

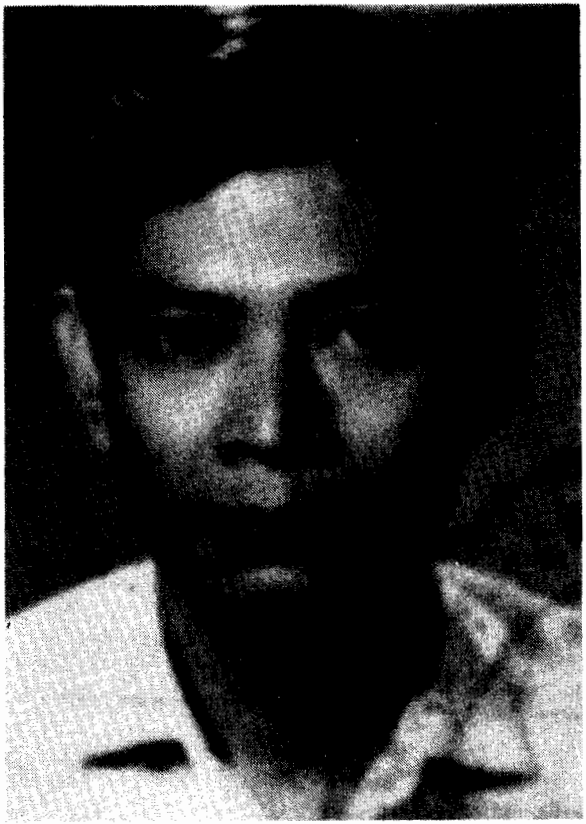

Di ảnh nhà văn Thanh Nam
(1931 - 1985)

Túy Hồng
Đến khi mất tiếng nói

Thanh Nam người làng Mỹ Trọng, tỉnh Nam-Định, con một, cha là Tổng giám thị trường Cao đẳng kỹ thuật ở Hà nội ngày trước.

Khi người cha đem một cô đầu về làm vợ bé, mẹ chàng bỏ nhà đi sang Lào cùng với ông anh ruột. Bà dì ghẻ không có con, nuôi một cô gái làm dưỡng nữ tên là Tần. Năm lên chín tuổi, Thanh Nam cầm dao đâm hụt vào bụng dì ghẻ rồi thoát ly gia đình đến tá túc nhà người cô mà ơn nghĩa và tình thương đã khiến chàng nhận là mẹ.

Gã con trai tên là Trần Đại Việt bỏ học, xông xáo vào trường đời quá sớm, năm 15 tuổi đã làm thơ, viết văn với bút hiệu là Thanh Nam. Hà nội còn có tên là Hà Thành, Nam-định còn có tên là Thành-Nam, có lẽ chàng lấy nguyên tên của quê quán mình là Thành-Nam làm bút danh và sau đó bỏ cái dấu huyền đi chăng?

Lúc di cư vào Nam, khi phải khai lý lịch để vô giấy tờ trước một ủy ban điều tra gồm hầu hết người Pháp, viên thông ngôn người Việt hỏi chàng :

— Làm nghề gì ?

Tưởng đâu thơ văn là thứ mình ham thì kẻ khác cũng ham nên Thanh Nam trả lời :

— Làm thơ.

Viên thông ngôn thêm một cái dấu nặng dưới chữ *thơ*, thành ra "Làm thợ" rồi dịch sang tiếng Pháp là "Ouvrier" cho mấy ông Tây coi.

Sự nghiệp của Thanh Nam gồm truyện dài, truyện ngắn và thơ. Chàng là tác giả một số lượng truyện dài đáng kể như: *Hồng ngọc, Giấc ngủ cô đơn, Thuế sống, Cho mượn cuộc đời, Xa như dĩ vãng, Gã kẻo màn*, vân vân... Người sáng tác thường theo hai đường lối khi viết truyện dài: viết văn hoặc đặt tiểu thuyết; dưới

mất một số độc giả, Thanh Nam là người kể chuyện, người báo cáo những trường hợp khác thường nào đó của cuộc đời và lồng vào những giả thuyết nho nhỏ để tạm kết những điều mình đã viết ra. Chúng ta hãy tạm nghĩ rằng Thanh Nam là người viết tiểu thuyết hơn là người viết văn .(Người phê bình tác phẩm của Thanh Nam nặng tay nhất là tôi, lúc đó còn độc thân ở Huế).

Cộng tác với "Sáng tạo", chủ trương tờ "Hiện đại", Thanh Nam viết truyện ngắn và một số được gom lại thành hai tập truyện *Buồn ga nhỏ, Cánh đồng xanh phía trước*. Từ tiểu thuyết dài sang truyện ngắn, Thanh Nam đã lột xác, đã nhẩy vọt về hình thức cũng như nội dung.

Đoạn cuối của cuộc đời, Thanh Nam làm thơ. *Đất khách* là thi tập duy nhất mà Thanh Nam đã ngâm với cái chết đang chờ, với cơn đau ung thư, với nỗi buồn được che kín và để hở...

*
* *

Những ngày trước khi vào Sàigòn, tôi đã đi chơi song song bằng xe đạp với Đ.T. suốt hai vùng tả và hữu ngạn sông Hương.

Đ.T. khuyên :

— Hãy giữ lấy đời sống độc thân đừng lấy chồng! Khi tự do mất, những tế bào văn chương trong con người mất theo. Hãy tự do chơi bời cho sập trời đi để lấy chất liệu viết văn.

— Sợ xã hội cười mình ế chồng.

— Hãy bóp mật cho ra đởm lượng, không sợ một con nhái nào cười hết.

— Nhưng tôi thích có con !

— Không lấy chồng cũng có con được.

— Xã hội chậm tiến chứ đâu có vùn vụt như ý anh nghĩ !

— Sau khi T.H. đi, tôi biết thế nào cũng nhận được tin buồn T.H. lấy chồng.

Vào Sàigòn, gia đình bắt đi lo thủ tục giấy tờ thuyên chuyển, bắt đến trường Mạc đĩnh Chi ra mắt ông Hiệu trưởng, bắt ở nhà đánh tứ sắc với mẹ với dì, bắt dạy mấy đứa em học thi.

Hồi đó tôi đang định cho xuất bản tập truyện *Vết thương dậy thì* và khởi sự viết truyện dài đầu tay. *Phi truyện dài bất thành văn sĩ*, tôi theo dõi tác phẩm của những cây bút mới khác và cứ sợ họ viết hay hơn mình. Tôi còn đem áo quần tới tòa soạn "Bách Khoa" ngồi may máy vì vừa thích đi chơi vừa tiếc thì giờ. Hồi ở Huế, bao giờ chèo perissoire ra sông Hương tôi cũng cho vào cái túi ny-lông một con gà hoặc một con vịt đã nhúng qua nước sôi rồi đậu thuyền lại giữa dòng ngồi nhổ lông và hát nghêu ngao.

Hình như lần đầu tiên đến nhà tìm tôi, anh Mai Thảo nói :

— Những người con gái Huế mà tôi đã gặp hình như có nét mặt hao hao giống nhau: Nhã Ca, Hà Thanh, Túy Hồng, Lai Hồng, Nguyễn thị Hoàng...

Người con gái nhổ lông gà trên sông Hương cười :

— Chắc anh nhớ đến câu thơ Hàn Mặc Tử: *Lá trúc che ngang mặt chữ điền*. Chắc anh nhớ đến câu ca dao *Trời mưa lâm dâm ướt dầm ngọn khế. Tui thương một người ở Huế mới vô...*

Đêm một, tôi được dẫn đến biệt thự của Trần Thanh Hiệp.

Đêm hai, đi ăn cơm Tàu Tân Lạc Viên.

Đêm ba, họp mặt đông đủ, thiếu Mặc Đỗ và Nghiêm Xuân Hồng.

Ai nấy ngồi yên tĩnh như để tự suy tôn mình ngoại trừ Trần Lê Nguyễn cứ rục rịch làm ồn ở thế động và nói dai. Hôm đó, nhóm "Sáng tạo" họp để bình luận một thời sự vừa xảy ra đang nói tới, cái magnétophone được đặt ở giữa thu thanh tất cả mọi ý kiến phát biểu, mỗi người nói ra điều mình nghĩ và sau đó, Mai Thảo ngồi lại mở băng magnétique nghe và viết bài. Cứ ngỡ là khách thì được ngồi yên nghe các ngài ngâm, nhè đâu họ bắt mình góp ý. Đang lúng túng càng gỡ càng vướng môi dính vào răng miệng cạy không ra thì bàn tay người ngồi bên cạnh đập một phát vào vai.

Đó là Thanh Nam mà ba năm về trước đã gặp nhau lần đầu trên đường Lê Lợi.

— Chào cô T.H.

Người đàn ông đó cười hề hề và ngắm tôi :

— Cô .T.H. chuyến này vào Sàigòn ở hẳn hay lại trở ra Huế như lần trước ?

"Thằng cha nói nhanh quá nuốt cả chữ", tôi nghĩ và trả lời :

— Ở đây luôn, được hoán chuyển.

Sau đó, đêm nào tôi cũng đi ăn với Cái Bang. Các anh Mai Thảo, Thanh Nam, Hoài Bắc, Mặc Đỗ, Anh Ngọc, Vũ Khắc Khoan, Thanh Tâm Tuyền tụ họp lại thành một băng gọi là Cái Bang. Họ nhậu rất nhiều nhưng ăn chẳng bao nhiêu. Tất cả ăn mày Cái Bang đều đối xử với tôi qua một cung cách và khoảng cách, riêng Thanh Nam cứ thấy mặt là xông tới ôm đại, níu kéo, vuốt tóc, vòng hai tay trói lại không cho cử động và đi theo sau lưng.

Những lần đầu tiên tôi kêu :

— Anh Thanh Nam không nên làm như vậy.

Thằng cha cười hề hề, nói nhanh như nói tiếng Tây :

— Con nhỏ Huế này có đôi mắt hình trái ớt.

Dần dần, bọn ăn mày Cái Bang lảng ra hết, chỉ còn một mình Thanh Nam đêm đêm đưa đón tôi đi ăn đi chơi dính chặt không rời, không rứt ra được.

Một đêm trước giờ giới nghiêm, khi chúng tôi đứng ở con

hẽm Cống Quỳnh ôm nhau hôn để về ngủ ngon, Thanh Nam nói :

— Mai anh đến đón T.H. lên Building Cửu Long ăn bánh cuốn.

Căn phòng độc thân của chàng gồm chiếc giường cũng độc thân, hai cái ghế sa-lông đứng đối thoại, bàn viết ngăn nắp, tủ áo nhiều màu xanh.

Bánh cuốn do một vũ nữ già làm cho, chúng tôi vừa ăn vừa bàn chuyện tạp lục.

Tôi hỏi :

— Hồi còn ở Huế, tôi có viết hai bài phê bình truyện dài của anh đăng trên báo "Tin Sách", anh còn giận tôi không ?

Thanh Nam khoát tay :

— Chúng mình thích nhau lắm rồi, hãy bỏ cách xưng hô anh anh tôi tôi văn nghệ nửa mùa ấy đi.

— Tôi bắt chước các ca sĩ gọi anh bằng chú được không? Chú.

Lần đầu tiên tôi để ý chàng có đôi bàn tay suông suông tháp bút. Nhìn chung, Thanh Nam có nhân dáng cao gầy nhẹ nhõm, da xanh, cách ăn mặc dễ thích: áo sơ mi màu nhạt tươi mát, quần xám, xám sẫm, xanh đậm, không mặc màu nâu.

Ăn sáng xong, Thanh Nam mở cửa đùn chén bát ra ngoài cho chị bồi phòng đến dọn mang đi. Ở phòng tắm ra, Thanh Nam mở tủ đem xuống mấy cuốn album dán hình ảnh kỷ niệm của chàng, của bạn bè... Trong ba tập ảnh đó, nhiều thật nhiều hình bóng của những người đàn bà đã ghé qua cuộc đời chàng. Tôi chợt quay mặt về phía khác và bỗng nhìn thấy bức tranh của Bích Sơn to rộng một cách khác thường treo trên tường đối diện cái giường. Người trong tranh có đôi mắt hạt huyền mơ màng sương phủ núi Chapa, tóc thề kiểu gái Bắc, môi như trái tim.

— Bích Sơn ở ngoài có đẹp không anh ?

Người đàn ông húng hắng ho :

— Đẹp hơn! dịu hiền ngoan ngoãn, nhưng không lanh và có duyên như Bích Thủy.

Trong một số báo "Kịch Ảnh", Thanh Nam đã mệnh danh Bích Sơn là Kiều nữ. "Kiều nữ Bích Sơn, nàng đứng nhìn gì trên núi biếc?" Đó là câu đối xanh do Thanh Nam xướng và đã có người họa nguyên vận. Thanh Nam còn gán cho Út Bạch Lan cái tên Sầu nữ.

Thanh Nam nói :

— Anh rất muốn đi đến hôn nhân với Bích Sơn, nhưng trở ngại là bà Bích Thuận buộc anh phải theo đạo.

Đôi mắt tôi vẫn không rời người đẹp trong tranh:

— Bức hình gì mà to bằng cả bức tường. Như vậy những lúc anh ở nhà, anh nhìn đâu cũng thấy Bích Sơn... Còn Thanh Nga,

nghe đồn anh và Thanh Nga yêu nhau đến độ đoàn ca kịch "Thanh Minh — Thanh Nga" đang tính đổi tên là "Thanh Nam — Thanh Nga" phải không anh ?

(Thưa quý độc giả, tôi mạn phép nhắc đến tên Thanh Nga và Bích Sơn, vì trước tôi, vài bài báo đã đề cập đến mối tình của họ với Thanh Nam rồi).

Thanh Nam trở mình :

— Thanh Nga là con gà đẻ trứng vàng của bà Thơ, bà Thơ đâu chịu gả cho đi lấy chồng.

— Thanh Nga là vương hậu của ca kịch trường miền Nam, là đệ nhất đào thương của sân khấu cải lương... Thanh Nga thanh sắc vẹn toàn, đóng xi-nê cũng đẹp...

— Nó đẹp lắm! Trên hay dưới sân khấu, ngoài hay trong ánh đèn màu đều đẹp... đẹp một cách toàn bích, quý phái. Nó là một con nhỏ ngoan nết, tốt tánh, dễ thương. Nó ngây thơ không biết xã hội hiện tại mình đang sống là gì, vì nó là đệ nhất nữ kịch sĩ, nên bà Thơ giữ riết nó ở trong nhà, bởi nó mà đi ra ngoài, người ta bu lại nhìn mặt, cầm tay, sờ áo.. Nó bị mẹ nhốt trong nhà nên nó i-tờ ngơ ngác không biết cây cà-rem giá mấy đồng, gói xí-mụi bao nhiêu tiền, rau muống mấy đồng một bó... Con bé lại có tâm hồn đa cảm viết văn làm thơ.

Ở chơi từ 8 giờ sáng đến 8 giờ tối mới rời, trên đường về tôi bảo :

— Sáng nay, H. nói dối với cả nhà là đi Biên hòa ăn bưởi với anh... vậy hãy ghé chỗ nào mua vài trái bưởi đem về cho cả nhà khỏi nghi... mua bưởi gì cũng được vì gia đình người Huế thì bất cứ trái bưởi nào cũng là bưởi Biên hòa.

Năm giờ rưỡi sáng hôm sau, khi cả nhà tôi đang ngủ thì có tiếng gõ cửa, thằng em trai xuống mở rồi kêu:

— Anh Thanh Nam tới! Anh Thanh Nam tới..

Tôi sửa soạn qua loa như mèo rửa mặt, chạy xuống nhăn nhó:

— Anh đến sớm hơn cả Sơn tinh đi hỏi vợ... Thanh Nga, Bích Sơn thì anh đến thăm lúc họ đã đánh phấn vẽ mắt rồi, còn em thì mặt chưa rửa... Thật là bất công !

Người đàn ông trân trọng :

— Anh thức dậy từ bốn giờ sáng, sửa soạn áo quần ngồi chờ hết giờ giới nghiêm lấy taxi đến đây hỏi em có muốn làm vợ anh không vì hôm qua chúng ta đã tỏ ra là vợ chồng.

Đợi trời sáng bạch, nắng Sàigòn lên, chúng tôi vào chợ Tân định ăn miến măng, Thanh Nam ngậm ngùi :

— Đời anh, anh sống hết cho bạn và cho người yêu. Những người đàn bà đã đi vô đời anh, anh thật lòng yêu họ chứ không làm dáng, anh yêu thật và anh đối xử hào sảng rộng rãi chứ không

kẹo... cũng không keo. Khi xa nhau, tuy hiện tại hết yêu ái hẹn hò, nhưng tương lai vẫn còn nhớ, anh và người đàn bà không ai oán hận ai, thỏa hiệp giữ lại tình bạn và tình huynh muội.

*
* *

Bức tranh kiều nữ Bích Sơn đã được gỡ xuống, họa sĩ Thái Tuấn trân trọng xin lại, nhưng Thanh Nam trân trọng giữ gìn làm kỷ niệm. Lễ đính hôn của chúng tôi gây huyên náo trong giới giang hồ nghệ sĩ từ Nam tông Bắc phái, ma giáo, các bang hội, các nhóm bảo tiêu cho đến bọn cá cơm ba mươi sáu động bẩy mươi hai đảo. Trước bàn thờ tổ tiên nghèo nàn và sơ sài của gia đình tôi, con em thứ tư của tôi, Ngọ Thu, và con em thứ năm của tôi, Dũ Xuân... đeo cho Thanh Nam chiếc nhẫn không mặt rồi chạy vào trong bếp tí toáy :

— Để ý coi... cái miệng anh Nam giống miệng cóc, hai mắt anh Nam cũng giống mắt cóc... hay đó là Hoàng tử Cóc ?

Trong lúc đó thì vài tên ăn mày Cái Bang cũng tí toáy :

— Em vợ của Thanh Nam giống T.H. từ ruột thịt giống ra nhưng đẹp hơn nhiều...

Đám cưới được chuẩn bị vào cuối tháng chạp dương. Tin được gửi ra Huế cho Đ.T. Đ.T. không đồng ý tôi lấy chồng,không đồng ý tôi lấy Thanh Nam. Có hai tên ăn mày Cái Bang cũng nghĩ như Đ.T. vậy, hai tên ăn mày ăn cơm Tây, uống Martell lắc đầu tán dốc: Cuối cùng hai người lấy nhau, một cú "sút" tuyệt đẹp đá quả banh vào gôn. Thanh Nam thì độc thân lâu quá rồi, để cho nó lấy vợ... nhưng phải bắt Túy Hồng độc thân, phải đày đọa nó độc thân nó mới viết được, để nó lấy chồng là nó hư. Túy Hồng mót lấy chồng quá, túng quá, không có gan cóc tía chút nào hết... Đúng hơn, Thanh Nam và Túy Hồng nên làm hai người tình của nhau thôi rồi tự do của ai, người ấy tôn thờ, Túy Hồng phải nhìn xa thấy rộng, phải yêu cuồng sống bạo, phải tự do quá trớn mới không hư, Túy Hồng mà cứ hiền như đi dạy học thì bỏ một đời. Phải tình nguyện là một kẻ độc thân chứ !

Đám cưới của chúng tôi là một đại hội văn nghệ qui tụ đủ mặt quân công dân cán chính do bạn bè góp tiền đặt tiệc ở nhà hàng Đồng Khánh, một đám cưới tiêu quá nhiều tiền mà không ai chê một câu vì chính khách đến dự đã sponsor đám cưới, tôi không lên xe hoa mà lên xe hơi của một người bạn lái về building Cửu Long, ở đó anh em đã mang quà tặng chất đầy gian phòng độc thân của Thanh Nam.

Đêm đầu tiên thức khuya để mở phong thư đếm tiền mừng, Thanh Nam trợn mắt :

— Hồi chiều đám cưới, em làm anh ngượng với quan khách quá! Cô dâu gì mà cầm một con bồ câu quay xé hai ra ăn phăng phăng trước mặt mọi người không chào hỏi ai hết.

Gia đình tôi dễ dàng kết luận: Thanh Nam đã tỏ ra cao hơn mình đánh giá, có sao bạn bè mới nhường cơm xẻ áo cho vậy chứ! mới quý cảm như vậy chứ!

Đêm hai mươi ba tháng chạp năm 1966, đám cưới mở ra và tàn như hoa quỳnh, bài hát *Lý ngựa ô* bắt đầu và chấm dứt, hai người khắc tuổi, khác tính, ngược tư tưởng đã kết đôi và thề sống bên nhau trọn đời. Bảy giờ sáng hôm sau, có ai gõ cửa phòng - bấy giờ là tân phòng - Thanh Nam ra mở rồi đóng lại :

— Vũ Khắc Khoan đi ngang gõ cửa chọc chơi, anh bảo nó đi chỗ khác chơi rồi... Hắn đến thăm vũ nữ Mai Liên để xin con chó mới đẻ.

Vài ngày sau Thanh Nam lại mắng :

— Tính em thật giống Mai Thảo. Hồi anh với thằng Anh Ngọc thuê cái nhà trong Phú Nhuận ở chung, hai thằng thương yêu đồ vật giữ gìn cái gì cũng như mới, Mai Thảo bị đuổi nhà đến ở hai tuần lễ... bao nhiêu đồ đạt đều tan tành hết.

Trong một bài bình luận xã hội, Hoàng Hải Thủy viết: "Khoảng thập niên 60, một nhà văn có thể kiếm tiền gấp 5 lần một công chức." Thanh Nam hồi đó viết feuilleton cho ba nhật báo, phụ trách hai chương trình văn nghệ trên đài phát thanh, lợi tức hàng tháng của chàng gần gấp bốn số lương đi dạy học của tôi. Khi một feuilleton nào sắp chấm dứt, chàng lại có được 30 nghìn đồng nhà xuất bản hỏi mua để in sách.

Một ngày của chàng được chia ra như thế này: Sáng dậy uống trà rồi xoay qua ăn điểm tâm, xong ngồi viết bài cho đến 11 giờ sửa soạn lại tòa báo đưa bài, 12 giờ đi ăn trưa với Sĩ Trung hoặc Ngô Tỵ hoặc các đồng nghiệp người Nam của chàng. Buổi ăn trưa luôn luôn kéo dài 6 tiếng đồng hồ; sau đó lấy taxi về nhà tắm rửa và xuống đường ăn một bữa cơm tối với Cái Bang cũng dài 6 tiếng đồng hồ. Mỗi ngày Thanh Nam chỉ làm việc có ba tiếng đồng hồ thôi, chàng viết vèo vèo, bút múa lia lịa.

Lúc ông Nguyễn Đình Vượng mướn anh Mai Thảo trông coi tờ "Văn", ông đã than: "Hoặc là tôi lầm, hoặc là tôi có lý khi mời một người ăn một bữa ăn dài 6 tiếng đồng hồ làm Tổng thư ký tòa soạn."

Sau Tết Mậu Thân, giới nghiêm từ tám giờ tối, quân đội cắm trại một trăm phần trăm, anh Mai Thảo vào ở hẳn trong tòa soạn báo Tiền Tuyến để chơi với anh em quân nhân văn nghệ trong đó và đánh bạc ăn được một triệu đồng!

Nói đến Mai Thảo, thỉnh thoảng Thanh Nam chép miệng:

— Nhiều lần đi trong giờ giới nghiêm bị cảnh sát bắt về ngủ bót bị muỗi đốt đầy mặt như người lên sởi !

Hồi đó, dược sĩ Lê Đình Vượng được cấp giấy phép lái xe trong giờ giới nghiêm, dược sĩ than: "Từ ngày xin được cái giấy phép, không thấy công việc gọi, chỉ có cảnh sát kêu đến bót lãnh ông Mai Thảo về."

Mấy tháng đầu sống chung, Thanh Nam bỏ cuộc vui với bạn bè Cái Bang, ở nhà coi tivi tới 12 giờ khuya mới ngủ. Thanh Nam uống bia theo giờ giấc đã định sẵn là từ 11 giờ sáng trở đi, mỗi ngày mười ba chai và nghiện rượu.

Nhiều lúc Thanh Nam ăn nói thật thiết tha :

— Thỉnh thoảng em phải tự tay mua cho anh chai rượu để anh thấy có sự đồng ý của em. Em thấy trong truyện của Nhất Linh, bác Lê gái cầm chai đi mua rượu cho bác Lê trai... Em nên đồng ý...

Có lẽ tôi chưa đồng ý nhưng tôi đã đồng tình để Thanh Nam đi chơi, hút thuốc lá và uống bia: Buổi sáng tôi thức dậy trước nấu nước pha trà, đi mua phở cho chàng điểm tâm; 11 giờ trưa đem 13 cái vỏ chai đi đổi 13 chai bia về cất tủ lạnh và chiều chủ nhật thì ủi sẵn cho chàng một số áo quần đủ mặc để đi làm và đi chơi trong tuần. Thuốc lá chàng hút cũng tự tay tôi mua. Không bao giờ can đừng uống rượu, không bao giờ khuyên bỏ thuốc ká, không bao giờ cấm đi chơi. Không phải Thanh Nam đi chơi mê mệt miên man, chàng cũng phải ở nhà, có khi cả tháng trời để dưỡng thương.

Thời kỳ hậu hôn, chúng tôi sang lại căn phòng ở building Cửu Long, về nhà cha mẹ ở tạm. Thấy Thanh Nam ngày đi đêm đi, mấy con em tôi hốt hoảng :

— Sao để vậy mà chịu được? Lãnh chúa muốn làm gì thì làm sao ?

— Hai người, hai chủ thể, hai đơn vị... Bây giờ, tao đang vào phòng đóng cửa lại đọc sách hoặc viết bài... đơn vị này rút vào phòng, đơn vị kia đi ra ngoài... đó là lẽ thiên nhiên, mỗi đơn vị có phần việc riêng.

Một con em vặn :

— Chuyện tình của giống đực, bà tin là Thanh Nam đi với bạn hay tin Thanh Nam đi với đào ?

— Đi với bạn.

— Bà tin à? Bà tin như vậy à?

— Nếu tao nghi Thanh Nam đi với đào, hoặc sau khi Thanh Nam ra đi, có người đến đây mách anh ấy đi với đào, tao vẫn tin Thanh Nam đi với bạn vì trước khi đi Thanh Nam có bảo "anh đi với bạn"... chồng nói là phải tin.

Hạnh phúc, tôi hơi thiếu một tí. Một tí, vì Thanh Nam không

ăn được món Huế.

Một buổi chiều, sau những buổi chiều trăng mật, tôi nấu món "thịt bò chưng cách thủy". Suốt bữa cơm tối, Thanh Nam đã không ăn, lại còn mở tủ lạnh lôi miếng thịt bò còn lại và cây xà lách Đà lạt ra ném qua cửa sổ.

Sáng hôm sau, tôi xách giỏ đi chợ bọc theo 5 trăm đồng. Vào tới dãy hàng thịt heo lậu phía bên hông, thấy một đám người đứng quây tròn quanh một sòng bạc, tôi cũng chun vô lôi một trăm đồng ra đặt. Đánh đấm sao mà mới 5 phút đã thua hết cả tiền chợ và còn nợ nhà cái một nghìn rưỡi, con mẹ đè ra lột chiếc nhẫn cưới.

Về kể lại, da mặt chồng xanh mát như trái mướp ngọt, chàng gầm lên:

— Cái điềm gì mà mới lấy nhau có mấy ngày đã mất nhẫn cưới? Đánh bài gì vậy? Tứ sắc hả?

— Không biết thứ bài gì mà hơi giống bầu cua cá cọp.

— Vậy là thế nào mấy con điếm, con đĩ Tân định nó biết em ngu, nó theo em về tới building này... thừa lúc anh đi vắng...

Thanh Nam quyết định ăn cơm tháng người vũ nữ già nấu. Người đàn bà này đã dạy tôi biết làm một số món ăn Bắc như tiết canh vịt, thịt đông, canh rau ngót, cá chài om thìa là, canh chua cá dấm v.v... Nấu ăn, may vá, đánh máy chữ... đó là kỹ thuật hơn là nghệ thuật vì tập nhiều thì làm được, may luôn thì khéo tay.

Những tháng đầu về ở chung với gia đình, Thanh Nam thường ăn ngoài vì không kham được những món Huế mẹ tôi làm; ít lâu sau, đại gia đình sang được cái nhà rộng hơn, chúng tôi ở chung nhưng tổ chức ăn uống riêng.

Thỉnh thoảng mấy con em vẫn hậm hực :

— Một lần nhịn là chín lần thua, tại răng bà cứ nhịn thua hoài vậy ?

— Chồng mình thì mình phải nhịn. Chồng mình, mình thua chồng mình một chút... Khi mình thua chồng mình, mình có hạnh phúc nhiều hơn.

Thanh Nam cũng hậm hực mấy con em của tôi :

— Em út gì hỗn láo không bao giờ gọi chị bằng chị... Cả nhà như vậy, chẳng ai gọi ai bằng chị bằng anh hết.

Rồi chàng quay qua tôi :

— Em là một người may, đã không có mẹ chồng lại chẳng có em chồng.

Tôi đâu phải vừa :

— Trong cuốn phim Psycho, Alfred Hitcoch đã cấu tạo nhân vật chính là người con trai do Anthony Perkins đóng, người con trai đó có hai personality: một của người mẹ và một của chính hắn.... Anh, anh có tới ba personality ở trong người anh: người mẹ

chồng, người chồng, người em chồng.

Nấu bếp, viết văn, Thanh Nam làm việc gì cũng nhanh, một ngày đang sống phải là một ngày dư ra vài giờ nhàn rỗi để uống bia, đọc báo, thắp cây nhang trước bàn thờ Phật.

Thanh Nam không biết nhạc lý tuy có đặt lời ca cho một số nhạc phẩm thời đại. Các nhạc sĩ Hoàng Trọng, Nguyễn Hiền, Ngọc Bích chỉ việc soạn sẵn phần nhạc với những hạt đậu âm thanh ré la sol mi do fa si; còn phần lời ca thì dưới mỗi nốt nhạc đã đặt, các ông đề: không dấu, dấu sắc, không dấu, dấu huyền, không dấu, dấu ngã, dấu nặng, dấu hỏi... Thanh Nam đâu cần biết tới phần ký âm ở trên, huýt gió còn không ra hơi nữa là, chỉ ngó cái hàng chữ "không dấu" hoặc "sắc, huyền, nặng, hỏi, ngã" rồi ngồi đó mà mò mà moi ra:

Cho nhớ thương về quê xưa
Mùa xuân không còn nữa.

hoặc

Hôm qua đến tìm em
Anh thấy hoa xuân rơi đầy trước thềm.

hoặc

Ai bao năm vì sông núi quên thân mình
Cứu đất nước thề tranh đấu cho tự do
Người cương quyết chống cộng
Bài phong kiến bóc lột
Diệt thực dân xây đắp cho ngày mai
Toàn dân Việt Nam nhớ ơn Ngô tổng thống.

(Ba tháng trước đêm Thanh Nam lìa đời, Quỳnh Giao và Mai Hương đã đứng bên giường bệnh hát hầu hết tất cả những bài nhạc Thanh Nam đặt lời ca).

Con gái đầu lòng của chúng tôi, cháu Hồng Ân, ra đời được sáu tháng thì bố thổ huyết phải nằm nhà thương.

Bác sĩ khuyên :

— Từ nay thôi đừng phóng tay tự tàn phá thân thể của mình nữa, phải ăn nhiều, bỏ rượu, bỏ thuốc.

Cháu Hồng Ân được 10 tháng thì tôi bắt đầu viết Feuilleton cho một số báo hằng ngày. Một người đàn bà sùng bái văn chương như tôi, lòng một tất để mà tâm niệm "Văn chương là sứ mạng thiêng liêng gắn liền với quê hương" nay bỗng dưng viết tiểu thuyết rẻ tiền cho các báo hằng ngày, tôi quyết định vậy vì tôi yêu Thanh Nam hơn hết những người tôi yêu. Một hoặc hai năm, nhà văn cho ra đời một truyện dài thì tác phẩm mới có giá trị, đằng này, anh viết

như cái vòi rồng, như đấu võ rừng, anh phá sản mất rồi.

Mặc Đỗ than :

— Đến Túy Hồng mà cũng viết feuilleton nữa thôi !

Tôi trả lời :

— Tôi lấy một người viết feuilleton nên tôi phải viết feuilleton để bằng người ấy... Giữ gìn ngòi bút làm chi? Phá luôn !

Tôi đã viết 5 cái feuilleton cho 5 tờ báo hằng ngày, một mục tạp ghi thời sự và một mục điểm mặt văn nghệ ti vi trên hai tuần báo, cộng tác với chị Thái Thanh trong chương trình "Lời trong đêm" của đài phát thanh "Tiếng nói tự do". Phải bỏ dạy học 4 năm liền để mà viết, phải gửi thằng con áp út — cháu tên là Ốc Sên — về bên ngoại nuôi giùm cho rảnh tay hơn. Viết đến độ không có thì giờ sửa lại những đoạn viết ẩu khi đem in thành sách, viết nhiều quá thành ra viết bậy: chị em ruột cũng cho lấy nhau, tên tuổi nhân vật lẫn lộn rối beng và có hai truyện dài phải cúp ngang vì không nghĩ ra được kết cuộc. Và, viết xuống dốc quá bị chủ báo coi thường !

Thụy Vũ kể lại chuyện đã bị một ông chủ báo ne nẹt:

— Cô Thụy Vũ phải viết như thế này mới lôi cuốn độc giả: đầu tiên vào phải cho hai nhân vật làm tình ngay: Thời gian là 15 phút; không gian là từ phòng khách vô tới phòng ngủ, hai nhân vật phải làm tình ba lần.

Vốn là một cô gái miền Nam thẳng tính, Thụy Vũ đốp lại ngay

— Trong 15 phút mà làm tình ba lần, ông làm thử có được không ?

Không có đêm nào tôi được đi ngủ trước 1 giờ sáng. Thụy Vũ than :

— Viết một feuilleton cực như nuôi một đứa con mọn... mà tụi mình thì đẻ năm một.

Thanh Nam và tôi, đời chúng tôi, không biết đã viết được bao nhiêu truyện dài, nhưng mối tình của chúng tôi, đó là truyện dài hay nhất !

Một buổi trưa đến nhà chúng tôi ăn cơm, anh Mặc Đỗ bảo :

— Hễ thấy Túy Hồng là thấy cái cảnh "phu tróc tử phọc".

*
* *

Nhưng sau năm 1975, anh Mặc Đỗ không thấy lại chúng tôi, nếu gặp nhau, chắc anh sẽ kêu :

— Hễ thấy Thanh Nam là thấy cái cảnh "thê tróc tử phọc".

Sau năm 1975, có một đoạn, Thanh Nam ở nhà làm bếp trông con, tôi ra đi như những ngày xưa mưa mùa Thanh Nam đã khoác áo ra đi.

Chúng tôi là một đôi vợ chồng khắc khẩu, không hạp tuổi, ngược tính tình: Thanh Nam quan niệm dù sống và viết bên nhau, chúng tôi không phải là hai chủ thể, hai đơn vị, hạnh phúc không phải là mỗi người khư khư nắm lấy cây bút của mình, mỗi người cứ ôm chầm lấy tự do vào ngực mình.

Đây là một điệp khúc chàng thường đơn ca từ ngày qua Mỹ:

— Cuộc đời anh, anh sung sướng đã làm được hai điều lành: một là ngăn cấm em viết potin chửi đời, hai là giữ được lòng trung thành với em từ sau ngày cưới.

Hai mươi năm về trước, một nhà báo đã phỏng vấn năm nhà văn nữ, trong đó có một đoạn về nhã Ca.

Hỏi: Thưa chị Nhã Ca, nghe anh em trong giới đồn rằng chị và anh Trần Dạ Từ sắp ly dị phải không ạ?

Đáp: Chúng tôi là hai nghệ sĩ, hạnh phúc như cái quán văn nghệ, ai vô thì vô ai ra thì ra.

(Thưa quý độc giả, bài phỏng vấn đó đã đăng báo, tức là đã đưa ra công luận hai mươi năm về trước, tức là đã được coi như tài liệu).

Thanh Nam bác :

— Túy Hồng cũng quan niệm như vậy. Không được. Hạnh phúc không phải là một bỏ ngõ, một vòng tròn hở ai vô ai ra cũng được. Lâu đài hạnh phúc của tôi, tôi treo bảng "Vô phận sự miễn vào".

Thời gian chúng ta mới lấy nhau, em đã phóng thích anh đi đêm đi ngày mà không ghen; đó là quan niệm của em. Còn anh, anh quan niệm khác, em không ghen thì anh ghen, anh kiểm soát thư từ, anh cấm em giao dịch...

Chúng ta đã sống hai kiếp trong một cuộc đời, kiếp một ở Việt Nam và kiếp hai ở Mỹ, chúng ta đã có con sống con chết với nhau... đừng, đừng bao giờ phụ phàn nhau.

"Ai bao năm từng lê gót nơi quê người", chúng tôi đầu tiên dừng gót ở tiểu bang New-Jersey, Thanh Nam đi làm Shipping Clerk cho một hãng bán sỉ áo quần ở New York, tiền ăn họ đạo bao sáu tháng, tiền nhà họ đạo bao một năm; tưởng như vậy là yên, nhưng không, cuộc đời lại được cải táng một lần nữa, chúng tôi lại tha 4 đứa con về định cư ở cái xứ gió mưa ngậm ngùi này, sắm sửa lại đồ đạt từ cái tăm xỉa răng, cái bát ăn cơm mua tại Goodwill.

Ở Seattle được vài tháng, Thanh Nam được kêu làm part-time cho tờ báo "Đất Mới", tôi đi may và sau đó học Ceta tức là chương trình huấn nghệ sáu tháng học Anh ngữ, sáu tháng học nghề.

Mấy nữ học viên cùng khóa thỉnh thoảng nói cười :

— Chỉ có ông Thanh Nam là sướng được tiếp tục nghề cũ, còn

bà Túy Hồng bao giờ cầm bút trở lại đây?

Tôi thở dài như dạo nào :

— Sang tới đây rồi thì... thì... bút gì cũng bẻ hết, bút "bic" nguyên tử, bút máy, bút se ngọn thỏ...

Mấy bà kê khai :

— "Cái nhà là nhà của ta, chồng tôi tự tay làm được cái nhà."

— Chồng tôi đặt được cả hệ thống ống nước dưới đất.

— Chồng tôi là thợ điện ở hãng Tood Shipyard, có thể dùng răng cắn đứt ngang sợi dây điện.

— Chồng tôi biết hàn xì tất cả mọi chỗ nối trên tàu thủy.

Tôi cũng kêu :

— Chồng tôi nấu ăn giỏi như bà Quốc Việt.

Kêu xong, tôi về nhà kêu ca :

— Sang tới đây, đàn ông ai cũng lập thân hết, họ không cần ai cải tạo họ, họ tự cải tạo thành con người mới, họ đã tự tẩy não họ cho quên hết cái quá khứ công chức ở Việt Nam... để chuộc lại những ngày ăn chơi, họ làm việc với đam mê. Nếu không có máu anh hùng, làm sao con người có thể tu chỉnh cuộc sống của mình như vậy được? Anh thấy không?

Tôi chỉ ưa vặn chồng như vặn cái nút chai mà không đưa tay sờ lên ót: đem chồng ra đọ với mấy ông trong khi quên so sánh mình với mấy bà. Chồng chèo thì vợ chống, mấy bà phụ cu ly chồng sửa nhà, cưa ống cống, bắt điện, trồng hoa làm vườn, mấy bà lái xe, nói tiếng Mỹ, mấy bà thơm tay chụp job này bắt job khác... Còn tôi, từ ngày sang Mỹ đến nay, tôi hóa Mỹ ở hai điểm: mê coi Basket-ball và Football như ngày xưa mê coi đá bóng đã chạy theo thủ môn Rạng của Quan thuế và Đực Hai của Tổng tham mưu để xin chữ ký. Mọi người sang đây đều Mỹ hóa, thường thường Mỹ hóa những cái hay; còn như mê coi football và basketball là Mỹ hóa cái kiểu không có lợi.

Nấu ăn là một kỹ thuật ngày xưa ở Việt Nam Thanh Nam biết mà không sử dụng; bây giờ, chàng thực tập hoài, lại còn âm thầm mở sách dạy gia chánh của các bà Quốc Việt, Vân Đài ra nghiên cứu nữa.

Ngày chưa mất tiếng nói, Thanh Nam vẫn kêu :

— Người đàn ông này không phải vợ cho ăn thứ gì thì cúi đầu ăn thứ đó.

— Người đàn ông này không chấp nhận trái Zucchini có thể thay thế cho trái bí đao để nấu canh.

— Người đàn ông này không đồng ý cái bó bông Brocoli lại có thể thay thế cho bó Cải làn để xào tôm thịt.

Thanh Nam luôn luôn đập thật nhiều tỏi để cho vào các món xào. Phải nhìn những cử động trở tay xoay mình của chàng khi

đứng trước bếp đỏ chần thịt, trụng bánh, khua đũa gắp các món cho vào tô phở đãi bạn mới thấy ở chàng nỗi hứng cảm tha thiết còn hơn lúc ngồi rung đùi bên ly bia vàng ngàu sáng tác thơ văn.

Chàng nói :

— Anh không sửa nhà được, không sửa ống nước, không bắt dây điện... thì anh nghiên cứu kỹ thuật nấu ăn để sau này mở quán nhậu.

Bạn bè đến nhà thường khen Thanh Nam có 5 cái "nhất' :

— Nấu phở ngon nhất Seattle.

— Kho cá thu ngon nhất Seattle.

— Nấu giả cầy tuyệt nhất Seattle.

— Làm chả cá Thăng Long khéo nhất Seattle.

— Làm bít-tết tài nhất Seattle.

Bác sĩ Nguyễn Đăng Diệm là người khăng khăng chủ trương không ăn thịt :

Vì sợ chứng ruột dư thận sạn
Trồng hành ngò rau ráng mà ăn.

cũng phải khen :

— Muốn thấy tài làm bếp của Thanh Nam, chỉ cần ăn một miếng Bít-tết: ngoài thì cháy sém và co rút lại, ở trong còn rỉ máu hồng.

Các món ăn nhà chúng tôi, Thanh Nam thường đứng nấu, nhưng không phải bao giờ Thanh Nam cũng đứng nấu, còn tôi chỉ đứng chơi; người phải sửa soạn mọi thứ để sẵn như là thái thịt, nhặt rau, làm cá, cắt cà-rốt, đập hành tỏi v.v... cố nhiên không phải Thanh Nam. Ấy vậy mà cái bà Kim Anh nhỏ nhít như con búp bê kia, bà là vợ của ông Nguyễn Tất Đắc, bà cứ quả quyết Thanh Nam làm hết cả công tác nội trợ nấu nướng săn sóc nhà cửa, cắt tóc cho con... để bà cà khịa với ông chồng "theo đạo Khổng không bước chân vô bếp" của bà; và, bây giờ, Thanh Nam đã tan thành tro bụi rồi, bạn bè ai cũng tin rằng :

— Túy Hồng lúc này nhàn nhất, mấy đứa con ăn món Mỹ... mỗi ngày chỉ vào bếp bẩy phút... rảnh quá !

Thanh Nam được báo chí tặng cho cái danh từ "Người hiền", điều đó đúng không, hãy đọc những lời chàng bút đàm :

— Anh không phải là người khó tính, anh chỉ khó ăn... anh là người dễ tính, nhưng khó ăn; còn em, em là người dễ ăn nhưng khó tính. Anh là con người cụ thể, chơi với bạn, anh chỉ muốn mời bạn ăn ngon, làm cho bạn vui cười sung sướng; còn em, em là con người trừu tượng chỉ hay phân tách tâm lý của bạn...

Trên phương diện văn chương, anh với em cũng trái ngược nhau nhiều. Ngày xưa, anh viết feuilelton cho các nhật báo ở Việt

Nam, cũng như mấy năm về trước ở Mỹ, anh đã giúp việc cho tờ "Đất Mới" thật đắc lực... không bao giờ anh nghĩ anh đang mang nặng một sứ mạng, mà, anh cho rằng, anh chỉ là một người làm công không hơn không kém; còn em em luôn luôn nghĩ rằng văn chương là sứ mạng thiêng liêng này nọ...

— Năm 1975, một buổi sáng trong trại tị nạn ở Pensylnavia, bóc một trái cam ăn, bỗng nhiên nghe buốt và xót một bên cổ. Sáu năm sau, chỗ đau ấy là thảm kịch mất tiếng nói bây giờ.

Anh đã hút thuốc lá, anh đã uống rượu, anh đã viết năm 15 tuổi và anh còn hút thuốc phiện trong thời gian mười năm.

— Tuần trước, khi Huy Quang lại thăm cho mấy khúc cá kho riềng... anh bỗng có quyết định phải tiến hành chuyện mở quán ăn... cùng với em trông coi...

Ngày 4 tháng 5, 1986

Nguyễn Mạnh Trinh

Riêng một cõi tôi

Diễu tôi cái mộng cuồng ngông
Hận căng khoẻ mắt chưa xong tháng ngày
Đào thương khóc mướn thương vay
Kéo màn, kịch vẫn loay hoay một đời

Ngạo tôi chữ nghĩa nửa vời
Dăm trang sách giở cuối thời hỗn mang
Giận hoài tuổi trẻ hoang đàng
Lê thân chiến trận lang thang sông hồ

Cười tôi thế sự ngẩn ngơ
Tha hương nỗi hoặc cuộc ngờ cứ quên
Tưởng mình góc tối ngời thiền
Múa đường gươm lạ võ biền để vui

Thương tôi sợi tóc bùi ngùi
Sợi mây quê cũ dập vùi não tâm
Mưa từ đêm lạ giọt đầm
Khóc tôi từ buổi trăm năm chợt buồn.

Bình Nguyên Lộc

Vài kỷ niệm viết lách với Thanh Nam.

Di cư vào Nam được mấy năm thì Thanh Nam cũng đành phải để cho mình rơi vào cái "bể trầm luân" của chính tôi. Cái bể trầm luân ấy không có nước mắt. Mồ hôi được thay cho lệ. Tôi muốn ám chỉ đến việc viết tiểu thuyết cho báo hằng ngày.

Nếu không có "đơn đặt hàng" thì chắc chúng tôi chẳng bao giờ nhào vô ngành đó, nó giống giống như làm công chức phần nào, kẻ hành nghề không còn tự do định đoạt về thời dụng biểu của mình nữa. Sống thường thì là có thể lười bốn năm hôm liên tiếp, chẳng cần viết chữ nào hết. Nhưng báo hằng ngày đâu có để yên cho ta tha hồ mà lười. Khổ một cái là họ không để yên, nhưng ta lại cứ lười, và đến phút chót, thường thì ta phải mò lại tòa báo để viết, tệ hơn nữa, phải chun vào nhà in để viết, nơi đó không có bàn,thiếu ánh sáng, thiếu không khí, giữa mùa đông vẫn nghe nóng bức vô cùng. Đổ mồ hôi là tại vậy. Còn nhớ anh Hoàng Anh Tuấn, mỗi lần phải chun vào nhà in của một tờ hằng ngày ở Sàigòn, anh ấy phải cởi trần ra, mặc quần đùi cẩn thận rồi mới dám vào. Vào xong, anh ấy ngồi xổm như các chị bán cá, vì ghế ở đó tởm quá anh không đủ can đảm để ngồi theo cách bình thường. Anh nầy kén ghế lắm, nếu phải ngồi ở hiệu giải khát không mấy sang trọng, anh ấy cũng ngồi xổm như thường, bất kể thiên hạ, chẳng hạn như ở mấy cái bàn ngoài của hiệu giải khát Kim Sơn, đại lộ Lê Lợi, loại bàn mà Pháp gọi là Table de terrasse.

Nhà in Sàigòn là nơi làm việc phản luật lao động nhứt thế giới, điều đó thì ai cũng biết, nhưng sao các tay viết lách lại chen vào đó để làm gì...? Tòa soạn của một tờ hằng ngày nghèo nhứt, vẫn không thiếu bàn. Ấy, người ở ngoài nghề không làm sao mà biết được chuyện bê bối của các tay viết tiểu thuyết cho báo hằng ngày, mà kẻ nầy là một. Phải chun vào nhà in, vì thợ sắp chữ họ

gào, họ thét, họ đòi bài, ta vào đó, xé giấy ra từng mảnh nhỏ, viết được ba bốn giòng chữ thì nộp cho một anh thợ để anh xếp chữ ngay, kẻo không kịp in. Ta lại viết ba bốn giòng nữa giao cho anh thợ thứ nhì, nếu anh thứ nhứt khi nãy, làm chưa xong công việc. Chun vào nhà in để được gần thợ, hầu nộp bài cho nhanh ấy mà! Dĩ nhiên là bài không bao giờ qua tay các thư ký tòa soạn, mà các ông ấy cũng mong khỏi phải đọc bài, vì các ông chỉ có mấy mươi phút mà phải đọc hết năm tiểu thuyết, thì quá đau đầu.

Cái chuyện nộp bài từng giòng, vào phút chót, tuy ít xảy ra, nhưng vẫn có xảy ra cho bất kỳ tay viết tiểu thuyết nào viết giúp cho nhựt báo. Thường thì các tay này viết ở nhà. Nhưng đừng tưởng là viết ở nhà là ít vất vả hơn. Như thế nầy: sáng ra, ta mang truyện đến nộp cho nhà báo. Xong rồi ta đi ăn sáng, và ta rất có thể gặp bạn. Đấu láo với nhau độ hai tiếng đồng hồ, về tới nhà là đã mười giờ đúng. Một người bà con ở tỉnh lên chơi. Sáu tháng họ mới đến một lần thì ta không thể tiếp họ lơ là được. Ta tiếp khách thân suốt năm tiếng đồng hồ, bỏ buổi nghỉ trưa. Họ ra về xong thì ta buồn ngủ vì mệt. Ngủ dậy là đã chiều, và gần tới bữa ăn. Ăn cơm xong là đã tối. Có ai đó nhắc ta rằng đêm nay sẽ chiếu lần đầu phim Notre Dame de Paris, mà báo chí ngoại quốc khen là hay lắm. Thế là ta đi xi nê, xuất tối. Về đến nhà là 11 giờ đêm. Đã buồn ngủ rồi, thôi để khuya, thức dậy sẽ viết đoạn tiểu thuyết phải nộp vào lúc bảy giờ sáng hôm sau.

Ta để kim đồng hồ, cho nó reo hồi bốn giờ sáng. Đồng hồ đã làm tròn nhiệm vụ, còn ta thì không, vì vào lúc bốn giờ đó, ta còn cần ngủ thêm, nên ta cứ mặc kệ cho đồng hồ kêu gọi. Chính vì thế mà hồi tám giờ sáng, ta mới phải viết trong các lò bát quái là các nhà in Sàigòn. Phần lớn các kỳ bài của tiểu thuyết Đò Dọc, tôi đều đã viết như vậy, nhưng cũng không làm tròn nhiệm vụ. Tôi viết ít hơn khối lượng chữ phải nộp mỗi ngày, và để cho đầy cái ô mà nhà báo để dành cho tiểu thuyết của tôi, tôi đã hối lộ cho thợ nhà in, nhờ họ cứ cho xuống dòng mãi. Hễ tôi chấm câu, là họ phải xuống dòng. Về sau, khi tiểu thuyết nầy in thành sách, tôi đã quên mất mưu trá cũ, cứ đưa báo cắt cho họ, không có bớt những lần xuống dòng lạm phát, nên nhiều người đọc sách thường hỏi: "Quái sao cái anh tác giả nầy mắc chứng gì mà một trang sách, cho xuống dòng đến tám lần?"

Thanh Nam tưởng chỉ có mình anh là gặp nạn đó, anh tâm sự về sự phiền phức đã xảy ra cho anh. Tôi cho anh biết rằng tôi cũng đã lâm vào cảnh đó trước anh nữa kia. Anh hỏi "Làm sao để thoát?"

Những gì mà tôi đã đáp với Thanh Nam, nhớ đâu tôi đã nói ra một lần nào, trong báo hằng tuần nào đó ở Sàigòn, tôi không còn

nhớ nữa, không nhớ tên báo, nhưng nhớ thật rõ những gì tôi đã viết. Tôi nói với Thanh Nam như sau: "Tôi đã được quen biết với Nhất Linh. Tôi đã than với anh ấy là tôi tìm hứng khó khăn quá. Nhất Linh đáp rằng tìm hứng là lối làm việc không tốt. Phải noi gương Thạch Lam mới được, là mỗi ngày cứ nỗ lực viết một số trang nhứt định nào đó. Rồi thì nó sẽ quen đi, là sẽ làm việc được dễ dàng như thường mà chẳng cần hứng bao giờ...

— Và anh đã nghe theo lời Nhất Linh ?

— Ừ.

— Kết quả ra sao ?

— Ban đầu khổ vô cùng, nhưng cũng đã gần đắc đạo rồi.

— Thật hay không nè ?

— Bảo đảm sẽ có kết quả.

— Tôi sẽ thử xem sao.

Tôi không nói đến vấn đề đó nữa. Thanh Nam cũng thế. Hai năm sau, chính Thanh Nam trở lại vấn đề. Anh nói: "Tôi bây giờ khác trước, tôi sợ viết tiểu thuyết cho báo hằng tuần, báo hằng kỳ, hơn là viết cho báo hằng ngày.

— Anh hết sợ báo hằng ngày thì tôi hiểu. Chắc anh đã áp dụng phương pháp Thạch Lam chứ gì ?

— Ừ, như anh đã gợi ý.

— Nhưng sao lại sợ báo định kỳ ?

— Là tại ta quên kỳ hạn và quên nộp bài. Còn với báo hằng ngày thì vì phải nộp mỗi hôm, ta không thể quên được.

Cả hai chúng tôi đều cười khà vì cả hai đều lâm vào cảnh quên nộp bài cho các báo định kỳ, không phải vì quá bận với báo hằng ngày mà vì quên thật sự.

*
* *

*M*ột hôm Thanh Nam hỏi tôi :

— Thỉnh thoảng tạp chí Bách Khoa tiên liệu trong một câu ám chỉ rằng văn tài anh sẽ xuống thấp, chỉ vì quen viết vội cho báo hằng ngày, anh nghĩ ra sao về ý kiến đó ?

— Anh có nghĩ như Bách Khoa hay không nè? Nếu có thì tôi mới đáp, bằng không thì đáp làm gì. Nếu anh không nghĩ như Bách Khoa, thì tức là anh nghĩ như tôi, tôi đâu có cần phải nói thêm gì nữa.

— Tôi không bao giờ chú ý đến những điều Bách Khoa viết. Nhưng nghe tạp chí ấy nói, tôi cũng đâm lo cho anh, và cho cả tôi nữa.

— Tôi thấy là viết cho báo hằng ngày, không có hại gì hết. Ta đã nghe Nhất Linh, theo phương pháp Thạch Lam, tức viết mỗi

ngày một số trang nhất định, vậy thì có giúp cho hằng ngày hay không, ta vẫn phải viết mỗi ngày cái khối lượng chữ đó mà, có phải vậy không nè?

— Ừ. Và thế thì báo hằng ngày đâu có làm hại ta được ở điểm nào. Vậy tôi an lòng tiếp tục viết cho báo hằng ngày.

*
* *

Thanh Nam thường phàn nàn cái sở nào đó mà làm thẻ kiểm tra cho các công dân đã thành niên. Anh bảo rằng ở cái khoản nghề nghiệp, họ ghi anh là quân nhân. Báo hại anh chẳng dám đi chơi đâu xa hết, thí dụ đi Đà Lạt, vì sợ cọng sản xét xe dọc đường, thấy anh quân nhân, họ sẽ mần thịt anh. Nhưng nếu không có cái thẻ kiểm tra báo đời ấy, chắc Thanh Nam cũng chẳng đi chơi đâu xa được. Viết tiểu thuyết cho báo hằng ngày, rất giống ngồi tù, phải có mặt luôn luôn tại cái thành phố mà báo hằng ngày đặt trụ sở. Đi Đà Lạt chơi năm bảy hôm thì trong khoảng thời gian vắng mặt, ai viết thay cho ta? Khổ lắm, nhà có tang, vẫn phải nộp bài như thường. Đây là kinh nghiệm bản thân. Nếu ta không nộp bài trong mấy hôm nhà ta có tang khó, nhà báo cũng chẳng làm gì ta được, nhưng ta mất tín nhiệm đối với họ, và họ sẽ không mời ta viết nữa, sau khi cuốn tiểu thuyết ấy được đăng hết. Theo nguyên tắc, ta phải viết xong rồi mới bán cho họ, thì ta không thể viện lẽ quan, hôn, tang, tế hay đau ốm để mà khỏi nộp bài. Nếu ta phải vào bịnh viện đi nữa, thì vợ con ta cũng phải mang bài đến cho nhà báo, vì nhà báo đâu có nhìn nhận tình trạng ta chưa viết gì hết lại dám nhận lời, còn để lấy tiền ứng trước, rồi mỗi hôm mỗi rặn từng bài.

*
* *

Dầu sao, Thanh Nam cũng đã là một tiểu thuyết gia, chứ không phải chỉ là nhà văn mà thôi. Nhiều nhà văn lỗi lạc, nhưng không viết được tiểu thuyết bao giờ, nhứt là viết cho hằng ngày. Những người viết không được, không phải là những người dở đâu, tiểu thuyết là một văn thể, y hệt như phê bình là một văn thể. Không làm được văn thể nào đó, không có nghĩa là dở. Nhưng làm được thì vẫn tốt hơn là làm không được. Và Thanh Nam đã làm được, mà làm từng ngày cho báo hằng ngày nữa, chớ không phải làm xong rồi mới bán cho báo hằng ngày để họ in từng kỳ. Công việc nầy, ai chưa làm, cứ tưởng dễ, chớ nó rất là khó. Các nhà phê bình văn học sẽ nói: Tác phẩm có giá trị hay không, là do chính phẩm chất của nó, chớ nào phải do tình trạng khó tạo nó ra hay dễ tạo nó ra. Đành là như thế, không cãi vào đâu được với nhà phê

bình, nhưng tôi cứ nói ra, không phải để đề cao văn phẩm của Thanh Nam, mà để chỉ nói rằng Thanh Nam đã làm được một việc khó làm. Làm được một việc khó làm, cũng đã là một đức tính lớn, cần được nói tới chớ. Còn cái việc khó làm ấy, nó có đẹp hay không thì chỉ có các nhà phê bình mới đủ thẩm quyền khen chê. Đây là một người thường nói về một nhà văn, và ý kiến của kẻ nói ra, chỉ là ý kiến của người thường.

Và những người thường có lẽ sẽ hỏi: "Tại sao các anh lại để cho lọt vào cái mà các anh gọi là 'Bể trầm luân'"? Chẳng biết người khác thì sao, chớ Thanh Nam với tôi là vì sinh kế. Thuở đó, lương của công chức bực trung mỗi tháng là bốn nghìn. Nhưng viết tiểu thuyết hằng ngày, mỗi tháng được bảy nghìn. Viết được hai cái mỗi ngày kiếm được 14 nghìn. Có người chủ trương rằng làm văn nghệ nên bất vụ lợi. Đó cũng là một quan niệm hay. Nhưng người ta trả tiền, mà vô điều kiện, không có đòi hỏi mình cái gì hơn là có bài mỗi hôm, chẳng lẽ mình lại chê tiền...? Nhận tiền nhuận bút nào có phản đạo đức gì đâu chớ. Làm nghề khác chưa chắc tự do hơn.

Thế nên khi tôi hỏi đùa Thanh Nam có bị mặc cảm gì chăng trước dư luận của các tạp chí về văn chương của báo hằng ngày, Thanh Nam thành thật đáp :

— Sao lại mặc cảm? Chắc anh không có, thì tôi cũng chẳng có.

*
* *

Nhưng Thanh Nam vẫn cứ thấy khổ, cái nỗi khổ nó cũng đã hành hạ tôi, như đã hành hạ Thanh Nam. Khi ta quen viết tiểu thuyết cho báo hằng ngày rồi, thì nếu chẳng có báo nào đặt cho ta viết, thì ta chẳng còn viết được gì nữa cả. Không anh nào còn đủ can đảm để viết một tiểu thuyết mà chưa chắc sẽ có ai mua, cho dẫu đề tài của tiểu thuyết ấy được ta thương mến nhiều lắm. Bấy giờ thì nhà văn đã biến thành con trâu kéo cày, và y lại thích bị biến như vậy. Không có chiếc roi cày quất cho, y chẳng viết gì được hết. Nghe đâu như là Honoré de Balzac, về sau, cũng đã biến thành trâu cày như thế, và lắm khi nhà báo phải cho người đi lùng bắt ông ta về nhốt lại, ông ta mới viết được. Cả hai, Thanh Nam và tôi cũng đều không còn đủ can đảm hạ bút, nếu không bị thúc hối. Cái anh quân nhân đời nhà Đường cứ nằm trên cát khi Tỳ-Bà "mã-thượng thôi", nhưng chúng tôi thì lại cần Tỳ-Bà thôi thúc, có bị thôi thúc mới làm việc được. Đó là một cái bịnh rất kỳ lạ, do thói quen của báo hằng ngày tạo ra. Bịnh nầy chắc là khó trị vì không có vi trùng nào hết, thì thuốc trụ sinh mạnh nhứt cũng đành bó tay.

*
* *

Ở Sàigòn có hai ông chủ báo hằng ngày, đó là anh Huỳnh-Thành-Vị và anh Phạm-Văn-Tươi. Hai anh nầy cứ trách tôi sao không đưa cho hai anh vài bộ tiểu thuyết để hai anh được chọn lựa. Có lẽ Thanh Nam cũng đã bị hai anh ấy trách móc như thế.

Thế nên Thanh Nam và tôi chẳng bao giờ được dịp hợp tác với Huỳnh Thành Vị và Phạm văn Tươi. Đó là hai ông chủ báo không biết tẩy của bọn tôi, cứ ngỡ chúng tôi có sẵn lu bù tiểu thuyết trong hộc tủ, vì họ thấy báo nào mua truyện là chúng tôi có ngay, chưa bao giờ từ chối hợp tác với báo nào hết. Sự thật thì tuy có sẵn đề tài, nhưng chúng tôi chẳng có bao giờ viết ra hết, đợi có còm-măng mới cặm-cụi viết, rồi sau đó, bị roi cày quất mãi, mới tiếp tục được hoài hoài. Đó là một thói xấu, nhưng đã mắc bịnh mà không thuốc chữa, thì đành phải chịu vậy.

Anh Lê Ngộ Châu, chủ nhiệm tạp chí Bách-Khoa, mười hôm hoặc nửa tháng mới cho báo của anh ra một kỳ, lại còn nhát hơn các ông chủ báo hằng ngày nữa. Anh ấy nói: "Các anh viết cái kiểu đó, ngộ nhỡ nửa chừng đường, các anh bí, thì tôi sẽ phân trần ra sao với độc giả? Nhưng kinh nghiệm đã cho thấy là chúng tôi chẳng có bao giờ bí hết. Thanh Nam lại còn dặn tôi: "Nếu rủi ro anh bí, cứ cho tôi hay, tôi sẽ mách nước thoát bí dễ dàng. Chẳng rõ mánh lới của Thanh Nam ra sao, vì tôi chưa có dịp vấn kế người bạn đồng nghề đó.

Bình Nguyên Lộc

Nguyễn Mai Thạch

Sáng Tạo

Lắng ý thơ về đọng ánh trăng
Lung linh sóng nhạc vỗ hồn băng
Đo lời, cân chữ, tìm châu ngọc,
Một thiếp còn mơ dáng chị Hằng.

Kẻng gác chập chờn lay bóng đêm,
Nửa chừng nẻo mộng, tỉnh cô miên.
Sắc, hình chợt sáng trong tiềm thức,
Vần điệu dìu nhau lượn trước thềm.

Mai Thảo

Lần thăm cuối cùng

Đã đúng một năm, kể từ ngày Thanh Nam không còn, tôi chưa một lần trở lại Seattle, nơi Thanh Nam đã sống gần trọn mười năm đất khách với Túy Hồng và các con, cũng là thành phố Tây Bắc tôi đã sống hơn hai mùa mưa, từ 1979 đến 1981, và cùng làm việc hàng ngày với Huy Quang, Nguyễn văn Giang và Thanh Nam ở tờ Đất Mới.

Không trở lại. Chẳng phải vì Thanh Nam mất, mọi liên hệ tình cảm gắn bó bấy lâu tôi có với Tây Bắc, vì cái chết của bạn ở đó, đã nhất loạt rời đứt. Cũng chẳng phải vì tôi chẳng còn một bằng hữu, một thân tình nào khác ở Tây Bắc ngoài Thanh Nam. Trái lại. Từ và qua Thanh Nam, Tây Bắc đã đem lại cho tôi rất nhiều bằng hữu mới. Những người bạn này vẫn hàng tuần điện thoại về Santa Ana nói chuyện với tôi, cũng là những người đã lo toan mọi điều cho gia đình Thanh Nam lúc bầu đoàn thê tử nhà văn mới từ tiểu bang New Jersey qua, thay thế cho anh em văn nghệ ở xa săn sóc Thanh Nam suốt thời gian mấy năm nằm bệnh, và cũng vẫn những bằng hữu chung ấy của Thanh Nam và tôi đã là những người cùng Túy Hồng đưa linh cữu Thanh Nam đến nơi yên nghỉ cuối cùng. Riêng nói về cảnh thổ, Seattle một mình một cõi với thông rừng điệp điệp, hồ vịnh cẩm tú, còn là một trong những thành phố ở Mỹ tôi yêu và có nhiều kỷ niệm nhất, thân thiết ấy, dù có hay không, dù còn hay đã mất Thanh Nam.

Chưa trở lại với Seattle, đúng hơn, chưa trở lại ngay chỉ là vì, mỗi lần hình dung lại, thần trí tôi vẫn còn váng vất vì mấy chuyến sau cùng về thăm Thanh Nam, khi tôi được tin từ bệnh viện Thanh Nam nằm chữa trị, bệnh tình ngày một trầm trọng hơn của bạn, trong nhận định tàn nhẫn lạnh lùng của y học, đã coi như tuyệt vọng hoàn toàn. Mấy lần cuối về 4614 Otnello ấy- cả thảy bốn lần- trong cái ý nghĩ bất lực và buồn thảm của về thăm, không một người đau mà một tử thi hấp hối đang tiến dần tới làm chung, tới

lòng huyệt, khiến chuyến đi nào tưởng cũng chỉ còn là một gặp mặt lần cuối, chắc chắn suốt đời không bao giờ tôi có thể quên. Mà tôi thì thù ghét thậm tệ mọi vĩnh biệt, mọi lần cuối. Thành có cái ý nghĩ là mấy chuyến đi ấy còn quá gần, chỉ như mới sáng nay, chiều qua, hãy để giữa chúng và tôi có một nguôi lắng, một cách biệt. Rồi trên một trạng thái tinh thần khác, mùa thu này, mùa xuân tới, không chừng, hãy trở về Seattle thăm Túy Hồng và thắp một nén hương viếng thăm lên bàn thờ bạn

*
* *

*L*ần thứ nhất của bốn lần sau cùng, tôi tới ngôi nhà Othello một mình, vào buổi sáng. Chờ cho hơi muộn. Thanh Nam đã thức dậy. Tôi ngồi nói chuyện với Túy Hồng ở phòng khách, thấy bạn đứng trước cửa toa-lét mở ngỏ. Thanh Nam gật đầu với tôi, nhưng lại đi vào phòng tắm đóng chặt cửa lại, ở khá lâu trong đó mới ra. Trọng bệnh quả đã làm ngừng chậm hẳn mọi tỏ hiện mừng rỡ, tức khắc, vốn là nét cá tính đáng yêu nhất của con người Thanh Nam, mỗi lần thấy bạn. Lần đó, tôi đã tránh nhìn kỹ, nhìn lâu cái hình hài tiều tụy của bạn. Cần gì phải nhìn. Chỉ cần thấy Thanh Nam chậm chạp đi tới, cái mũ cát-kết trên đầu che giấu mái tóc đã rụng hết bởi sự công phá của thuốc chữa, với một xấp giấy và một cây bút chì, ngồi xuống và bắt đầu bút đàm, tôi đã thấy trọng bệnh, chỉ sau một thời gian ngắn, đã vùn vụt leo thang. Bút đàm thì Thanh Nam đã phải vậy, từ hai năm trước nếu tôi nhớ không lầm, ngay sau giải phẫu cuống họng. Nhưng bút đàm trước mạnh, vui, thoăn thoắt, giấy xé rào rào, ào ạt lắm kia. Nó hệt như lối nói líu ríu ,hấp tấp của Thanh Nam khiến chúng tôi thường bật cười, sau vài tuần bia, rượu. Lần này khác hẳn. Như cầm xấp giấy, cây bút trên tay, viết xuống một giòng chữ, những động tác nhỏ nhặt ấy đã đòi hỏi ở Thanh Nam một cố gắng phi thường. Lần đó, cái câu mở đầu thông thường "Mày thấy trong người thế nào ?" tôi không hỏi nữa, không bao giờ nữa. Thanh Nam thì hỏi. Trên giấy. Toàn về bằng hữu. Vũ khắc Khoan ? Tôi trả lời. Gật. Mặc Đỗ ? Tôi kể. Gật. Anh em bên nhà: Thanh Tâm Tuyền, Doãn Quốc Sỹ ? Tôi thuật. Gật. Rồi thình lình Thanh Nam ngừng viết, ngừng hỏi, tựa lưng vào thành ghế, mắt nhìn thẳng, gần như một tách thoát bất chợt, một riêng tây định thần. Gần như không còn thấy tôi ngồi cạnh.

Tôi ra phi trường, trở về Cali ngay buổi chiều hôm sau.

*
* *

Lần thứ hai tới Seattle, tôi điện thoại ngay cho Túy Hồng, nhưng không tới nhà ngay mà đi thăm một vòng bằng hữu trước

đã. Tôi tới toà soạn Đất Mới. Đứng nhìn thật lâu chỗ ngồi làm việc của hai chúng tôi trong suốt hai năm. Nhớ lại những buổi trưa Thanh Nam đưa cơm nắm và ruốc bông tới, chúng tôi chia nhau ăn bên cạnh cái máy đánh chữ. Tôi đi lại con đường Rainier, hướng xuống thành phố nằm trên lòng vịnh ,nhớ lại những buổi sáng màn mưa Tây Bắc kín trùm trời đất, Thanh Nam lái xe qua, ngừng lại, nhấn kèn gọi, tôi đội mưa chạy băng qua đường, lao vào xe, ném hết nước mưa trên người vào bạn ngồi trước tay lái.

Chờ hai ngày rồi tôi rủ những bạn bè thân nhất của chúng tôi cùng tới. Khá đông. Khoảng mười người. Đó là lần vui nhất. Giữa trọng bệnh, Thanh Nam bất ngờ khoẻ hẳn lại, chừng như nhờ sự thí nghiệm và áp dụng của một phương cách chữa trị mới. Buổi trưa. Ngôi nhà đông đặc ồn ào, làm sống lại cái không khí họp mặt náo nhiệt ồn ào chúng tôi đã có với Thanh Nam suốt hai mươi năm chung sống ở quê nhà và ở bất cứ một địa chỉ nào của Túy Hồng Thanh Nam, từ căn phòng nhỏ chật ở building Cửu Long ,tới ngôi nhà đường Bùi Viện Nguyên Sa nhượng lại, tới ngôi nhà trong một ngõ hẻm đường Lý thái tổ, chỗ ở sau cùng của Thanh Nam trước đêm cùng nhân viên đài Mẹ Việt Nam theo tàu ra Phú Quốc.

Phải, bốn lần thăm sau cùng, chỉ lần đó là lần vui nhất, dẫu chỉ là niềm vui che đi một sự thật, giấu đi những giọt lệ. Chúng tôi được giữ lại ăn cơm trưa. Cùng ngồi chen chúc trong căn bếp. Lần đó, lần cuối cùng trong đời, Thanh Nam cười cười đẩy Túy Hồng sang một bên (Huế nấu ăn, Bắc ăn không được) đích thân làm món nhậu đãi bạn. Lửa mở thật lớn. Chảo mỡ sôi bục. Những khoanh cá chép tươi, bụng phình trứng, để nguyên vẩy, chiên tới dòn tan, ăn với nước mắm tỏi gừng và ớt dầm cay xè. Rau muống, Thanh Nam chống tay canh chừng tới chín vừa, vớt ra để nguội, trộn đều với mè, bì heo và mắm tôm chanh, ăn với kinh giới, tía tô, hai món Bắc sở trường từ quê nhà và danh tiếng của Thanh Nam, cái bang văn nghệ tấm tắc và đã ghi vào sổ vàng ẩm thực. Nhớ lần đó, chúng tôi cùng thay nhau trò chuyện, cười đùa, không để một phút im lặng, một phút ngớt tiếng. Làm như bệnh tình Thanh Nam không còn nữa. Làm như chứng ung thư bác sĩ Mỹ khám phá thấy ở Thanh Nam là bố láo, không hề có.

Tội nghiệp cho cả đám người đến thăm bạn. Chúng tôi không biết làm gì hơn, và đều như thầm cảm ơn nhau đã cùng đem lại được cho Thanh Nam một buổi trưa vui, trong khi cùng biết rõ mạng sống Thanh Nam cũng chỉ là một vấn đề từng tháng từng ngày chẳng còn phép lạ nào thay đổi được. Lần đó, Thanh Nam đưa tiễn được chúng tôi ra tới đầu thềm, Vịn tay vào cây cột, gật đầu với từng người nắm tay từ biệt. Tới tôi, hất hàm như có ý hỏi bao giờ mày về. Tôi nói " Tháng sau tao lại lên".

Ra tới đường, nhìn trở lại, Thanh Nam không còn đứng ở ngoài thềm nữa. Cánh cửa của ngôi nhà Othello đã đóng chặt lại.

*
* *

Lần thứ ba tôi tới Othello giữa mùa hè. Cái trần mây vĩ đại gần như quanh năm phủ kín bầu trời Tây Bắc , cái trần mây đã rời đi. Trời Tây Bắc cao vút, xanh biếc. Đi lại con đường Rainier, khúc xa lộ từ phi trường vào thành phố, nhìn những thảm hoa muôn mầu rực rỡ trước tất cả những ngôi nhà, những luống vườn đi qua, tôi có được cái cảm tưởng thân thuộc ấm áp chốc lát, giữa một buổi chiều Tây Bắc quang đãng, là tôi vẫn ở với Tây Bắc, chưa rời xa một ngày nào. Sau này nghĩ lại, cảm tưởng ấy có được một phần vì tôi đã ở Seattle hai năm, nhưng ,một phần lớn cũng là do ở Thanh Nam. Sự gắn bó của Thanh Nam với cảnh và người Tây Bắc. Với gia đình, do lựa chọn của Thanh Nam, định cư vĩnh viễn ở Tây Bắc. Với từng ngọn cỏ đường, từng ngọn thông rừng, từng hạt mưa mùa, như một cảnh tượng cố định và yên định đời đời của thân thế và phần đời êm đềm còn lại của Thanh Nam giữa mầu xanh vĩnh viễn ,bất tận của thông rừng và hồ vịnh Tây Bắc. Gắn bó với hết thảy. Cùng hết thảy. Với thân tình cũ. Với thân tình mới. Gắn bó ấy ở Thanh Nam trung hậu,tự nhiên , tròn, đầy và mạnh mẽ hơn ở tôi nhiều, rất nhiều. Vắn tắt là gắn bó với đời sống, trên mọi phương diện tỏ hiện của đời sống, kể cả những lúc đời sống phản phúc và thù nghịch nhất.Một gắn bó vô điều kiện. Đó là điều đích thực tôi không bao giờ có được. Nhưng nhờ có Thanh Nam, đôi khi tôi cũng có được cái cảm tưởng sung sướng như thế.

Lần về thăm thứ ba này, tôi không nắm vững được bệnh tình Thanh Nam hiện như thế nào. Biết sơ qua Thanh Nam vẫn phải ngày ngày tới bệnh viện chữa trị, lượng thuốc an thần mỗi ngày dùng nhiều hơn,vẫn di chuyển được ở trong nhà nhưng phải chống mình trên một cây gậy, vậy thôi. Biết thêm là ngôi nhà Othello im lặng trọn ngày, Thanh Nam lùi sâu thêm vào âm thầm với bệnh, chừng như chẳng còn muốn gặp ai, dù là những chỗ thân tình nhất. Tôi đến giữa buổi trưa. Túy Hồng đi đâu chưa về. Bầu không khí trong ngôi nhà ngưng đọng hoàn toàn, bầy nhỏ ngồi trên thảm coi tivi, cái máy đã vặn nhỏ tới tối đa âm thanh, con cháu Ty, đôi mắt tròn buồn chỉ tay vào phòng trong ra hiệu cho tôi Thanh Nam trong đó.

Tôi vào. Thanh Nam nằm nghiêng trên mặt đệm của một giường gỗ nhỏ, quay mặt vào tường,trên người không một tấm chăn đắp, mắt nhắm lại, bất động, dấu vết của đời sống chỉ còn thu lại, như một tơ chỉ, nơi tiếng thở ví ví, ú ú nhọc nhằn thoát ra nơi lỗ

hổng cuống họng bị giải phẫu che kín bởi một phiến vải trắng nhỏ bằng nửa bàn tay, phiến vải phập phồng theo nhịp thở đứt quãng. Con người thường hiện nguyên hình trong giấc ngủ mà tỉnh thức che giấu được. Phút ấy, đứng lặng trên thành cửa, nhìn bạn ngủ, tôi mới nhìn thấy sự hiện hình toàn vẹn của cái chết, của ung thư, chúng đã đến bên giường, chúng đã ở trong bạn tôi, và từng phút, từng giây, lan dần, trùm dần, lấn dần, sự hủy hoại không tiếng.

Tôi lùi ra. Túy Hồng đi chợ về. Đi theo người bạn gái đã rất thân thiết từ trước thời gian chị thành gia thất với Thanh Nam vào trong bếp, tôi hỏi :

— Thế nào ?

— Ảnh càng mệt thêm mãi. Nhiều ngày ở trong phòng tới chiều tối không ra. Vẫn đi lại được, nhưng khó khăn. Vẫn chịu khó nuốt vào người thực phẩm lỏng để còn hơi sức sống, nhưng chỉ được chút đỉnh rồi buông ra. Trưa nào cũng phải nằm. Tôi chỉ còn cầu mong giấc ngủ nào của ảnh cũng được thật đầy, cũng được thật ngon.

Một lát sau, Thanh Nam thức. Biết tôi tới. Mở cửa phòng đi ra. Một chiếc áo len cũ trên người, cái mũ cát-két, cây gậy tì nặng làm nghiêng đi một bên thân, Thanh Nam thận trọng bước từng bước trên mặt thảm, tới ngồi xuống cạnh tôi. Sự tàn phá của bệnh trạng nhìn thấy rõ rệt hơn nữa, so với lần thăm trước.Bàn tay trái năm ngón co rút lại, như một nắm chặt chết cứng. Thần sắc nhợt nhạt. Một mặt đệm hình tròn, có đai vây như cái ghế dùng cho trẻ nhỏ đặt trên mặt sofa cho thế ngồi được vững chãi hơn. Vẫn còn bút đàm được, nhưng thật ít, vài trang giấy nhỏ, mỗi lần viết phải điều chỉnh cách ngồi lại, cả bàn tay co rút tì hết xuống mặt giấy. Điều duy nhất không bao giờ thay đổi, cũng là vùng cơ thể trước sau trọng bệnh không bao giờ xâm nhập được, là một thần trí vẫn cực kỳ minh mẫn. Bút đàm :

— Mày vẫn làm báo dưới ấy mà ! Sao lên luôn được vậy ?

Tôi cười :

— Vẫn đi vài ngày được. Máy bay đang rẻ rề.Nghe tính rời về Cali. Hay lắm. Còn định vậy không ?

Gật, rồi Thanh Nam lắc lắc ,hất hàm về phía trong bếp, viết xuống giấy :"Túy Hồng không chịu. Nói đâu cũng vậy thôi. Ở đây lâu, quen rồi." Túy Hồng không chịu là đúng, tôi hiểu. Thanh Nam chẳng còn đi đâu được nữa. Chẳng còn đi đâu để làm gì nữa.

Lần thăm thứ ba ấy ngắn nhất. Cũng là lần thăm khiến tôi hoang mang và buồn thảm nhất. Căn phòng khách tối mờ. Thanh Nam ngồi cao hơn tôi một chút, trên cái mặt đệm đặc biệt có vòng đai giữ. Bàn tay nắm chặt không còn xoè mở được của bạn. Bút đàm của bạn : Sao lên luôn được vậy ? Và sau câu viết, có một câu

không muốn viết : Mày cố gắng lên thăm nhiều lần, vì sợ không còn lần khác nữa, phải vậy không ? Phải. Đúng vậy. Chính vì vậy, mà chỉ ở lần thăm buồn nhất ấy, tôi mới nói rõ với bạn lời vĩnh biệt

— Còn gặp là được. Tao sẽ lên chơi Seattle, đến thăm mầy nhiều lần nữa. Nhưng nếu không thấy nhau, thì coi lần tới sau cùng là lần từ biệt nhé !

Thanh Nam nhìn tôi. Lâu. Gật đầu. Và ngồi yên nhìn tôi đi.

*
* *

Sau lần thăm thứ ba, trong thâm tâm, tôi định không có lần thăm nào khác nữa. Từ thời gian, hai chúng tôi cùng trẻ măng, Thanh Nam cùng Tô Kiều Ngân làm tờ Thẩm Mỹ, bài viết đầu tiên của tôi ở Miền Nam là một tùy bút ngắn trên tuần báo này, đến những tháng ngày ăn nhậu, bài bạc, chơi đêm liên miên trên căn phòng độc thân của Thanh Nam ở khách sạn Cửu Long, tới những chương trình thơ văn chúng tôi thằng viết, thằng đọc cả chục năm liền trên ba đài Tự Do, Quân đội, Sài gòn, tới tờ Nghệ Thuật cùng dựng bảng hiệu, cùng một toà soạn, tới cuộc tình Thanh Nam Túy Hồng từ hé cánh đến tiệc cưới tưng bừng ở nhà hàng Đồng Khánh, tới những kỷ niệm vui buồn không nhớ hết, ở ba địa chỉ Nancy, Bùi Viện, Lý thái tổ, hãy chỉ kể vậy, đã gọi được là cùng với Vũ khắc Khoan, Mặc Đỗ, Đinh Hùng, Anh Ngọc, Hoài Bắc, Vũ quang Ninh họp thành Cái bang phái văn nghệ áo bẩn, tôi đã sống, đã ở, đã làm việc với Thanh Nam gần trọn một đời người. Thêm hai năm Đất Mới ở Seattle nữa. Thì đã là đầy đủ. Thì chẳng còn ân hận. Thì cái số bạn phải đi trước thôi cứ để bạn đi. Thì nếu chưa chia tay ,cũng đã cầm tay nói lời từ biệt. Tôi lại rất yêu cái chết của loài voi. Lặng lẽ. Không tiếng. Ở một đáy rừng. Dưới một mộ lá. Và thầm mong cho Thanh Nam được chết cái chết xa đời nhẹ nhàng, một mình như thế.

Nhưng tôi trở về Santa Ana mới được vài tuần ,bằng hữu Tây Bắc đã tới tấp báo động xuống. Rằng Thanh Nam đã lúc tỉnh lúc mê. Rằng bác sĩ Mỹ chê không chữa nữa. Rằng tang lễ đã chuẩn bị. Rằng một nhà sư trẻ đã được mời tới ngôi nhà Othello tụng kinh làm lễ siêu độ cho Thanh Nam ở đầu giường. Tin dữ chấn động sinh hoạt .Nhiều anh em đòi lên thăm gấp Thanh Nam, gặp lại một lần trước khi Thanh Nam nằm xuống. Thế là tôi phải đi cùng. Và có lần thăm thứ tư.

Nhớ lại lần thăm trước, Thanh Nam tỏ ý không còn muốn tiếp bạn bè thăm viếng nữa, tôi đi Seattle trước một ngày .Và đến ngay Othello .Báo động thì đúng, nhưng tình trạng nguy kịch

chừng như lại yên yên, thần thái Thanh Nam so với lần trước không sa sút gì lắm .Tuy vẫn bàn tay trái co rút không nắm lại được, vẫn cây gậy, sự di chuyển khó nhọc, cái đệm hình tròn có vòng đai để ngồi cho vững.Tôi cười, lấy giọng đùa cợt :

— Tưởng mày nằm dài ra rồi. Chưa, hay lắm. Tao lên lần này còn có cả một phái đoàn văn nghệ Cali đi cùng. Họ sẽ tới đây ngày mai.

Thanh Nam tròn mắt nhìn. Một lát rồi cầm bút viết :

— Dưới ấy lên Seattle trình diễn à ? 30.4 qua rồi. Vụ gì vậy ?

— Chẳng có vụ gì hết. Anh em Cali rảnh rỗi kéo nhau lên Tây Bắc chơi. Nhân tiện tới thăm mày thôi.

Viết : " Những ai ? "

— Nếu đi đủ, Nguyên Sa, Du Tử Lê, Kiều Chinh, Quỳnh Như, Đỗ ngọc Yến hoặc Nguyễn đức Quang. Hoàng quốc Bảo nữa.

Thanh Nam lắng nghe, bậm môi, nghĩ ngợi, đoạn cầm bút viết :"Chẳng tới thăm tao bao giờ bỗng dưng tới cả một đoàn vậy. Bảo họ đừng đến. Tao không muốn gặp".

— Sao vậy, tôi hỏi.

Viết : "Nguyên điều này đã : Tao rất mệt, không thể ngồi lâu, không thể đủ sức tiếp chuyện từng người". Cuối cùng Thanh Nam cũng bằng lòng, chỉ viết dặn là nói với anh em đến ít phút thôi rồi cho nằm nghỉ. Dặn vậy mà hôm sau, tôi đưa Kiều Chinh, Nguyễn đức Quang và Hoàng quốc Bảo tới, Thanh Nam đã chờ sẵn bằng một đợi chờ thật vui mừng, thật cảm động. Nắm tay Nguyễn đức Quang. Chỉ Hoàng quốc Bảo, gật gật. Như muốn nói đã nhận ra ngay. Để yên cho Kiều Chinh ôm lấy thật chặt rồi cười thân mến. Lần cuối cùng tiếp bằng hữu phương xa trưa ấy ,ở Thanh Nam là một phong cách rất tươi tắn, ung dung và chững chạc. Ngồi tựa lưng, khoan thai. Nét mặt nhẹ nhõm. Cây gậy cầm thẳng. Tôi nói Nguyên Sa, Du Tử Lê, Quỳnh Như phút chót không đi được, gửi lời thăm. Gật. Kiều Chinh : Anh khoẻ đi rồi về Cali chơi với tụi này. Cười. Gật. Chăm chú nghe Nguyễn đức Quang. Quay sang với Hoàng quốc Bảo. Buổi thăm định chỉ vài phút, kéo dài hơn nửa tiếng đồng hồ. Rồi khuôn mặt chợt nghiêm lặng lại, viết, trao mẩu giấy cho tôi : " Tao mệt, phải đi nằm ngay rồi."Mọi người hiểu, cùng đứng lên. Và cái hình ảnh cuối cùng, sau cùng chúng tôi có về Thanh Nam buổi trưa hôm đó ở giữa phòng khách ngôi nhà Othello đích thực là một hình ảnh của bỏ đi, của lên đường đi vào vĩnh viễn : chống trên cây gậy, quay gót, Thanh Nam chậm chậm đi qua từng người chúng tôi,đi vào phòng riêng. Tôi nhìn xuống cây viết, xấp giấy để lại trên mặt bàn. Đàm thoại một đời với bạn, với đời, lần này đã chấm dứt, chấm dứt hẳn.

*

Mười năm. Từ biến động, từ đổi đời, từ địa ngục, từ cõi chết trôi ra, sống sót, tới bờ đất mới, nghĩ mình được may mắn phục sinh ,lửa đạn đã tránh đường, đại dương còn ném trả, mười năm ấy hình như chúng ta không còn bận tâm về cái chết, chẳng còn những tư duy về cõi chết, nhìn thấy cõi chết. Nhất là cái chết của một người thân. Cái chết ,dưới những hình thái khác, ở trong lửa đạn, ở giữa nghìn trùng, của người tử tù trong ngục tối, của hàng triệu trẻ nhỏ chết đói ở Phi châu, của cuồng tín Trung Đông, của nạn nhân kỳ thị, chúng ta sống với, mỗi ngày, qua báo chí, truyền hình, với khái niệm về những hình thái của sự chết ấy như một hiện tượng thời đại, một tai hoạ tập thể và phản ứng theo chiều hướng nhận thức ấy. Còn cái chết bình thường, như đời người trước sau rồi cũng một lần phải chết,chúng ta lại không còn có suy tư gì về nó nữa, hoặc chỉ thoáng nghĩ, phút chốc rồi thôi. Cuộc sống tưởng như một mớ lùng bùng không còn hình thể là vì vậy, bởi chính cái chết mới định nên dáng hình đời sống, như sự định hình của một con đường là ở phần mở đi và ở nơi chấm dứt của con đường. Thành ra cái chết trở thành một xa lạ dần mãi, một khái niệm mơ hồ, một ý niệm trừu tượng.

Cái chết của một người thân ,của Thanh Nam, chứng ung thư, một bệnh viện ở Tây Bắc, sự vật lộn âm thầm ,đơn độc, tuyệt vọng, can đảm của Thanh Nam với Tử thần, mái tóc rụng, cây gậy, cái cát-két, mẩu giấy cây bút của bút đàm, bốn lần về Seattle thăm bạn, khi bệnh tình bạn đã hoàn toàn tuyệt vọng ở ngôi nhà Othello, cho tôi thấy lại một lộ trình người, và giữa những đứt đoạn khắp cùng, một chu kỳ đời sống, một chu kỳ toàn vẹn . *Không ai còn ai mất, Ai cũng chết mà thôi.* Hoàng Cầm. Thơ Hoàng Cầm. *Tưởng như Phú Quốc đêm rời quê hương.* Rời. Thanh Nam. Thơ Thanh Nam. Cuối cùng là Thanh Nam đã có hàng nghìn địa chỉ trong mỗi người thân, trong mỗi chúng ta. Như câu văn bất hủ của Sacha Guitry :*Nấm mộ của người đã mất nằm trong trái tim những người còn sống.*

Chị Túy Hồng, ở xa, tôi gửi lên Tây Bắc cho chị lời thơ ấy của Hoàng Cầm , câu văn ấy của Guitry. Như một nén hương nhờ chị thắp thay tôi lên bàn thờ Thanh Nam. Ngày giỗ đầu.

Mai Thảo

Võ Phiến

Một trang thư về Hai mươi năm viết văn làm báo.

*T*ừ ngày sang Mỹ tị nạn, Thanh Nam có thêm hai tác phẩm: tập thơ *Đất khách* và thiên hồi ký *Hai mươi năm viết văn làm báo ở Sàigòn*. Thơ đã in xong, ký còn dang dở. Ở bên nhà Thanh Nam chưa bao giờ in thơ, chưa bao giờ viết ký; thế mà cả thơ cả ký đều xuất sắc, gây một hứng khởi lớn cho không khí văn nghệ hải ngoại. Trong tập thơ người ta gặp một tâm sự đáng thương; trong hồi ký là một con người thật đáng mến.

Trong hồi ký, Thanh Nam nói về mình rất nhũn nhặn, đối với bạn luôn luôn tha thiết. Bằng những nét nhanh nhẹn, Thanh Nam phác họa nhiều chân dung sống động: Hồ Dzếnh, Trần Lê Nguyễn, Vũ Hoàng Chương, Tô Kiều Ngân v.v... Hồi ký của anh cung cấp những tài liệu quí báu về sinh hoạt văn học ở Miền Nam vào khoảng trước sau hiệp định Genève.

Trước Genève tôi không có mặt trong Nam cho nên khi muốn biết về cái sinh hoạt này mà vớ được hồi ký của Thanh Nam thì mừng rỡ vô cùng. Sau một thời gian theo dõi qua từng kỳ báo, chợt để ý: Thanh Nam không nói đến hoạt động của vài nhân vật quan trọng trong Nam lúc bấy giờ (Nguyễn đức Quỳnh, Hồ hữu Tường v.v...) Tôi thắc mắc, vội vàng viết thư hỏi. Thanh Nam độ ấy - sau một cuộc giải phẫu - đã tạm khỏe, trở lại "nhậu nhẹt lính lính". Anh sốt sắng trả lời ngay.

Bức thư của anh có những tiết lộ đáng chú ý: bản dịch *Tư bản luận* của Nguyễn đức Quỳnh với những chữ ký lưu niệm, quan hệ giữa Nguyễn đức Quỳnh và Phạm Duy, thái độ của thanh niên Sài gòn đối với các nhà trí thức trong Nam, sự dè dặt thận trọng của Thanh Nam v.v...

Hồi ký của Thanh Nam còn đó. Nó còn có thể làm cho người khác nghĩ ngợi cũng như tôi đã nghĩ ngợi, vì vậy xin đưa ra lời giải đáp của tác giả.

Võ Phiến

Seattle, 12-7-84

Anh Võ Phiến thân,

Tuy nổi tiếng lười viết thư nhưng nhận được thư anh tôi phải vội dẹp hết mọi chuyện nhậu nhẹt lính kính để phúc đáp liền.

Về hai nhân vật anh hỏi, tôi chỉ thân với anh Nguyễn Đức Quỳnh còn ông Hồ Hữu Tường thì chỉ gặp gỡ vài lần, kể như không quen. Anh Quỳnh từ ngoài khu về Hà Nội năm 1952 rồi vào Nam luôn. Khi anh ấy mới về Hà Nội tôi có đến thăm và được anh cho coi tập Tư Bản Luận do anh dịch (bản thảo) với một trang đầy chữ ký lưu niệm của những nhà văn trong nhóm Hàn Thuyên như Nguyễn Đình Lạp, Nguyễn Bách Khoa, Đỗ Phồn v.v... Anh Quỳnh tỏ ý hài lòng về công trình dịch thuật này lắm. Chuyện "vượt Mác" của anh tôi không thấy đề cập, suốt từ 1952 cho tới sau này. Còn tờ Đời Mới hồi ấy, sau khi thay Trọng Miên chủ trương, anh Quỳnh có viết một loạt bài về "Nhân Bản Mới", tôi coi và... chẳng nhớ được gì hết. Hồi đó, Kiêm Đạt cũng viết hăng lắm. Có lẽ anh nên liên lạc với Kiêm Đạt và Duy Sinh hỏi về Hà Việt Phương thì rõ hơn cả. Còn Hồ Hữu Tường, thú thật với anh tôi rất lờ mờ về tờ Phương Đông của ông ta, dù xuất bản trong thời kỳ tôi đã vào Saigon. Dường như tờ báo chủ trương Trung Lập Chế thì phải, có Ngu Ý, Lê văn Siêu cộng tác. Anh có thể liên lạc với anh Thái Linh hỏi thêm thì rõ vì hồi đó Thái Linh giao du mật thiết với nhóm Phương Đông. Tờ báo Mới của Phạm Văn Tươi do Thái Linh làm Thư ký tòa soạn hình như cùng in một chỗ với Phương Đông.

Về ảnh hưởng của hai nhân vật này, tôi thấy Nguyễn Đức Quỳnh có vẻ đậm đà trong giới trẻ hơn. Anh lập Đàm Trường Viễn Kiến để thảo luận văn nghệ, thời gian đầu cũng có một số anh em tới tham dự (hình như có Mặc Đỗ, Mai Thảo nữa), sau đàm trường đó bị nhóm Thế Phong làm cho lộn xộn, tôi không tham dự nên không rõ, chỉ biết sau này Thế Phong đả kích Nguyễn Đức Quỳnh tơi bời. Tuy nhiên, Nguyễn Đức Quỳnh rất có ảnh hưởng tới nhạc Phạm Duy trong thời gian này. Nhiều người nói bài Tình Ca của Phạm Duy là do gợi ý của Nguyễn Đức Quỳnh, không rõ có đúng không. Anh thử khéo léo hỏi dò Phạm Duy coi. Cũng là toàn chuyện "nghe nói" cả thôi, không rõ thực hư thế nào. Tôi đã định đưa anh Quỳnh vào hồi ký của tôi nhưng cũng vì có nhiều chuyện "nghe nói" quá nên lại ngại, không dám viết, nhất là giai đoạn anh dính dấp với Bình Xuyên qua Trần Văn Ân. Thành ra chẳng hiểu những điều tôi vừa nói có giúp anh gỡ bí phần nào không hay lại làm anh... bí thêm.

Riêng Hồ Hữu Tường ở Pháp về năm nào tôi không rõ nhưng

giai đoạn "Văn học kháng chiến thành" do nhóm Dương Tử Giang, Vũ Anh Khanh phát động thì ông Tường có tung ra hai cuốn tiểu thuyết kháng chiến là Thu Hương và Chị Tập, sau đó tới cuốn Phi Lạc Sang Tàu và một tập tiểu luận nhỏ "Tương Lai Văn Hóa Việt Nam". Theo tôi, nhóm văn nghệ sĩ theo cộng sản tại Saigon lúc đó cũng như thanh niên miền Nam bấy giờ "thần phục" bộ ba Tam Ích, Thiên Giang, Thê Húc hơn. Khi tôi vào Nam, gặp những "tàn dư" văn nghệ kháng chiến đó thấy họ vẫn ngưỡng mộ nhóm trên.

Đó là tất cả những gì tôi biết và những điều này tôi không đề cập tới trong hồi ký.

Anh có tính ngao du vùng Tây Bắc một lần nữa không? Nếu có, rủ Điều đi theo cho vui. Tôi tính về Cali ở cho gần bạn bè mà mụ vợ không chịu, chưa thuyết phục xong. Ngày nào cũng viết mỏi tay mà hắn vẫn chưa chuyển ý, chán quá.

Anh cho tôi gửi lời hỏi thăm và chúc sức khỏe chị.

Thân,
Thanh Nam

Đã phát hành

ĐÁY ĐỊA NGỤC

của Tạ Tỵ

Một tác phẩm lớn, viết trung thực nhất về chế độ Tập Trung Cải Tạo dưới ách thống trị của cộng sản, từ Miền Nam tới Miền Bắc. Cuốn sách không những có giá trị chính xác về phương diện tài liệu, mà còn là một tác phẩm văn học. Tác giả đã trải qua nhiều trại cải tạo sau nhiều năm bị giam cầm và gánh chịu nhiều nhục nhằn dưới vùng trời Việt Nam ngất ngất oán thù, kể từ sau ngày 30.4.1975.

Tác phẩm mà mọi người mong đợi từ lâu, nay đã xuất hiện trên thị trường chữ nghĩa. Mỗi tủ sách gia đình tị nạn phải có một cuốn ĐÁY ĐỊA NGỤC do cơ sở THẮNG MÕ ấn hành.

Giá 15 Mỹ kim trng nước Mỹ
Giá 17 Mỹ kim ngoài nước Mỹ
Xin liên lạc với nhà văn Tạ Tỵ theo địa chỉ :
9152 Danby Ct. San Diego, CA 92 129

Trần Thị Lai Hồng

Hồn xưa tiếng xưa *

Viết về Thanh Nam tưởng dễ mà thật khó. Bởi vì Thanh Nam có nhiều thân hữu trong mọi giới viết về anh. Quí vị đó đã từng sống với Thanh Nam trong hầu hết mọi quãng đời, từ thuở ấu thời phiêu bạt đến lúc trở thành một lãng tử bướm khuya chập chờn dưới bao ánh đèn, huyền hoặc như ánh đèn sân khấu, mờ ảo như ngọn đèn dầu lạc, quyến dũ như đèn mầu vũ trường... cho đến lúc dừng gót giang hồ lập mái ấm cùng Túy Hồng; rồi biến cố 75 đưa đến cuộc đổi đời trôi qua đất Mỹ, ba chìm bảy nổi để cuối cùng định cư tại thị trấn Seattle phố thấp đồi cao của tiểu bang Washington xanh ngắt tùng bách.

Tôi biết Thanh Nam qua những tác phẩm của anh, quen anh hồi cùng làm ở đài phát thanh Sàigòn, nhưng thực sự quen biết nhiều kể từ ngày cùng làm việc tại tòa soạn báo Đất Mới do anh làm chủ bút.

Chúng tôi thường hay đến nhà anh vào những buổi chiều cuối tuần, nhất là sau những kỳ phát hành báo. Nhà tôi hợp với Thanh Nam ở điểm cùng thích... lai rai, còn tôi theo chầu rìa học hỏi nhiều thứ như những kinh nghiệm trong nghề viết văn làm báo, những giai thoại làng văn nghệ sĩ, kể cả những chuyện trong làng ngoài ngõ, chuyện thiên hạ sự, nói chung là ... *chuyện quanh bàn nhậu.*

Nghĩ về Thanh Nam, hình ảnh đầu tiên tôi hình dung là một Thanh Nam trước bàn viết, tay mặt cầm quản bút hí hoáy trên giấy, tay trái kẹp điếu thuốc lá tỏa khói và cạnh đó là một lon bia Hamms. Hình ảnh thứ hai là một Thanh Nam trước bếp lửa hồng đang vung đũa trộn thức ăn trên chảo nóng tỏa mùi thơm nức mũi. Hình ảnh thứ ba là một Thanh Nam bất động trên giường trong căn phòng bệnh viện tranh tối tranh sáng của một chiều đầu tháng 6, khi anh thở hơi cuối cùng sau hơn 4 năm dài chống lại bệnh tật. Anh nằm đó, nét mặt thật thanh thản, hai bàn tay úp trước ngực.

Đó cũng là hình ảnh cuối cùng những người mến mộ anh nhìn thấy lại ngôi nhà tiễn biệt** khi đến đưa anh về cùng tro bụi.

Hai bàn tay bất động đó đã khơi nguồn ý cảm cho tôi hôm nay khi viết về Thanh Nam.

Bàn tay văn nghiệp của anh đã bay lượn trên không biết bao nhiêu thiếp giấy ghi lại những cảm nghĩ chân thật mà sâu sắc, phác họa những hình ảnh đơn sơ mà sống động, trải rộng những tư tưởng giản dị mà thâm thúy. Tác phẩm của anh gồm chỉ một tập nhưng thực sự có giá trị để đời, và ngót 40 truyện ngắn truyện dài vui buồn thế sự. Bàn tay sáng tạo của Thanh Nam là bàn tay một nghệ sĩ đầy năng lực. Tuy mắc bạo bệnh, anh vẫn tiếp tục viết hồi ký *20 năm viết văn làm báo* đăng trên tờ Văn và giữ 4 trang văn nghệ báo Đất Mới với những mục *Hồn xưa tiếng xưa, Sinh hoạt văn nghệ, Góp vần họa điệu, Chuyện quanh bàn nhậu, Làng say, Xướng họa,* điểm sách, giới thiệu băng nhạc... dưới nhiều tên khác nhau như *Việt Trần, Viễn Khách, Tiểu Lưu Linh, Đỗ Say...,* chưa kể viết nhật ký mà theo Túy Hồng cho biết thì chỉ ngưng vào khoảng ba tháng trước ngày anh mất.

Bàn tay sáng tạo của Thanh Nam không những chỉ viết văn làm báo viết truyện làm thơ, mà còn khéo léo ở một lãnh vực ít ai biết tới: đó là tài nấu nướng. Thanh Nam là người sành ăn và thích ăn ngon. Muốn ăn phải lăn vào bếp, anh thường đích thân làm những món thích khẩu để tự thưởng thức và chia xẻ cùng bạn bè. Túy Hồng thuở con gái không vào bếp, khi lấy chồng phải học nấu nướng, và cả hai cùng trổ tài với vua bếp.

Bất cứ lúc nào đến thăm Thanh Nam là chúng tôi cũng được ăn, có khi là món cua biển đắt tiền, món dồi tràng khó kiếm, mà cũng có khi chỉ là món bì đậu chấm tương hoặc... mì ly chế nước sôi. Của ăn dù trân quý hay tầm thường đều được Thanh Nam soạn sửa tỷ mỷ và thưởng thức một cách thú vị với thói quen chép miệng chanh chách chen lẫn với tiếng *"Bon! Bon!"* trong lúc cả hai đùi rung tít cộng hưởng.

Nhà tôi thích nhất là món đậu rán của Thanh Nam. Bì đậu cắt miếng vuông vừa miệng dùng giấy bản thấm ráo nước trước khi cho vào chảo dầu đã đun thật nóng. Tương phải là hiệu Cự Đà nêm nếm lại cho vừa khẩu vị. Bì đậu rán phải vàng đều và nở phồng, cắn bên ngoài dòn mà bên trong mềm, vị đậu bùi béo quyện với tương ngậy mùi kích thích vị giác cùng cực. Tôi nhớ nhiều lần Thanh Nam mải mê rán đậu, xong miếng nào vớt ra đĩa để ráo dầu. Khi anh quay lại thì trên đĩa chỉ còn trơ có... hai miếng: nhà tôi và Cu Tý đã nhanh nhẹn nhón hết !

Cứ thế, muốn làm một bữa ăn đặc biệt đãi bạn bè, hãy đến vấn kế Thanh Nam; muốn có một món nhậu thích khẩu cho chồng, h[illegible]

đến hỏi Thanh Nam; muốn có những món ăn thường nhật thuần túy quê hương cho gia đình, hãy đến thăm Thanh Nam. Hoặc tiện hơn, hãy quay số 725-6820. Thanh Nam còn đặc biệt biết rõ giá cả các thức ăn thường dùng, cũng như biết chợ nào tuần nào có món gì. Bọn chúng tôi vẫn được anh báo tin:

— Rau muống bán sale ở Mekong tuần này có cả kinh giới nữa. Bà làm món nộm rau muống đi!

— Mekong mới về hoa chuối tươi và cá thu. Kỳ này ta làm nộm hoa chuối và cá thu kho chăng?

— Hai mụ này thích ăn khổ qua, Mekong mới có đấy, mua chưa?

— Này, chợ Phi có rau ngót đấy. Lại cả rau đay nữa. Coi tên nào đi câu cua về làm một bữa canh rau đay cà muối chứ !

— Safeway kỳ này đang sale thịt bò. Nhà vợ chồng này có đủ thứ rau. Tuần này ta sẽ được ăn bê thui và bò nhúng giấm chăng ?

Đám nữ lưu chúng tôi học ở Thanh Nam nhiều món ăn thần sầu: nộm rau muống, cá thu kho riềng và nước chè, ốc giả ba-ba, giò heo giả cầy, cá om thìa là, canh chua cá giấm, canh bún cá rô, các món bún ốc bún riêu bún thang, cà bung cà muối... và cả các món dưa hành dưa cải dưa góp dưa cần, vân vân và vân vân... Về sau này, tôi nghịch ngợm đặt lại tên những món ăn đó tùy theo số vật liệu và gia vị cần dùng, để dễ nhớ: cá thu kho *Ngũ long công chúa*, giò heo giả cầy *Bát tiên*, ốc giả ba-ba *Thập nhị sứ quân*, của rang muốn *Mười thương*, bún ốc *Bát bửu tứ quý*, nộm rau muống *Thất tình*, dưa hành *Lục dục*... Có ai thắc mắc những tên quái dị đó thì tôi ngoan cố giải thích như sau về món Thất Tình (Hỉ, nộ, ái, ố, ai, cụ, dục) gồm 7 thứ vật liệu và gia vị: rau muống ai cũng thích nên được thương (ái), rau kinh giới có chữ kinh coi như kinh sợ (cụ), tép tươi nhảy lóc bóc khi vào chảo trở mầu hồng coi vui mắt (hỉ), da heo lấy từ con lợn tượng trưng cho sự ham muốn (dục), mắm tôm thường bị nhắc nhở chê bai khi giận hờn (nộ) với thành ngữ gắt như mắm tôm, mè còn có nghĩa là mè nheo nên ai cũng ghét (ố), còn chanh vô ý để bắn trúng mắt là... khóc ngay nên đi với bi thương (ai); món bún ốc Bát Bửu (ốc, gừng, hành hương, giấm, cà chua, hành lá, me và nước dùng) Tứ Quý (hoa chuối, rau muống chẻ, rau kinh giới và rau tía tô); món giả cầy Bát Tiên vì gồm 8 thứ vật liệu và gia vị...

Có một điều đám nữ lưu gốc Huế chúng tôi buồn không ít vì Thanh Nam không thích những món ăn Huế. Bún bò bị chê là tục, cơm hến thì rắc rối nhiều khê, bánh bèo bánh lá bị kêu là lạnh miệng, bánh khoái thì rườm rà... Ngược lại, Túy Hồng chê phở và bánh cuốn Bắc Kỳ. Chúng tôi khoái chí hả hê cười xử huề cả làng vì biết anh rất thích món phở và nhà hay nấu phở. Món phở của

Thanh Nam rất đặc biệt nên bạn bè trước vẫn giục anh mở tiệm. Anh cũng mơ ước có một quán ăn gọi là *Quán nghệ sĩ*, ngày thường bán phở và một số thức ăn thuần túy quê hương, có phòng đọc sách báo Việt ngữ và nghe nhạc Việt Nam; cuối tuần có thêm các món... lai rai và thỉnh thoảng tổ chức sinh hoạt văn nghệ. Ý anh muốn cung cấp cả hai món ăn thực chất và tinh thần cho những kẻ tha hương, tạo cơ hội để mọi người gần gũi nhau, nhất là giới trẻ có dịp tìm thấy được những nét đẹp quê hương.

Không có Quán Nghệ Sĩ, chúng tôi vẫn thường đến với nhau dưới sự điều động của Thanh Nam, người anh cả, người bạn hiền ôn nhu hòa nhã không chấp nhất chẳng giận hờn, luân phiên tổ chức những buổi họp mặt tại từng nhà. Đây là dịp ôn lại những kỷ niệm cũ, nhắc nhở lại những bài thơ, những bản nhạc, những vở kịch ngày trước của nhiều tác giả mà Thanh Nam luôn luôn là người nhớ nhiều và thuộc nhiều. Chúng tôi cũng bàn tính về sinh hoạt cộng đồng, chương trình văn nghệ, và có khi buổi họp mặt biến thành một màn văn nghệ bỏ túi bất ngờ đầy hào hứng mà diễn viên đa số là... những mầm già mới mọc (!). Trong những dịp này, Thanh Nam hay kể những chuyện tếu trong đời anh và đôi khi ngâm thơ, những đoạn trong vở kịch thơ *Ông lái đò*, và bài *Trấn thủ lưu đồn*. Anh thích nhạc, sành các bản nhạc nhưng ít hát. Có một hôm nghe tôi ư ử bản *Trào Lòng* và than phiền quên mấy đoạn, anh bèn hát tiếp và cho biết từng trình diễn hoạt cảnh Tiểu Lưu Linh đó *trên* sân khấu, nhà hát lớn ở Hà Nội. Tôi rất thích bài *Trào lòng*, nên về sau này khi tiếp tay anh mấy kỳ *Chuyện quanh bàn nhậu*, tôi đã cao hứng ký tên là *Thất Tiếu Muội*.

Trở lại thời gian Thanh Nam phải giải phẫu và mất tiếng nói, các cuộc họp mặt tạm ngưng. Khi anh có vẻ khá, chúng tôi tiếp tục đến với nhau, phần đông với dụng ý xích lại gần nhau hơn trong những tháng ngày còn lại của người anh cả khả kính, người bạn hiền hòa đáng quý, dù anh không còn phong độ như xưa nhưng đức độ anh vẫn tỏa rộng.

Không khí những buổi họp mặt dạo sau này có phần sinh động hơn trước, và từ đó có những sinh hoạt văn nghệ như *Đêm thơ đất khách* ra mắt tập thơ *Đất khách* của Thanh Nam có sự hiện diện của Hoàng Oanh, Mai Hương, Xuân Thu và tay đàn tranh Tạ Như Việt, rồi đêm nhạc thính phòng ra mắt tập *Giữ đời cho nhau* của Từ Công Phụng cũng có mặt Mai Hương và Xuân Thu. Đây là giai đoạn tổ hợp xuất bản *Tin Yêu* do Thanh Nam chủ trương hoạt động khá mạnh. Thanh Nam còn muốn tổ chức Đêm Hà Thanh tại Seattle khi được tin nàng ca sĩ giọng vàng của xứ Huế tới Mỹ, rồi chuẩn bị ráo riết để ra mắt tập *Thơ Cao Tần* do tổ hợp Tin Yêu xuất bản. Hai dự định này đều không thành vì bệnh trạng anh giảm

ít mà tăng thì nhiều.

Trong số những buổi họp mặt nhỏ, Thanh Nam đã tham gia với những hăng say như biết rằng sẽ không còn bao lâu nữa... Chúng tôi cũng hăng say mà lòng mỗi đứa đều ưa lệ. Tôi kể lại đây một trong những buổi họp mặt đó.

Tiếng Quý phổi bò :

— Tiếp tục phần văn nghệ... tạp lục, đây là một màn độc đáo dưới sự điều khiển của nhạc trưởng Thanh Nam. Hai giọng ca Song Hồng của xứ Huế sẽ hợp ca một bài rất Huế là Thương về xứ Huế.

Nhiều tiếng cười cất lên, chen lẫn những tiếng xầm xì nho nhỏ

— Chi mà loạn Huế rứa !

Thanh Nam đứng dậy. Chiếc đũa trong tay anh vung vẩy nhịp ba. Anh chăm chú giữ nhịp. Hai nàng Hồng cùng cất tiếng, một nàng có giọng nhỏ như tiếng muỗi và một nàng vừa hát vừa che miệng khúc khích cười bị anh trừng mắt chúm môi suýt phải lập nghiêm. Rồi hai giọng ca không hề tập dượt với nhau cũng quyện được vào nhau. Đến đoạn cuối bản nhạc, Thanh Nam buông đũa đưa tay mời một nữ nhân và cả hai quay mấy vòng luân vũ để chấm dứt.

Lúc này thì mọi người coi có vẻ cao hứng lắm rồi, không cần ai lôi kéo mời mọc. Một chàng đứng dậy tuyên bố:

— Tới phiên tớ chứ !

Rồi đổi giọng rất Huế :

— "Dzà", thưa mấy bạn, tui sinh ở ngoài Bắc, nhưng cưới vợ Huế nên chi tui cũng biết mô tê răng rứa bên ni bên nớ và ăn ớt với bún bò khá tới. Tui còn mê luôn mấy món bánh lá chả tôm bánh bèo bánh ít bánh khoái bánh nậm, nem nướng nem lụi, cơm hến cơm âm phủ... Ậy là tui "dzờ" "dzà" tui đọ. Bữa ni "dzà" tui trổ tài ngâm thơ giọng Bình Trị Thiên cho mấy bạn nghe. "Dzà" tui ngâm bài Màu tím hoa sim *của Hữu Loan. "Dzưng" mà "dzờ" anh bạn Phạm Tấn Quý trổi giọng ca vàng phụ họa để mình có màn thi nhạc giao duyên cho đủ điệu hị.*

Rồi bệnh của Thanh Nam tới kỳ nặng và anh phải vào nằm liệt trong nhà thương với Túy Hồng ngày đêm túc trực. Chúng tôi ủ rũ ngơ ngác ra vào thăm nom. Anh chỉ nhìn chúng tôi, giơ ngón ta ra hiệu chào. Khi hơi khoe khỏe, anh ra hiệu Túy Hồng đưa giấy bút và viết viết trò chuyện. Lúc mệt mê man, anh còn nghe được chúng tôi hỏi han và trả lời bằng cách siết tay.

Một lần vào thăm anh vào giữa trưa, anh thiêm thiếp trong cơn mê. Túy Hồng và tôi ngồi cạnh cửa sổ. Tôi nhắc lại giấc mộng lớn của Thanh Nam là có một tờ báo, và bỗng nẩy ý kiến đề nghị

Túy Hồng thực hiện chủ trương với những cây bút phái yếu. Chúng tôi say sưa tranh nhau nói, tranh nhau phác họa chương trình, khuôn khổ và nội dung tờ báo... cho đến khi tôi chợt ngẩng đầu lên, bàng hoàng thấy cánh tay phải Thanh Nam vươn thẳng cao. Thấy vẻ mặt tôi, Túy Hồng quay lại. Cả hai chúng tôi ùa đến cạnh giường. Túy Hồng nắm tay Thanh Nam, dịu dàng tha thiết vỗ về :

— Thanh Nam, em đây! Anh biết tụi em đang bàn gì không? Anh nghe hết rồi chứ ?

Nét mặt Thanh Nam thay đổi, có khí sắc sinh động. Mắt anh he hé mở, mí mắt khẽ rung. Riêng bàn tay anh, bàn tay phải còn mạnh của anh, siết chặt tay Túy Hồng. Phải chăng anh tỏ ý tán đồng, hay ngăn cản chúng tôi bước sâu vào nghiệp dĩ hệ lụy của cuộc đời viết văn làm báo? Tôi nhìn sững hai bàn tay. Bàn tay nào nhẹ nhàng đưa đẩy làn hơi ca ngâm thơ nhạc diễn tả trên sân khấu, bàn tay nào thoăn thoắt trên mầu đồng hoa, bàn tay nào vung vẩy pha trộn hương vị quê hương, bàn tay nào nâng niu túi thơ bầu rượu, bàn tay nào khơi động chữ nghĩa dạt dào trên những trang thơ xuất thần, những thiên truyện ngắn dài nhân tình ấm lạnh...

Quản bút và thiếp giấy vẫn còn kia, mà bàn tay Thanh Nam định mệnh bắt phải sớm chối từ. Thôi đã xa rồi cánh chim quyên trắng và rặng núi xanh. Thanh Nam đã yên giấc mộng bình thường bên đôi cánh xanh của loài thiên nga. Riêng mầu hồng thắm còn ở lại, mắt chong khô quãng đời góa bụa.

Xưa Thanh Nam từng đốt lò hương cũ nhắc lại những tài danh một thuở, nay tôi cũng mượn đề mục *Hồn Xưa Tiếng Xưa* do anh chủ trương để tưởng niệm chính anh, người đã sống trọn vẹn cho văn nghệ.

Trần Thị Lai Hồng

---

* *Một đề mục văn nghệ do Thanh Nam phụ trách trên báo Đất Mới*

***Nhà quàn Columbia, nơi Mai Thảo hỏi mới tới Seattle đã tấm tắc : "Nhà ai mà đẹp đến thế !".*

Nguyễn Mộng Giác

"Đất Khách", khúc ngâm trên đất tạm dung

Cuối tháng 5 năm 1983, nhà văn Thanh Nam ở Seattle cho ra mắt tác phẩm đầu tiên được in trên đất Mỹ. Và một điều thích thú nữa là giống như tập *Thơ Cao Tần*, lần này tác phẩm ra đời sau 8 năm lưu lạc của một nhà văn danh tiếng lại là một tập thơ. Chưa hết! Tập thơ "Đất Khách" của nhà văn Thanh Nam lại là một tập thơ xuất sắc.

Đối với bạn đọc đã đạt tới tuổi trưởng thành từ ngày mất nước, thì Thanh Nam không phải là một tên tuổi xa lạ. Ông làm thơ viết văn từ năm 19 tuổi (Thanh Nam sinh năm 1931 tại Nam định). Và từ lúc cầm bút cho đến khi phải bỏ nước ra đi, đã có hơn 30 tác phẩm được xuất bản, phần lớn là tiểu thuyết. Thanh Nam cũng là một khuôn mặt quen thuộc trong giới báo chí. Ông từng giữ chức vụ chủ bút tuần báo Thẩm Mỹ, tuần báo Nghệ Thuật, và cùng chủ trương nguyệt san Hiện Đại với nhà thơ Nguyên Sa.

Cùng với gia đình tới định cư tại Seattle tiểu bang Washington sau quốc nạn 1975, Thanh Nam là tổng thư ký tòa soạn Đất Mới cho đến lúc mất (2.6.1985)

Từ Đất mới đến Đất khách

Tôi tin rằng sau khi chọn cái tên Đất Mới cho tờ bán nguyệt san, nhóm anh em văn nghệ ở Seattle và Thanh Nam có cái hăm hở của người mở đất.

Thanh Nam đã nghĩ rằng mình tìm ra được một chỗ an cư, một miền đất lành. Còn chỗ nào thích hợp cho một nhà văn hơn là Seattle của Thanh Nam:

"Một mình một cõi dưới trời tây bắc, tựa lưng vào tây nam Gia Nã Đại yên bình trầm lặng, nơi Thái Bình Dương là một luồng thủy đạo ôn đới không bao giờ giông bão, nơi có những du thuyền tráng lệ trôi diễm ảo trên trong vắt hồ vịnh Victoria danh lam thế giới, dưới một trần mây vĩ đại quanh năm bao phủ trên đầu, trong tấm áo xám tháng ngày lặng lặng, giữa đại thụ nghìn đời điệp điệp,

Seattle là một thành phố hiền. Chậm và hiền".

Đó, Seattle dưới mắt của Mai Thảo! Còn tâm sự của Thanh Nam buổi đầu đặt chân đến Seattle thì cũng chênh choáng niềm tin:

Về đây chung phận chung đời
Chung tay tiếp lửa đẩy lùi bóng đêm
Thôi, chào quá khứ ngủ yên
Những đau thương cũ vùi quên cuối trời
Giã từ luôn mãa nổi trôi
Cành tươi chim đậu, bến vui thuyền về.

Nhưng sau tám năm sống ở xứ người, Thanh Nam mới thấy mình lầm. Cảnh Seattle bến Seattle vẫn tươi vẫn vui đấy, nhưng quá khứ không chịu ngủ yên, đau thương cũ trỗi dậy giữa đám tro tàn, cuộc đời nổi trôi tiếp nối như phận bèo dạt, nên miền đất lành trở thành đất tạm dung, trở thành Đất Khách. Vì vậy tập thơ cô đọng tất cả những gì Thanh Nam tưởng có thể "vùi quên" có thể "giã từ". Với mớ hành ý cồng kềng của quá khứ, ở vào tuổi bắt đầu xế bóng đầy bệnh hoạn và thương tiếc, mỗi lời thơ của Thanh Nam được viết bằng máu và nước mắt, bằng "yêu buồn giận hờn đến gần đứt sự sống", nhưng khác với Hàn Mặc Tử, nỗi đau da diết ấy được lọc qua một tâm hồn bình dị khiêm nhường nên không còn là tiếng thét tiếng nấc, mà chỉ còn là một tiếng thở dài.

Nỗi sầu vạn cổ

Trải qua một thời ấu lưu lạc buồn thảm, Thanh Nam thở dài hơi sớm. Tôi còn nhớ thời học trung học có được đọc một truyện ngắn của Thanh Nam, và xúc động bồi hồi đến lặng người. Tôi quên mất tên truyện, quên cả tên nhân vật*. Nhưng cái cảnh một ga xép quạnh quẽ chỉ thức giấc vội vã khi có tiếng còi xe lửa đến, và tâm trạng cô gái mới lớn bâng khuâng nhìn toa cuối mất hút, thì cả đời tôi không quên được. Nỗi buồn dìu dịu, mong manh nhưng đậm đà vô cùng. Tôi đã tìm lại nỗi buồn ấy trong thơ Trần Tử Ngang, trong thơ Đặng Dung, trong thơ Vũ Hoàng Chương. Và Đất Khách cho tôi biết thêm Thanh Nam hồi 20 tuổi đã đủ nhạy để cảm được nỗi sầu vạn cổ ấy qua bài lục bát Phai Mòn:

Đất cằn héo cỏ khô hoa
Ba năm cát bụi đã nhòa đường son
Tâm tư nặng chìu u hờn
Tuổi hai mươi sớm phai mòn ước mơ.

Nỗi sầu mang mang vô tuyệt kỳ ấy dường như chỉ diễn hết được cung bậc qua những thi ảnh mang màu sắc đông phương và thể thơ lục bát. Cho nên Thanh Nam không ưa dùng những từ ngữ bạo, những tiếng rộn ràng và những màu chói. Người khó tính có

thể bảo thơ Thanh Nam hơi cổ điển. Nhưng có nỗi sầu nào không già, và cái cổ điển của lục bát, như kinh nghiệm làm thơ của bao đời, còn có sức mạnh truyền cảm lớn lao hơn nhiều thể thơ trẻ khác. Xin đọc vài đoạn lục bát của Thanh Nam:

Rượu mời ta rót cho ta
Bạn gần không tới, bạn xa chưa về
Rót nghiêng năm tháng vào ly
Mắt nheo bóng xế, tay che tuổi buồn
Rót đầy băng giá cô đơn
Rót thao thức nhớ, rót hờn giận quên
Thôi, đừng! Thôi hãy nằm yên
Ngủ ngoan đi nhé cơn điên thuở nào.

Trên đất tạm dung, lục bát Thanh Nam vẫn không thay đổi:

Rơi rơi lớp lớp mưa buồn
Giọt hiu hắt nhớ, giọt mòn mỏi thương
Giọt bay khuya khoắt đêm trường
Giọt yên phận ngủ bên đường tối tăm
Giọt tan trong gió âm thầm
Giọt reo hòa hợp, giọt nằm lẻ loi
Giọt nào lạc lõng trong tôi
Xót thân vô dụng, một đời nín câm?

Phong cảnh hùng vĩ thơ mộng của Seattle qua mắt Thanh Nam chỉ còn sót lại những giọt mưa hiu hắt. Không có những siêu thị, những xa lộ, những cảnh ngựa xe như nước, những cao ốc chọc trời... Tôi tìm hết tập Đất Khách, chỉ một thi ảnh của Seattle được Thanh Nam giữ lại: đó là tuyết. Mà tuyết thì vốn đã có sẵn trong lòng cổ thi. Rõ ràng quá khứ nhất định không chịu ngủ yên trong lòng Thanh Nam, nỗi sầu vạn cổ đeo đẳng nhà thơ suốt mọi chặng đời, 20, 40, 45, 50..., vừa là một cái nợ, vừa là một cái thú đau thương.

Những cơn say và thơ bảy chữ

Để quên nợ, mỗi nhà thơ phản ứng mỗi khác. Ngay cả phương cách quen thuộc là nhờ đến rượu, thì cách nhậu hay nhấp, cách đặt ly rượu xuống bàn, cũng tùy tâm tính từng người. Dường như bài thơ nào trong Đất Khách cũng phảng phất men say. Nhưng Thanh Nam không say túy lúy như Tản Đà, không say tỉnh táo như Nguyễn Bỉnh Khiêm. Như những mối tình nhẹ trong tiểu thuyết Thanh Nam, cái say của Đất Khách cũng chừng mực vừa phải.

Bạn hữu của Thanh Nam thuật lại rằng nhà thơ chỉ uống bia và uống lặng lẽ. Say là một cách giải thoát nửa vời, không dứt khoát, vừa muốn quên, lại vừa muốn nhớ. Kết quả là những bài

thơ bảy chữ tuyệt vời của Thanh Nam như *Bài hành đón tuổi bốn mươi, Thơ xuân đất khách, Khúc ngâm trên đất tạm dung, Bóng nguyệt lòng sông,* vừa có ngạo khí của những bài hành trong cổ thi, lại vừa có nỗi buồn êm đềm của hồn lục bát.

Lận đận bên trời chung một lứa
Say càng chua xót tỉnh càng thương
Tháng năm xa mãi thời hoa mộng
Râu tóc thêm gần với tuyết sương
Trên đất tạm dung, đời tạm trú
Còn gì ngoài mối hận mênh mang...
Tuổi già ví tựa thân tơ mỏng
Cuộc sống trăm cơn gió bạo cuồng
Ôi bạn, ôi ta, đời đã xế!
Phù sinh thương mình ly rượu suông!...

"Lận đận bên trời chung một lứa", ý thơ này ta tìm thấy trong Kiều. "Thời hoa mộng, tóc tuyết sương, hận mênh mang, tuổi già thân tơ mỏng"... những ý đó cũng đã quá quen thuộc. Ta đã gặp quá nhiều, ở khắp nơi trong kho thơ lục bát. Nhưng xin hãy chú ý đến cách lạc điệu, và biến nhịp:

Còn gì ngoài mối hận mênh mang
Ôi bạn, ôi ta, đời đã xế!

Những chỗ lạc điệu ấy như phút bàng hoàng trong cơn say, như tiếng nấc giữa tợp rượu, đã khiến lời thơ linh động và ý thơ chuyển sang giọng hào sảng cao ngạo. Những lúc đó, ta tìm ra được hào khí trong những bài hành hoặc thơ biên tái của Đường thi.

Thanh Nam mượn rượu để quên sầu vạn cổ. Lúc chợt phẫn đời vì:

Ngục tù bỗng hiện qua màn lệ
Đêm tối nào như thể hồn mang

Nhà thơ cũng "dằn chén"... Nhưng tôi đoán cái dằn của Thanh Nam không quá mạnh để rượu phải đổ ra thảm, vì chén rượu không rạn đi, mà

... lòng đau thương tích rợn.
Gào lên da thịt xích xiềng vang.

Cuộc đời trở nên vừa đáng hận, vừa đáng thương! Seattle vừa là đất lành mà cũng là đất khách. Buồn theo hồn lục bát, thử tìm ngạo khí quên đời qua những bài hành, đó là tất cả nét đẹp cô đọng của một đời người qua Đất Khách.

"Giọt reo hòa hợp" nằm chen giữa những giọt mưa "hiu hắt, mòn mỏi, yên phận, âm thầm, lẻ loi,lạc lõng, vô dụng, nín câm" trong bài Mưa, theo ý tôi, chính là tập thơ Đất Khách này!

Nguyễn Mộng Giác

Thanh Nam

Thơ xuân đất khách

Tờ lịch đầu năm rớt những hờ
Mới hay năm tháng đã thay mùa
Ra đi từ thuở làm ly khách
Sầu xứ hai xuân chẳng đợi chờ
Trôi dạt từ Đông sang cõi Bắc
Hành trình trơ một gánh ưu tư
Quê người nghĩ xót thân lưu lạc
Đất lạ đâu ngờ buổi viễn du
Thức ngủ một mình trong tủi nhục
Dặm dài chân mỏi bước bơ vơ
Giống như người lính vừa thua trận
Nằm giữa sa trường nát gió mưa
Khép mắt cố quên đời chiến sĩ
Làm thân cây cỏ gục ven bờ
Chợt nghe từ đáy hồn thương tích
Vẳng tiếng kèn truy điệu mộng xưa
Ới hỡi quê hương bè bạn cũ
Những ai còn mất giữa sa mù
Mất nhau từ buổi tàn xuân đó
Không một tin nhà, một cánh thư
Biền biệt thời gian mòn mỏi đợi
Rối bời tâm sự tuyết đan tơ
Một năm người có mười hai tháng
Ta trọn năm dài một tháng Tư
Chấp nhận hai đời trong một kiếp
Đành theo giông bão phũ phàng đưa
Đầu thai lần nữa trên trần thế
Kẻo nốt trăm năm kiếp sống nhờ

Đổi ngược họ tên cha mẹ đặt
Tập làm con trẻ nói ngu ngơ
Vùi sâu dĩ vãng vào tro bụi
Thân phận không bằng đứa mãng phu
Canh bạc chưa chơi mà hết vốn
Cờ còn nước đánh phải đành thua
Muốn rơi nước mắt khi tàn mộng
Nghĩ đắt vô cùng giá Tự Do !
Bằng hữu qua đây dăm bảy kẻ
Đứa nuôi cừu hận, đứa phong ba
Đứa nằm yên phận vui êm ấm
Đứa nhục nhằn lê kiếp sống thừa
Mây nước có phen còn hội ngộ
Thâm tình viễn xứ lại như xa
Xuân này đón tuổi gần năm chục
Đối bóng mình ta say với ta...

1977

Thanh Nam

Khúc ngâm trên đất tạm dung

Uống say mai sớm bạn lên đường
Thân lại nương nhờ chốn viễn phương
Trăm hận nghìn đau còn sánh nổi
Tấm lòng lưu lạc nhớ quê hương ?
Ta như giông bão tan rồi hợp
Trôi dạt còn hơn sóng đại dương
"Lận đận bên trời chung một lứa.."
Say càng chua xót tỉnh càng thương
Tháng năm xa mãi thời hoa mộng
Râu tóc thêm gần với tuyết sương
Trên đất tạm dung, đời tạm trú
Còn gì ngoài mối hận mênh mang...
Tuổi già ví tựa thân tơ mỏng
Cuộc sống trăm cơn gió bạo cuồng !
Ơi bạn, ôi ta, chiều đã xế
Phù sinh thương mình ly rượu suông
Uống đi, uống cạn cơn cuồng nộ
Rót hết cho nhau những bẽ bàng...

Rót hết cho nhau những bẽ bàng
Những buồn cơm áo, nhục tha hương
Bốn năm đã thấm trò dâu biển
Một cõi lưu đày rộn nhiễu nhương
Ác mộng không rời người biệt xứ
Quê xa còn ngút lửa kinh hoàng
Đi đâu hoặc có về đâu nữa
Cũng gái phong trần, trai gió sương...
Thân ái nghìn trùng, ôi bạn hữu
Uống cùng ta nhé rượu bi thương
Ngục tù bỗng hiện qua màn lệ
Đêm tối nào như thuở hổn mang
Dằn chén, lòng đau thương tích rợn
Gào lên da thịt xích xiềng vang
Bàn tay bất lực che ngang mặt
Người ơi, người ơi, sao đoạn trường...

Chim bỏ trời xanh đau cánh gãy
Ngựa lìa chiến địa nhớ yên cương
Mượn men tủi hận làm phong vũ
Mơ thuở đầu xanh dựng tuổi vàng...

Hãy uống cho say, trời sắp sáng
Mai này hai đứa đã hai phương
Rồi đây hiu hắt thân bèo dạt
Trôi nổi quê người, ai nhớ thương ?

1979

Thanh Nam

Bài hành đón tuổi 40

Én nhạn về Nam xuân rồi đây
Chợt thèm ly rượu, chút mưa bay
Gọi về trong đáy hồn lưu lạc
Những bước chân xưa nhạt dấu giày
Bạn cũ hãy nương theo rét lạnh
Về đây cùng nhập một cơn say
Uống ly thứ nhất mừng tao ngộ
Cho tiếng cười lên vỡ tháng ngày

Vào cuộc hành hương tìm gặp lại
Cõi trời xanh biếc tuổi thơ ngây
Trong veo cặp mắt chưa vương bụi
Chăn chiếu còn thơm ngát mộng trai
Chí lớn chia nhau đầy gác nhỏ
Bụi hồng chưa khiến tóc xanh phai
Đồng tiền mừng tuổi ngày Nguyên đán
Canh bạc đời chưa lột trắng tay

Dăm bảy lòng sông ôm biển cả
Coi đời dưới mắt nhẹ không ai
Cơn mê nhập cuộc sầu chưa bén
Thân thế chưa đau cát bụi này
Gió nổi mười phương trời buổi đó
Với ngày như lá tháng như mây
Lầu sương từng buổi đùa nhan sắc
Giấc ngủ thềm khuya rộn tiếng hài

Chiều xuống đã nghe lòng rộn rã
Gió lên hồn ngỏ phố vui mời
Ca trường, hý viện, xuân như hạ
Đời thả trôi vào nhịp phách lơi

Lãng đãng khói sương trời tưởng nhớ
Ly này xin cạn hết chua cay
Mười lăm năm đó từ phiêu bạt
Đứa vợ con yên, đứa lạc loài
Viết mướn đã bao thằng mệt mỏi
Sang giàu đếm được những ai đây ?
Lưới đời chân đã bùn nhơ vướng
Mắt vẫn trời cao rướn cánh tay
Cuộc chiến nay chừa dăm bảy mạng
Thôi thì rượu đó, uống cho say

Rót thêm ly nữa chào năm cũ
Tuổi bốn mươi rồi, thương lắm thay !
Lận đận lý nào theo trọn kiếp
Tối tăm không lẽ mãi đêm dài ?
Niềm thê nhi đó giờ yên phận
Nợ áo cơm này nặng trĩu vai
Năm tháng sức trai mòn mỏi mãi

Nụ xuân đời đã lánh tầm tay
Vở tuồng nhạt nhẽo màn chưa hạ
Vai kép buồn kia vẫn diễu hoài
Nhìn lại trời xuân vừa khép kín
Thơ hồng, tuổi ngọc tiếc thương ai...

Nghiêng chai, thêm một ly này nữa
Trên vách sầu ta đối bóng gầy
Chợt tiếng con thơ cười lảnh lót
Nhìn con, lòng bỗng thấy xuân đầy
Lại đây con nhỏ, con yêu dấu
Bố uống cho con ly rượu này
Ly rượu mừng con tròn mộng đẹp
Niềm vui hoa nở tháng năm dài
Ngủ đi, con hỡi mai khôn lớn
Đời sẽ bình yên không lửa gai
Trong vắt hồn con nguyên khối ngọc
Lượng xuân đời chẳng khép vòng tay
Nhìn con giây phút lòng tan biến
NHững chuyện ân thù, những đắng cay
Tiếng bạc đời cha gieo đã lỡ
Chiều tà khôn gỡ nước cờ sai
Trắng tay nhìn lại còn con đó
Hy vọng đời cha mẹ kiếp này
Tăm tối căn phần cha đã chịu
Cánh hồng con hẳn sẽ xa bay

Ngủ đi con, ngủ đi yên giấc
Cha ru con bằng hơi rượu say
Cha ru con bằng lời thống khổ
Trong nhục nhằn mê sảng đêm nay

Chếnh choáng lòng khuya men đã ngấm
Nghe ngoài đêm tối tiếng mưa rơi
Vọng lời xao xác hồn năm tháng
Chuyển nhịp mùa xanh lại đất trời
Bắt chước cổ nhân nâng chén rượu
Mừng xuân thay áo mới cho đời
Mười năm thêm một bài thơ nữa
Viết tặng riêng mình tuổi bốn mươi...
Sài gòn 1970

Thanh Nam

Tháng 4 Phú Quốc và Thơ Cao Tần

9 năm trước, đúng vào tháng này - cuối tháng 4.1975 - chúng tôi "nằm" ở Phú Quốc để chờ tàu Mỹ tới "bốc". Nơi chúng tôi tạm trú nguyên là một trại quân cảnh sau đổi thành nơi giam giữ tù binh Việt cộng, một khu trại rộng lớn với những căn nhà trống hoác như những kho hàng, một phía giáp biển, một phía giáp rừng, xa hẳn xóm làng chung quanh, hàng ngày muốn đi chợ phải thuê Honda ôm vì chợ cách đó ít nhất cũng 5 cây số. Mỗi gia đình được chia cho một khoảng nhỏ vừa đủ trải chiếu nằm, không giường, không nệm. Chúng tôi ở đó từ ngày 21 tháng 4, sau khi tổng thống Thiệu từ chức.

Nhớ là thời gian này trăng thật sáng. Đêm đêm không thể ngủ sớm, bọn tôi leo lên một mô đất cao trong sân trại, nhậu lai rai để trao đổi với nhau những băn khoăn, thao thức về chuyến đi sắp tới. Có mặt đều đặn mỗi tối sau bữa cơm chiều trên cái mô đất cao đó là Viên Linh, Lê Tất Điều và tôi. Thỉnh thoảng có thêm Võ Phiến, Lê Tuấn, Vũ Huyến, Hoàng Quốc Bảo ghé qua. Đêm nào cũng rượu ngất ngư, khi thì Black & White của Viên Linh, khi thì Johnny Walker của Vũ Huyến. Có bữa Điều được một cậu em tặng cho một chai đế và một gói khô cá thiều Phú Quốc, cũng mang tới góp chung vào bữa nhậu.

Chúng tôi ngất ngưởng ngồi nhâm nhi với nhau cho tới khuya mới chịu trở về chỗ ngủ của mình. Chưa bao giờ chúng tôi thấy "cần" gặp nhau như lúc đó, dù rằng gặp nhau cũng chẳng giúp đỡ được gì cho nhau. Câu hỏi buồn rầu đêm nào cũng được đặt ra và không ai tìm được câu trả lời: "Tương lai rồi sẽ ra sao? Những gì chờ đợi chúng tôi trong những ngày sắp tới?"

*
* *

Và rồi cái đêm định mệnh khốc liệt cũng tới. Đêm 30 tháng 4, đúng 9 ngày sau khi tự biến mình thành những tội đồ vào thay thế chỗ nằm của bọn tù binh Việt cộng trước kia, chúng tôi đã rời trại. Dưới ánh trăng hạ tuần nhòa nhạt trong trời sương Phú Quốc, chúng tôi từng toán, từng toán lầm lũi bước lên những chiếc GMC bịt bùng kín mít, hai đầu có hai người lính Nùng võ trang M16 đứng gác, hệt như hình ảnh đám nạn dân khốn khổ Do Thái thời đệ nhị thế chiến, di chuyển từ trại tập trung này tới trại tập trung khác dưới sự canh chừng của bọn lính Đức. Tất cả mọi người lên xe ra bãi biển với hai bàn tay không, theo lệnh của ban chỉ huy cuộc hành trình. Để lại tất cả, chỉ mang theo 20 lít nước ngọt! Hành lý gói lại, ghi sẵn tên họ và "ám số" phía ngoài, sẽ có người chở xuống tàu sau đó cho mình. Nhưng khi tàu rời khỏi Phú Quốc, mọi người mới hay tin là trại đã bị "cướp" ngay sau khi đoàn người vừa khởi hành. Nhiều người muốn điên, muốn xỉu vì tin đó, bởi tài sản mang theo nằm trong đống hành lý đó hết. Một anh chàng kịch sĩ đòi xuống thuyền trở lại Sàigòn, không đi nữa. Bọn tôi gặp nhau, thằng nào cũng chỉ còn độc nhất một bộ quần áo dơ dáy mang trên người, tóc tai phờ phạc vì bị sóng nhồi một phần, phần khác vì vẫn chưa hết bàng hoàng, xúc động vì chuyến đi định mệnh. Lê Tất Điều cười buồn, bảo tôi :

— Tới Phú Quốc rồi thì còn cái gì để mất nữa mà phải tiếc? Cái mất lớn nhất của bọn mình đã bị mất ngay từ lúc rời khỏi Sàigòn rồi !

Những ngày khổ cực trên con tàu đông nghẹt người và thiếu thốn đủ thứ đó, thỉnh thoảng chúng tôi lại gặp nhau để chia sẻ một chút cà phê, một điếu thuốc lá. Nhưng không còn những buổi nói chuyện như những đêm trăng nằm chờ ngày ra đi ở Phú Quốc. Và câu hỏi cũ cũng chẳng ai buồn đặt lại. Hình như chúng tôi sắp tìm thấy, đang tìm thấy câu trả lời...

Tới Guam, vô trại Orote Point được vài ngày thì Điều bất bình với nhóm chỉ huy của đài Mẹ Việt Nam, tách gia đình ra khỏi danh sách của đài, xin đi riêng.

Bọn chúng tôi sau đó cũng rời trại này để chuyển qua trại Asan, rồi bị chia thành ba nhóm, lần lượt vào các trại trong nội địa Hoa Kỳ. Tôi ở trong nhóm bị chuyển tới trại Indiantown Gap, Pennsylvania cùng với Võ Phiến, Viên Linh.

Từ đó, tôi mất hẳn liên lạc với Điều; chỉ biết anh vào trại Arkansas rồi về định cư tại tiểu bang Illinois, "hành nghề" trong một nông trại nào đó.

Cho tới ngày tờ Bút Lửa ra đời và tôi được đọc những bài thơ mang bút hiệu Cao Tần trên báo này. Ngay từ đầu tôi đã không nghĩ đó là một nhà thơ mới và Cao Tần chỉ là một bút hiệu của một

người viết cũ. Nhưng là ai, thì chịu! Tôi hỏi Xuân Hiến vì lúc này anh cộng tác thường trực với Bút Lửa. Xuân Hiến cười, bí mật ;

— Rồi ông sẽ biết. Cao Tần hắn yêu cầu anh em giấu hộ. Tôi mà tiết lộ thì hắn tuyệt giao với tôi ngay!

Nhưng lần lần tôi đã đoán ra Cao Tần là Lê Tất Điều vì lối dùng chữ nghịch ngợm mang tử loại văn viết phiếm luận dưới bút hiệu Kiều Phong của anh vào thơ, như: *"Mày qua bên Mỹ học được củ gì?". "Rồi ra cặp được đào thơm Mỹ...", "Ta biết nhà ông rầu thấy mồ". "Dọn tinh thần cưa nhẹ đỡ ba chai...". "Thôi coi đời tao là con... củ khoai". "Một quả tầm hơi..." v.v...* Nhất là chữ "Quả" vì chữ này Điều vừa dùng để đặt tên cho tập phiếm luận đả kích bọn bồi bút cộng sản ở Việt Nam xuất bản trước thời gian Cao Tần xuất hiện không lâu? "Một Quả Cười Đểu Mùa Xuân".

Cuối năm 1978, khi chuẩn bị làm số báo Đất Mới Xuân Mậu Ngọ, tôi điện thoại xuống San Diego xin Điều một bài thơ... Cao Tần. Tôi nêu đích danh như vậy trong điện thoại.

Đầu dây bên kia, Điều cười khà khà:

— Chắc lại bố Xuân Hiến tiết lộ bí mật quân sự rồi. Được, sẽ có một bài thơ mới của Cao Tần cho Đất Mới số Tết.

*
* *

*T*ừ ngày khám phá ra Cao Tần chính là Lê Tất Điều, đọc thơ Cao Tần tôi lại càng thống khoái hơn. Bởi những bài thơ đó nhắc tôi nhớ lại kỷ niệm những đêm trăng trên đảo Phú Quốc trước ngày rời nước ra đi. Những băn khoăn, lo lắng cho ngày mai đời mình trên đất khách mà bọn tôi đặt ra với nhau giữa những ly rượu nơi sân trại giam tù binh Việt cộng ngày nào vẫn còn nguyên đó, trong thơ Cao Tần: *Ta làm gì cho hết nửa đời sau?* Câu hỏi đó đã một lần Điều đặt ra với một giọng châm biếm quen thuộc.

— Qua bên đó rồi bọn mình làm cái quái gì được hả, các ông? Các cụ ngày xưa có một câu nói mà giờ nhắc lại thấy thật thấm, thật đúng: Ra đi không một đồng, một chữ... Thì bọn chúng mình chẳng đang ở trong cảnh đó hay sao? Đúng là ra đi không một đồng đô la trong túi, không một chữ Ăng Lê trong đầu !

Điều đặc biệt là không bao giờ Điều nhận mình là thi sĩ. Ngay tới bây giờ, khi Cao Tần đã được độc giả cũng như anh em trong giới văn nghệ nhìn nhận như một nhà thơ tiêu biểu cho thi ca rời khỏi nước sau 30-4-75, qua thư từ trao đổi giữa nhau, Điều vẫn nhận mình là một "thi sĩ chẳng-đặng-đừng"! Tôi không nghĩ Điều giả vờ nhún mình xuống để được thiên hạ bốc lên cao thêm mà tin là Điều đã thành thật khi nói như vậy.

Nhưng Điều có nhận mình là thi sĩ hay không, chuyện đó

dường như không quan trọng. Quan trọng là trong 9 năm tị nạn quê người, nền văn chương lưu lạc của Việt Nam đã có thêm một tiếng thơ trác tuyệt là tiếng thơ Cao Tần. Nhà thơ Nguyên Sa đã ghi nhận ngay từ năm 1977 khi Cao Tần mới xuất hiện, rằng *"Cao Tần là một tiếng thơ chấn động"*. Nhà văn Cao Thế Dung, trong một bài kiểm điểm văn học Việt Nam hải ngoại trên tờ Nhân Văn số xuân năm nay (1984) đã viết :

"Thơ Cao Tần đánh dấu sự hình thành của văn học nghệ thuật hải ngoại...". Còn nhà văn Võ Phiến thì gọi đó là *"Một biến cố trong sinh hoạt văn nghệ tha hương..."* Và còn nhiều bài phê bình, nhận định về thơ Cao Tần khi tập thơ này được xuất bản lần đầu (1978) như các bài viết của Hoàng Vũ Đức Văn, Nguyễn Đăng Diệm v.v... Với sự "xuất hiện đột ngột và quá ngắn ngủi đối với một đời văn thơ" — mượn chữ của Võ Phiến — mà Cao Tần đã được dành cho những tiếp đón rực rỡ như vậy, hiển nhiên không phải nhờ vào xảo thuật quảng cáo, không phải do cảm tình văn giới mà là tự nơi Cao Tần, tự cái chất thơ tỏa ra từ Cao Tần đã hút được người đọc hoặc nói theo Mặc Đỗ đã "cảm" được người đọc. Bản thân tôi, khi đọc thơ Cao Tần không những chỉ "cảm" mà còn xúc động mãnh liệt trước những hình ảnh "ngạo nghễ buồn rầu" đầy rẫy trong thơ bạn:

"... Đời đang bão khi không chìm lặng ngắt
Như cành khô nằm chết đáy sông sâu
Đời đang dậy sóng thần lên bát ngát
Bỗng vùi sâu đáy biển một thân tàu..."

(Cuộc Tra Vấn Buồn)

"... Kho tàng ta, em yêu nhìn xem
Dưới ghế công viên anh giấu thời thơ dại
Trên tháp nhà thờ anh giấu niềm tin
Trong vườn cũ anh giấu thời hạnh phúc
Nơi nụ cười em anh giấu trái tim
Hãy chia anh một nửa kho tàng
Để cùng tiêu trong chuỗi ngày khốn khó."

(Chia Nhau Ngày Khốn Khó)

"...
Đời khốn kiếp đã quăng ông xuống đất
Bôi mặt nhà ông giống một tên hề
Tên hề diễu trong kịch buồn luân lạc
Sống qua ngày qua tháng rất u mê..."

(Trên Non Cao)

"... Giữa đỉnh sương mù thông đáy vực
Ngược xuôi ngơ ngẩn một linh hồn
Còng lưng gánh nốt đời lưu lạc

Nặng chĩu nghìn cân nhớ nước non..."

(Tuổi Già Lưu Lạc)

"*... Khoái thay chân ta những chân phiêu bạt*
Đi dọc quê hương đi vòng địa cầu
Đi thênh thang thở đồi cao gió mát
Đi ngất ngây thương lúa vàng hương cau
Đi uống rượu mừng, đi chia tan tác
Đi tràn hạnh phú, đi ngập thương đau
Đi sỏi đá mòn, bếp hồng trước mặt
Đi bùng bão biển quê hương phía sau
Những chân thú hoang lạc rừng đất lạ
Những bước ngậm ngùi đi chẳng về đâu...

(Hát Ngao Trên Tuyết)

*
* *

Tháng Tư thứ 9 đã trở về. Tháng Tư Đen của mọi tấm lòng Việt Nam hướng về quê nhà địa ngục, tù đày. Tháng Tư về cùng với mùa Xuân quê người nhưng thời tiết vùng Tây Bắc này vẫn gió buốt mưa dầm như những ngày giữa Đông miền Bắc quê xưa. Tôi mở tập Thơ Cao Tần ra đọc lại. Nhìn qua khung cửa sổ, không gặp lại được vầng trăng tháng Tư Phú Quốc 9 năm về trước nhưng trong hồn tôi dào dạt ánh trăng xưa qua những câu thơ xô xát, bừng bừng giông bão, chất ngất nhục nhằn của Cao Tần.

Chợt cảm khái nhớ lại mấy câu thơ của Thâm Tâm đề tựa cho tập thơ của Trần Huyền Trân :

"*... Thơ chàng cho kỹ nữ*
Kỹ nữ sầu phấn hương...
Thơ chàng cho góa phụ
Góa phụ lười đoạn trường...
Xem xong ném bút cười ha hả:
- Đây một loài hoa khác hải đường!"

Xin được mượn mấy câu thơ này của Thâm Tâm để gửi đến Cao Tần.

Seattle tháng Tư, 1984
THANH NAM
(trích lại từ Đất Mới số ra ngày 15.4.84)

Phạm Quang Ngọc

Gửi bạn

Thằng bạn tới thăm, than đời xếp xó
Rời gục đầu như đứa trẻ thơ
Hai thằng thân nhau từ thuở nhỏ
Nó hành sư, tôi thành kẻ tội đồ !
Nó trách sang đây nhờ ơn cứu độ
Ở xứ người bằng cấp tấm giấy thô.
Sáng dậy sớm chiều về nằm thở
Factory cày, mệt quay-cu-lơ !
Mày có chút tài nên còn khấm khá
Viết chuyện đời, bốc hứng làm thơ.
— Tiên sư mày ! Đời ông thua lỗ
Kiếp con tằm nên vẫn phải nhả tơ !

Nó như dế mèn, rù rì tâm sự :
Vợ tao hiền, đẹp như ma soeur.
Lấy nhau khá lâu, sinh con cầu tự
Thành con trai vỗ quá thành khờ.
Tao cày như điên, đều chi mỗi buổi
Cũng xế cơm, nhà rộng, vườn sau.
Vợ tao đổi chứng như sư tử
Mặt ma soeur quay quắt chẳng còn bầu.
Cơ khổ này vì đâu nên nỗi
Cứ như mày,.. bốc phét phè râu !!

Nghe bạn nói, muốn điều làm "kẻ sĩ"
Sĩ chỉnh yên, nay bó gối chờ thời
Sĩ đi cày, trông mặt mày bí-xị
Sĩ lưu đày, mong yên phận, yên ngơi...

Mày đâu biết lòng ta muôn lỗ hổng
Vẫn cô đơn năm tháng đợi ngày chờ
Một ánh mắt bên hồn con bé bỏng
Sống chia lìa nên thương quá thành thơ...

(trích trong Ta Phải Thấy Mặt Trời)

Phạm Quang Ngọc

Hai dòng sông

Nhỏ làm ta buồn, nhỏ có biết không ?
Nhỏ hát làm chi "Chiếc lá cuối cùng"
Chiếc lá đưa vèo, hồn ta theo đó
Nhỏ với ta như hai dòng sông

Nếu nhỏ bên ta chẳng ngượng ngùng
Ta chưa già, thấp thoáng mông lung
Nhưng trái tim ta giọt sầu tiếp tiếp
Khi ta buồn Thánh Giá bao dung

Nên nhỏ và ta cách biệt ngàn trùng
Dòng sông nào mưa gió lập đông ?
Ta nằm trùm chăn, cuộn tròn thương nhớ
Thân tò vò muốn hoá thành ong

Nhỏ bước bên ai nhỏ khúc khích cười
Ta điên chừ, miệng thổ máu tươi
Nhỏ hát tâm ca, dối chi cho lắm !
Ta đập cây đàn, từ bỏ cuộc chơi.

Thôi cứ xem ta như hai dòng sông
Ta chẳng tin đâu : cùng chảy một dòng
Ta đời lính trận quen sương gió
Gội những cơn đau chẳng thấm buồn.

Thôi cứ xem ta như hai dòng sông
Cơn mưa nào rồi cũng qua dông
Nhỏ cứ bên ai nhỏ cười khúc khích
Ta sẽ đưa sau làm nắng cầu vồng...

Tôn Thất Tuệ

Gói măng khô.

*K*hi tôi thực sự đến Quán Chim để chôn chặt cuộc đời bằng đôi chân đất thì Quán Chim không còn chim nữa. Chỉ còn một cây dầu cao khỏng đứng một mình ở góc chợ. Chẳng hiểu vì sao nơi nầy lại có địa danh như thế, trong lúc tên thật là làng Thái Thiện nằm ngay ở cạnh hai tỉnh Phước Tuy và Biên Hòa. Đi tắm biển Vũng Tàu, du khách thường ghé lại Long Thành mua trái cây, nghỉ xả hơi rồi đi tiếp 25 cây số nữa thì gặp nó. Quán Chim. Người ta bảo trước đây chim đủ loại, nhất là cu cườm và vẹt, được chưng bán dọc tỉnh lộ vào ngày cuối tuần; chim đã làm thịt, như chim sẻ, bán từng xâu, từng rổ.

Khi tôi đến thì không còn gì nữa, chỉ có những gánh khoai mì chờ đưa lên xe một cách lén lút đem cho dân Saigon cái món sâm của thời cách mạng mới. Nơi đây cũng có máy xay lúa, cả làng phải gánh thóc đến mà chà. Từ nhà tôi đến chợ mất ba cây số.

Đây là nơi quần hội của cả bốn ấp trong xã; người mới đến nhiều hơn người cũ. Có những cô gái đẩy những chiếc xe thồ đầy củi mà mặc chiếc quần jean nhung màu rượu chát đỏ còn mới nguyên kèm với chiếc áo rách vai vá vội. Có những chàng thanh niên chừng 30 tuổi, chiếc nón lá rách móc ở vai, thưởng ngoạn ly cà phê bít tất một cách trang trọng như ngày còn ngồi ở Continental hay Pagode Saigon. Cũng cùng trên những chiếc ghế dài ấy, có cả năm Ngoản, sáu Lôi, tư Lèo... cho luôn cặp dò lấm bùn lên mặt gỗ, ngồi chồm hổm theo kiểu nước lụt như muốn chờ ai đến trình xin một chữ ký rồi cười khoái chí vì vừa ban một ân huệ.

Cứ nhìn phố chợ chạy dài chừng 100 thước, ta có thể hình dung sinh hoạt xã hội một cách đầy đủ. Đây là cái thau pha nước và dầu, không bao giờ tan loãng dung hợp nhau. Như ở các chàng thanh niên kia, quá khứ có mất đi chỉ còn đọng lại ở cái nón rách thì nó cũng còn ở cung cách vân vê cái thìa rồi để nhẹ xuống bàn.

Đó là mới nhìn bên ngoài. Biết đâu bên trong họ còn cả mọi thứ trầm kha trong trí tưởng.

Một thiếu phụ còn trẻ lắm vói qua bờ rào xé trộm mấy mảnh lá chuối của nhà ai để lót vào thúng, rồi trở ra mé đường nhựa. Nơi đó có một bãi phân bò tròn trĩnh như mặt trăng mười bốn, còn nóng hổi như cái bánh đúc vừa đưa khỏi bếp, màu đen như chiếc phèng la dùng trong làng xã cũ. Bà nói: "Bầu bí nó thích phân bò". Rồi như muốn khóc.

*
* *

*N*hà tôi trao cho tôi một gói măng khô. Tôi dục ông đi nhanh, càng nhanh càng tốt, còn không thì nhỡ người ta kêu trở lại thì biết làm sao. Mà ông cứ dừng lại, mở cái bao bố lấy cho được gói măng. "Em ạ, ông nói, cả một gánh măng mà phơi ra còn ngần ấy. Món quà cho em và các con sau bốn năm".

Tôi thương quá mà phát cáu: "Sao anh không ăn đi; phơi cất! nhịn đói!"

Nhà tôi ngơ ngác nhìn trời đất như lạ lắm, thỉnh thoảng ngồi xuống lấy cái kẹp tre xỏ quai dép sút vào cái đế bằng vỏ xe. Tôi nhìn chồng tôi. Cả cái khuôn mặt ngày nào chỉ còn lại mấy sợi râu mép đỏ như râu tôm luộc, đỏ như râu bắp. Mấy sợ râu màu hoe như râu Mỹ râu Tây trên khuôn mặt gầy ốm. Những sợi râu đó vì thiếu ăn, cái đầu cứ quơ qua quơ lại. Những sợi râu chỉa ra như các cần ăng ten của người máy trong các phim khoa học giả tưởng. Những sợi râu màu vàng hung như màu những lát măng khô.

Đường từ trại cải tạo ra bến xe hoang vắng. Những bụi tre nho nhỏ chạy theo hai cây số hương lộ rải đá. Chỉ có mấy cặp vợ chồng mới gặp lại nhau sau bao ngày chờ đợi. Ngày trở về, may quá, chồng tôi không què quặt, trở về cọng thêm gói măng khô với mấy sợi râu như râu tôm luộc.

Bỗng nhiên nhà tôi giật cái giỏ xách trong tay tôi, xé cái bao măng lấy ra một tờ giấy, duỗi thẳng tay đưa nó ra xa mà đọc vì không có kính, rồi đọc lớn :

— Một lời thỉnh cầu tha thiết: xin trao gói nầy cho Nguyễn Thị Lý, 218/3, Hương lộ 3, ấp 2, xã An Thái, quận Bình Thạnh, Gia Định. Xin tìm mọi cách trao cho Lý gói này. Lý, vợ tôi, vợ của Võ Thái Hòa. Chữ ký và chữ viết của Lý có ở mặt sau tờ giấy này. Đa tạ. 1979.

Đó là tờ giấy học trò tôi dùng viết thư cho Hòa. Thư thì viết mấy chữ cho đúng khuôn phép, bảo chồng "yên tâm học tập". Tôi bớt sợ chồng bị kêu trở vào trại nên ngồi ở gốc cây cho đỡ mỏi chân. Hòa ngồi bệt xuống đất một cách dễ dàng, duỗi thẳng chân.

Nhìn áo quần tôi dầu sao cũng tươm tất, có đôi dép nylon, tôi thấy nhà tôi rách nát quá mà còn để giữa đôi chân cái bao bố cột túm miệng. Rõ là một kẻ ăn mày với mấy sợi râu ngô trông chẳng giống ai. Tôi chợt nhớ có đem theo cái áo sơ mi ngắn tay nên bảo chồng thay áo cho dễ coi hơn. Hòa cầm cái áo, bất động, xếp lại bỏ vào túi xách rồi nói :

— Còn sá gì nữa bà ơi. Mà thay áo giữa đường, người ta lại nói mình thay hình đổi dạng, thêm rắc rối mệt thêm.

Dạo ấy vừa hết mưa. Tre trổ nhiều măng vòi. Tôi đứng dậy hái một nắm đem về ướp chua nấu canh. Nhà tôi vỗ mạnh vào bắp chân và nói :

— Nó to thế này. Nhiều lắm nhưng không dễ gì hái. Em tưởng dễ mà bẻ một mụt măng rừng à. Mới nhú ra một tí tụi nó chụp ngay. Người đông như kiến. Của ít người nhiều. Những cây măng gần thành tre còn trèo lên bẻ đọt mà ăn.

Tôi hỏi vậy sao có cả gánh mà làm khô được một gói. Nhà tôi cho biết sáu tháng trước, người ta đưa anh và một nhóm nhỏ đến một khu rừng tre làm nhà cho bộ đội. Hòa nói :

— Muốn làm khô, phải dùng măng thật non. Phần già anh đã ăn, ăn phần già lâu tiêu hơn nên lâu thấy trống bụng. Anh nhớ em thường nấu măng khô với bún tàu với cải tầng ô. Anh sấy chứ không phải phơi nắng đâu. Củi thiếu gì, anh đốt lấy than rồi sấy. Không có mùi khói đâu. Trong rừng lạnh, lửa ấm là hạnh phúc mà ngồi trăn trở sấy từng lát măng cho em cho con thấy ấm lòng khôn tả.

Hòa đứng phắt dậy chạy lại bụi tre, hai tay chặp vào nhau như đang cầm con dao, rồi chém ngang chém dọc cả chục lần, rồi ngã quỵ. Tôi hốt sợ chạy đến đỡ dậy. Hòa cười :

— Anh vừa diễn xuất cho em xem một phần nhỏ cái màn đốn măng. Nhiều lúc mệt lả, nhiều khi anh nghĩ có lúc sẽ chết thật khi tay vừa với được mụt măng. Cái bụi tre trước mặt em nghĩa lý gì. Tre trong rừng gai chằng chịt. Thấy nó đấy, chặt cả ngàn nhát mà chưa vào được. Gai tre, cành tre thì em biết rồi rất dai. Còn rựa hả? Rựa bọn anh rèn lấy, rèn bằng thứ sắt tệ nhất, bất cứ cọc sắt nào cũng được, đập bẹp, đốt lửa mà rèn. Dạo ấy hả, đúng, cái dạo để đạt chỉ tiêu số cây, số tre đem về nạp. Em cứ tưởng tượng như lấy con dao cùn thái thịt trong bếp mà cạo râu, Hừ, anh cứ nghĩ có ngày sờ được mụt măng rồi chết luôn cho lá tre rơi xuống phủ kín làm mồ.

Một chiếc xe lôi dừng lại mời đi. Chúng tôi từ chối vì không có tiền, một phần còn sớm mà đi bộ cũng vui, lâu ngày chẳng đi bên nhau.

— Biết có thể chết vì kiệt sức, tôi nói, sao anh cứ hái măng cho

nhiều, phơi khô, sấy khô. Tội nghiệp anh quá. Ăn làm sao cho đành gói măng này.

— Măng tre có gì bổ béo, chỉ như gia vị hoặc để cho món ăn có cái gì dai dai cưng cứng. Mà ăn nhiều lại độc. Luộc không kỹ hai nước, ăn vào có thể say mà chết. Măng rất độc, nó làm giảm lượng calci trong người nên mỏi xương lắm. Anh biết chứ. Vào lúc đói thì cái gì cũng ăn. Đó là chuyện thường tình như ăn cỏ, ăn lá. Nhưng việc hái măng nó kỳ thú anh muốn nói cho em nghe. Anh đã bắt đầu bằng màn diễn xuất hồi nãy ở gốc tre kia.

Tôi thấy mừng vì nhà tôi còn mình mẫn tuy áo quần rách nát, mặt mày hom hem, râu ria lởm chởm. Tôi yên lặng lắng nghe :

— Hôm nằm mệt như ở bụi tre, anh thấy mình vô lý. Một calorie vào lúc thiếu ăn rất quí. Anh đã đổ hết sức lực để đổi lấy một thứ chả cho anh một năng lượng nào. Tính cho kỹ, việc nhai măng cũng tốn thêm calorie. Làm một bài tính thì thấy ngay thua thiệt. Nhưng anh vẫn xông vào bụi tre, quyết hái cho được mụt măng. Nhiều lần, nhiều lần.

— Anh phơi khô cho vợ, cho con. Em đã làm khổ anh.

— Không, không phải thế. Em? Con? Ồ, chỉ là huyễn mộng, không được thực như sương núi phủ cả cành cây, không được thực như hơi nước bốc sôi vì nó còn có thể đọng thành nước, dù đọng ở trời cao thành mây rồi đổ mưa xuống. Chỉ là huyễn mộng. Anh còn tệ hơn một thủy thủ đa tình viết thư cho người yêu bỏ vào chai thả xuống biển; em còn tệ hơn cô tình nhân bé nhỏ trên bờ.

Tôi thật ngậm ngùi, bây giờ mới biết tại sao Hòa bỏ vào gói măng khô mấy chữ sau bức thư của tôi, nhờ bất cứ ai trao lại cho tôi gói măng khô. Nhưng tôi chưa hiểu vì sao Hòa tiếp tục đốn măng. Chồng tôi giải thích :

— Hành động xem như phi lý ấy cho anh biết anh đang còn sống. Có thể nói cho dễ hiểu tuy không đầy đủ, đó là bản năng sinh tồn, cái bản năng làm ta lao đầu vào cuộc sống, vào cái sống cho dù quá khổ đau. Ở vào một nơi rất lạ, nơi mọi tư tưởng đều bị đảo ngược, nơi con người như sống không có trọng lực, nơi con người mơ ước thành con kiến để đi ra đi vào tổ kiến, mơ được thành con mối sống ở tổ mối ở gốc cây hắn ta dựa lưng trong rừng, mơ được thành trái gì đang rụng xuống nằm đầy nơi hắn có mái tranh trên cái xác buồn hiu, ở vào nơi ấy, ở vào nơi ấy, Lý...

(Nhà tôi không nói nữa. Tôi tiếp tục đi. Bỗng nhiên tôi quay mặt nhìn Hòa. Hòa đang đưa tay áo dơ bẩn chùi má bên trái; má bên phải vẫn còn một giọt nước mắt đang chảy).

"Ở vào nơi ấy, anh không còn một ý nghĩa nào để sống. Mười phần chết bảy còn ba, chết hai còn một, thân ta rẻ rề. Anh không phải là thiền sư để ngồi xoay mặt vào tường, để có thể gạt bỏ mọi

sự ra ngoài trí tưởng. Anh vẫn có hai cảm giác khác nhau khi ăn một miếng thịt và một miếng rau. Anh vẫn còn thương nhớ em khi thấy hai con chim rỉa cánh cho nhau.

"Hành động lăn xả vào bụi tre trong hơi tàn mệt mỏi cho anh thấy mình đang còn muốn sống. Cảm thấy quí cái thân xác, làm anh bỏ đi những điều người ta dạy về con người từ những quan điểm triết lý khác nhau. Lúc ấy anh thấy linh hồn nằm trong bao tử; lòng bàn chân là đầu não vì nó báo hiệu đoạn đường có nhiều gai.

"Ồ, cái mụt măng như cái ngà voi chưng trong các tiệm đồ cổ, nó nằm sau những lớp gai đan chéo. Nó hấp dẫn, nó tập cho anh trở lại cái tha thiết nồng nàn, tha thiết những thứ tầm thường trong rừng rậm hay nằm giữa chợ. Anh tha thiết nó, như anh tha thiết cái bao tử, mà trong cái bao tử có linh hồn, có lương tri của con người.

"Mỗi nhát dao anh chém vào bụi tre là những nét đục trên tảng đá, trên khối gỗ để chạm một hình tượng, để vật thể hóa thế giới tâm linh. Anh gục ngã, anh kiệt sức như một điêu khắc gia gục ngã dưới chân tượng mình vừa khai sinh. Tảng đá ấy, khối gỗ ấy, bụi tre ấy đã được đục đẽo thành một hình tượng. Hình tượng ấy là mụt măng, ồ mụt măng trắng ngà, to bằng cái bắp chân !

"Mụt măng ấy chính là anh, cũng như hình tượng ấy chính là điêu khắc gia vậy".

Chồng tôi để cái bao bố xuống đất, móc trong túi cái gói nylon, lấy một nhúm thuốc rê rồi vấn trong mẩu giấy báo, ngơ ngác không kiếm đâu ra lửa để hút thuốc. Tôi trở về với thực tại để nhớ rằng có đem theo cho chồng một gói thuốc hiệu Đà Lạt và một hộp diêm quẹt. Tôi quên lửng cũng như đã quên đưa cho chồng chiếc áo sơ mi khá lành, thay cho chiếc áo rách bẩn trong tủ.

Đằng xa đã hiện ra mấy nóc nhà của phố chợ, khu bến xe. Phần còn sớm, phần mỏi chân, bọn tôi ngồi nghỉ, cũng gần một bụi tre bên đường. Mặt khác tôi sợ đường ngắn không đủ cho chồng tôi nói nốt ý tưởng về mụt măng, vả lại tôi thích nghe chồng tôi nói, lâu lắm không nghe tiếng nói thân yêu ấy. Đến chợ, và nhất là ở trong xe thì thế giới ấy của tai vách mạch rừng của thời đại sợ hãi. Hơn bao giờ hết lúc này là lúc "bụi tre có mắt, nồi đồng có tai".

Tôi rất ngậm ngùi thương cảm, nhưng cũng mừng thầm vì chồng tôi chưa loạn trí, còn ăn nói mạch lạc. Con người muốn thuở trong anh vẫn còn, không thích chửi rủa những chuyện vụn vặt cho dù có lắm điều đáng nói. Hòa ngồi trầm ngâm hút điếu thuốc rê, hút xong xé tàn thuốc vứt mẩu giấy và giữ chút thuốc còn lại bỏ vào bao nylon. Hòa vẫn trầm ngâm, quả đúng như cái tên

Thái Hòa cha mẹ đặt cho. Từ lúc ra trại đến giờ chồng tôi chưa hỏi về con cái ngoại trừ câu "món quà cho em và các con..." khi đưa cho tôi gói măng khô. Tôi mở gói thuốc Đà Lạt đưa cho Hòa một điếu và nhắc khéo bằng cách nói các con xin ngoại gói thuốc đem cho bố. Hòa vẫn ngồi yên, lại vỗ vào bắp chân mà nói :

— Ồ, nó to như thế này, to như bắp chân, ồ, cái mụt măng nó to như bắp chân.

Tôi đâm sợ chồng tôi mê dại, ám ảnh bởi mụt măng trắng ngà mà anh xem như chính anh, chẳng khác bức tượng chính là điêu khắc gia. Tôi vững tâm khi thấy đôi mắt Hòa vẫn sáng, khuôn mặt tuy tiều tụy nhưng không có gì ngây dại, mấy sợi râu bắp ngô vẫn còn linh hoạt như râu con mèo tinh thông. Hòa tiếp :

— Anh thương cái mụt măng, anh nhớ cái mụt măng, anh nằm mơ thấy mụt măng. Gói măng khô anh để ở đầu nằm. Những đêm không ngủ được, anh cầm đưa lên mặt ngửi thấy mùi măng khô, đưa sát vào môi như ôm nhẹ má em. Gói măng khô, người bạn đồng hành trên quãng đời vô định, quãng đời mà vợ con là huyễn mộng, huyễn mộng, không thực bằng gói măng khô ở đầu nằm. Lý, anh muốn giữ lấy gói măng khô.

Tôi chả hiểu gì, đưa mắt nhìn chằm chặp nhà tôi. Hòa vừa đưa hai tay dụi vào mắt vừa nói :

— Ra khỏi cổng anh không còn thấy em là huyễn mộng. Em giục anh đi gấp, anh vẫn đưa cho em gói măng khô, cái mà anh cho không phải là huyễn mộng để tăng cường điều không phải là huyễn mộng nơi em. Chỉ nửa giờ sau, anh lại thấy em vẫn huyễn mộng như bao giờ.

— Anh nói gì? Em vẫn yêu anh. Bốn năm anh xa nhà em vẫn chăm lo các con.

— Không, không phải chuyện ấy. Hồi nãy em bảo anh thay cái áo, anh không chịu. Tại sao ? (Chồng tôi đứng dậy, chỉ tay vào ngực mình). Hòa này vừa ra khỏi một nhà tù nhỏ để vào một nhà tù lớn. Có khác gì đâu mà thay áo thay quần.

Hòa lấy trong túi ra tờ giấy họ mới cấp, đọc cho tôi nghe: "nay chấm dứt thời gian cải tạo trong trại thiếu úy Võ Thái Hòa số quân (tôi không nhớ) của chế độ miền Nam cũ". Chồng tôi xếp tờ giấy bỏ vào túi, nói :

— Họ giữ đầu cán. Họ chơi chữ rất khéo. Em nhớ hai chữ "trong trại", nghĩa là còn cải tạo ở địa phương, ở mỏ than Nông Sơn, mỏ than Hòn Gay Cẩm Phả... Ôi huyễn mộng nuôi em từ đấy! Ha ha, người ta chơi chữ thì mình làm thơ.

Tôi giục về và xoa dịu Hòa :

— Chuyện gì đến sẽ đến, hơi đâu mà lo. Em xin được miếng đất ở Quán Chim, đất khô chỉ trồng khoai mì. Bán đồ đạc em mua

được ba công ruộng hơi xa một chút. Cái chòi tranh nho nhỏ cũng được, anh về kiếm thêm thanh tre nới rộng ra. Gặp thời thế thế thời phải thế.

Trên đường đến bến xe, chồng tôi cứ lẩm nhẩm nhắc đến mụt măng. Tôi trở về tính đàn bà của tôi, tôi thực sự ghen tức với vật vô tri ấy. Nửa đùa nửa thực, tôi nói:

— Được về rồi, ông cố quên giùm tôi bụi tre ấy, còn chỗ mà nhớ giùm tôi, mà thương giùm tôi. Khổ quá ông ơi.

— Ai lại ghen với bụi tre. Anh đã nói với em, chính nhờ nó mà anh còn tha thiết một cái gì trên cuộc đời, nó tập cho anh tha thiết trở lại. Nó nhắc anh cái nhiệm vụ phải giữ một niềm tin như chiếc thuyền nhỏ độ mình qua cơn sóng gió.

*
* *

Đi hết đoạn đường nhựa gần hai cây số, tôi hoàn toàn giữ yên lặng cho chị Lý kể hết câu chuyện. Tôi chưa hiểu tại sao bãi phân bò lại móc qua gói măng khô nhưng không dám hỏi thẳng. Vừa rẽ vào đường đất, chị Lý để cái thúng xuống, tôi cũng đặt bao trấu trên vai xuống đất và hỏi khéo :

— Chị đi bán cái gì ở chợ mà đem cái thúng không về ?

Người đàn bà duyên dáng ấy cười tự nhiên :

— Sao nói là thúng không? Có bãi phân bò mà. Nói chuyện quên không thấy nó nặng. Bây giờ phải nghỉ mà thở một chút. Đi đâu tôi cũng đem cái thúng không, có gì lượm bỏ vào mang về như hôm nay được bãi phân bò về trồng bầu. Các bà đi đâu cũng có cái giỏ xách, cái ví, nhiều khi trong đó chẳng có gì nên phải bỏ cục đá chẳng hạn cho nó nặng. Nay đem theo cái thúng có khi dùng, cùng không thì cái tay khỏi trống trải. Tôi ra xã đưa cho nhà tôi gói bầu khô. Tôi có ý xem có anh trong đám công tác ấy không mà không có rồi gặp anh ở chợ. Họ đi rồi.

Chị Lý ra chiều suy nghĩ, có nét buồn, nói :

— Đáng lẽ tôi không đi. Đã nhờ thằng em đi rồi, tôi chạy theo gọi vào. Không biết có sao không mà tôi lo quá. Hôm qua ngoài xã vào kêu nhà tôi công tác mười ngày ở nông trường huyện ở Bầu Bàn, ăn uống tự túc ba ngày sau đó họ cung cấp. Tôi lấy gói bầu khô treo trên bếp chia làm hai. Một nửa kho mặn bỏ vào keo nhựa, phần kia gói cho anh mang theo với bốn lon gạo, chai nước mắm. Gói bầu khô để kho với cá; ở Bầu Bàn họ nói có nhiều vũng cạn dễ tát bắt cá lòng tong.

Chúng tôi đi tiếp trên con đường nửa khô nửa ướt. Nhà chị Lý cùng một lối với nhà tôi. Câu chuyện tiếp :

— Nhà có ba đồng nên chiều qua tôi qua chùa mượn cô trị sự

năm đồng để sáng nay đưa cho nhà tôi bỏ túi. Tôi nói tiền mượn nên Hòa chỉ lấy ba đồng và bảo tôi đi trả ngay để các cô khỏi ghi sổ xuất nhập mất công. Tôi qua chùa. Sau khi trả tiền, tôi ở lại giúp phơi mấy thúng cải để muối dưa. Xong việc, tôi chạy vội về nhà lo cho chồng đi công tác. Đến nơi, nhà tôi đã đi rồi.

"Trên bàn có cái gói gì bọc giấy báo. Thấy lạ tôi mở ra xem. Đó là gói bầu khô hôm qua tôi bỏ vào bọc nylon. Giữa hai lớp bao bì ấy là mấy chữ nhà tôi viết sau lá thư tôi gởi, tức là tờ giấy nhà tôi bỏ vào gói măng khô tôi nói với anh hồi nãy. Biết là gói bầu khô, tôi gói lại, gọi ngay thằng em mang ra xã, sợ chồng không có gì ăn. Nó đi rồi, tôi thắc mắc tại sao chồng tôi lại bỏ tờ giấy ấy vào. Tại sao gói ấy lại còn đó? Cố ý hay vô tình để quên? Nhà tôi linh cảm điều gì chăng? Tôi chụp cái thúng mà tưởng là cái nón, chạy theo thằng em, vừa chạy vừa kêu. Tôi muốn gặp nhà tôi. Đến xã tôi chỉ đưa nhà tôi gói bầu khô, tảng lờ như không biết gì bên trong, tôi cố tránh bối rối cho cả hai. Ít phút sau họ lên xe."

Tôi xoa dịu chị Lý: "Nông trường Bầu Bàn rộng lắm. Tôi có đi rồi, một tháng trước khi anh chị đến đây. Họ cần nhiều người. Biết đâu mai tôi đi đợt tiếp. Nếu đi tôi sẽ cho chị hay. Không có chuyện gì đâu. chị yên tâm. Tôi nói nhà tôi rảnh qua thăm chị và các cháu."

— Cảm ơn anh chị. Tôi bối rối ghê lắm. Gặp bãi phân bò tôi hốt về trồng bầu phơi khô. Gói bầu khô làm tôi nhớ đến gói măng khô. Đang lúc bối rối tôi gặp anh, tôi nói liên hồi để trấn áp sự sợ hãi. Đáng lý nói phần nầy trước thì anh không bỡ ngỡ.

*
* *

Đến lối rẽ vào nhà, chị Lý để thúng phân bò xuống đất. Tôi cũng nghỉ chân. Chị lý xoay lưng về phía tôi, tay thò vào bụng xắn cái quần đen lên cao. Tôi nhìn xuống đôi chân đất. Hai gót đầy đặn nhưng đầy những vệt nứt theo chiều đứng, những vệt nứt làm chỗ cho bùn đen bám vào nổi bật trên phần da hồng trắng. Đôi gót chân như hai miếng gỗ có vân.

Nhà tôi đã đứng sẵn ở cổng cho biết hôm sau tôi đi công tác mười ngày. Nhà tôi có vẻ lo. Tôi nói :

— Anh cũng đoán thế, sáng nay anh Hòa đã đi. Anh vừa cùng chị Lý ở ngoài chợ đi về. Em qua nói cho chị biết, có gì gởi cho Hòa thì sáng mai đem qua.

Nhà tôi bước đi, tôi nhìn kỹ hai gót chân. Cũng có những đường nứt vì bùn phèn như hai gót chân của chị Lý.

Tôn Thất Tuệ
San Diego

● Nhiều nhà văn ca ngợi nghệ thuật viết tùy bút của Võ Phiến. Nhưng TÙY BÚT I không phải là một tác phẩm nghệ thuật. Nó còn là sách tùy thân của mọi người Việt nam.

● TÙY BÚT I giúp người Việt nam hiểu dân tộc Việt nam. Nó phát huy dân tộc tính Việt nam ngụ trong từng miếng ăn cái mặc, trong giọng nói dáng đi, trong khóe mắt nụ cười, trong tiếng chửi, trong kiểu nhà, câu ca giọng hát mỗi địa phương... Lâm Ngữ Đường làm cho Tây phương hiểu và quí dân tộc Trung hoa qua cuốn *Ngô quốc ngô dân (My country and my people). Tùy Bút I* là một cuốn *Ngô quốc ngô dân* của Việt nam.

● Chúng ta xa quê hương, hãy đọc *Tùy Bút I* để thấy gần với dân tộc. Đó là cuốn sách để đọc trong một tuần, cũng là cuốn sách để đọc lại một đời. Càng đọc càng thấm, càng kinh ngạc về dân tộc mình.

TÙY BÚT I

của Võ Phiến

Cuốn sách thứ 2 của nhà xuất bản
VĂN NGHỆ, phát hành vào tháng 5-1986.
Sách dày 340 trang. Giá: $12.00
Ngoài nước Mỹ thêm $2.00 cước phí.
Thư và chi phiếu xin gửi về :

Ông Võ Thắng Tiết
P.O. Box 2301
Westminster, CA 92683
Phone (714) 838-8432

ĐẶC BIỆT : BẠN ĐỌC NÀO MUỐN CÓ CHỮ KÝ CỦA TÁC GIẢ, XIN GỬI THƯ CHO NHÀ XUẤT BẢN BIẾT

Bắc Phong

Chỉ vì nhục

Ôi đớn đau mím chặt bờ môi
Những sợi dây thân thích bứt rời
Tù từng mảng bước đi lầm lũi
Hướng vô định cứ người chúi tới

Xuống tàu ra đất Bắc xa xăm
Mỗi mảnh đời là một nát tan
Chỉ vì nhục đã không thể nói
Nên nối nhau câm điếc một đoàn

Tội trả dần bằng thịt bằng xương
Tơi tả trong gió bấc buốt căm
Sợ mũi súng ngọn roi cảnh vệ
Sợ lọc lừa nhân danh chủ nghĩa

Phải gắng sống để có ngày về
Dù rã rời tay rựa chặt tre
Phải cố giữ cho mình nhân tính
Dù óc tim tuyệt vọng não nề

Ý chí nuôi ngày chặt đứt xiềng
Nhục nô vong đến chết không quên
Mặc chuyên chính hận thù đàn áp
Lửa căm hờn thể không thể tắt

Hoang lạnh nhà tiếp đón thăm nuôi
Bọc vây tù hơi núi đá vôi
Giấu nước mắt tay đều đập đá
Đập làm sao nát nỗi ngậm ngùi

Đêm lập đông lạnh giá vô cùng
Tù ôm tù thay chiếu thay chăn
Trong hoạn nạn truyền nhau hơi ấm
Để sống còn địa ngục Việt Nam.

Văn Học 68

FORTHCOMING IN SPRING 1986

****

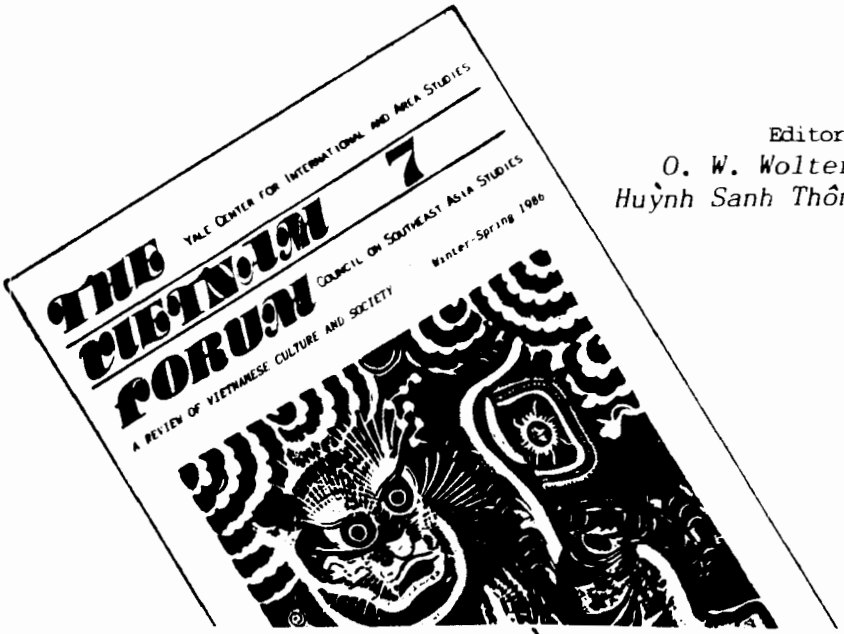

Editors:
O. W. Wolters
Huỳnh Sanh Thông

Contents - The beast of the year Bính-Dần: Speaking of the tiger; The lawgiver and the tigers; The curious tiger; Nostalgia for the wilds (Thế Lữ). A New Year's song (Lê Văn Khoa). The word in the system of Vietnamese grammar (Nonna V. Stankievich & Nguyễn Tài Cẩn). La médecine vietnamienne traditionnelle à travers trois textes (Nguyễn Trần Huân). Looking behind the Vietnamese annals: Lý Phật Mã and Lý Nhật Tôn in the **Việt sử lược** and the **Toàn thư** (K. W. Taylor). A simple life (Nguyễn Bỉnh Khiêm). Les instruments profanes dans la musique bouddhique du Vietnam (Nguyễn Thuyết Phong). The traditional village in Vietnam (Neil Jamieson). French colonialism and the peasant question in Vietnam (Christine P. White). Mother's faith (Thừa Phong). The world of Nguyễn Khai. Writers in South Vietnam, 1954-1975 (Võ Phiến). A man of love (Xuân Diệu). Images of the Vietnamese in American war fiction (Stephen O. Lesser). O life I love and cherish like my wife! (Việt Phương). Communism and Guigoz-canism (Tương Năng Tiến). Suicides (Nguyễn Mộng Giác). 270 p.

Subscription rates: US$10 a year in the U.S. and Canada; US$12 a year elsewhere. Write to:

Yale Southeast Asia Studies
Box 13A Yale Station
New Haven, CT 06520 USA

Phạm Duy
Thời kỳ thành lập
Xu hướng nhạc hùng
Thanh niên, lịch sử ca

*M*ột loại Tân Nhạc khác đã ra đời trong mấy năm 40-44, được hát trong các giới hướng đạo và sinh viên học sinh, với chủ đề là *Niềm vui sống* và *Tình yêu nước*. Dường như tất cả những nhạc sĩ tiên phong trong giai đoạn thành hình này đều có đóng góp tác phẩm của mình. Thẩm Oánh là người của nhạc tình, bây giờ cũng có bài kêu gọi thanh niên :

Thanh niên ơi !

Còn gì vui hơn bước đường thanh niên
Đường rắc toàn hương như là cõi tiên
Hãy say sưa mà quên hết buồn đi
Gắng công lên đời đúc rèn tâm trí...

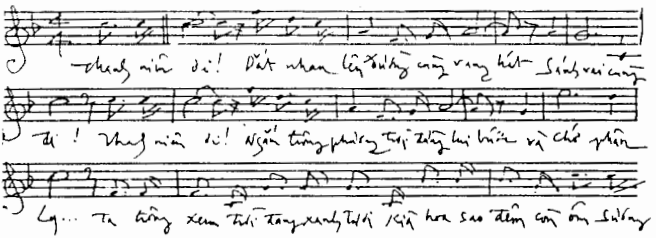

Thanh niên ơi !
Dắt nhau lên đời cùng vang hát
Sánh vai cùng đi...
Thanh niên ơi !
Ngắm trông phương trời dừng lui bước
Và chớ phân ly...

Ta trông xem trời đang xanh tươi
Kìa hoa sao đêm còn ôm sương rơi
Đắm đuối cười
Nhắn nhủ lời
Thiếu niên là người buổi mai...

Ta nghe xem lời ca muôn chim
Nhịp trong không gian mừng vui xôn xao
Ríu rít chào
Ánh nắng đào
Và cùng vun vút bay cao...

Thanh niên ơi !
Dắt nhau lên đời cùng vang hát
Sánh vai cùng đi...
Thanh niên ơi !
Ngắm trông phương trời đừng lui bước
Ngần ngại mà chi !!!

Sau khi phong trào nhạc hùng lên mạnh, Thẩm Oánh soạn thêm những bài anh hùng ca, lịch sử ca như: Trưng Nữ vương, Bình Định vương, Hưng Đạo vương, Hùng vương... trong đó bài hát về hai bà Trưng là bài được phổ biến cho tới ngày nay nhờ ở nhiều thế hệ nữ sinh trường Trưng Vương.

*
* *

Lê Thương của nhạc tình lãng mạn bấy giờ cũng soạn lời ca cho hướng đạo ca, theo điệu *Il était un petit navire*, và cũng vẫn với tâm hồn rất thơ mộng của ông :

Il était un petit, petit navire (bis)
Qui n'a jamais, jamais navigué (bis)
Ohé, ohé, ohé !

Ai đi trên đường thiên lý sương sa mù (2 lần)
Nên mang đôi cung, đôi với túi tên đồng (2 lần)
Để săn, mưa gió chiều đông...

Giương cung lên trời ai bắn lên mây ngàn (2 lần)
Bao nhiêu mưa rơi, mưa rơi xuống suối lâm tuyền (2 lần)
Thành cơn mưa gió tình duyên...

*
* *

Đặng Thế Phong, ông vua của nhạc buồn, cũng soạn cho hướng đạo sinh, cho thanh thiếu niên thời đó một ca khúc mà tiếc thay ít người biết đến. Đó là bài *Sáng rừng!* Đây là một bài hát tươi vui, khác hẳn với sự bi quan trong những ca khúc mùa Thu của ông :

Sáng rừng

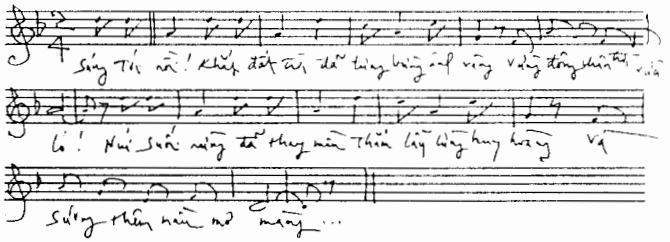

Với nét nhạc rê mineur và nhịp chỏi (syncope) rất quen thuộc của ông, Đặng Thế Phong đã dùng đoạn đầu để báo tin mừng buổi sáng :

Sáng tới rồi !
Khắp đất trời đã tưng bừng ánh vàng
Vừng Đông chân trời vừa ló...

Núi suối rừng
Đã thay mầu thắm lẫy lừng huy hoàng
Và sương thêm mầu mơ màng...

Rồi ông chuyển qua đoạn hai với một giọng nửa mineur - nửa majeur để nói lên niềm vui của chim chóc, hoa lá, mây trời... Ông cũng không quên những hạt sương còn đầm đìa trên làn cỏ xanh :

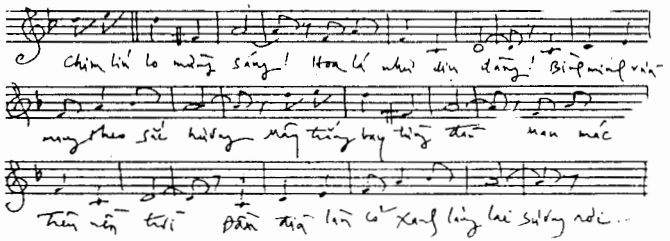

Chim líu lo mừng sáng
Hoa lá như dịu dàng
Bình minh vừa mang theo sắc hương...

Mây trắng bay từng đàn
Man mác trên nền trời
Đầm đìa làn cỏ xanh láng lai sương rơi...

Rồi ông nói lên lòng say đắm của ông trước cảnh rừng sớm mai "tuyệt vời", làm "trái tim thêm nồng nàn" và "tràn lấn" thêm biết bao "tình yêu đời" :

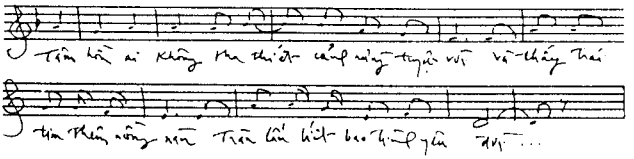

Tâm hồn ai không tha thiết cảnh rừng tuyệt vời
Và thấy trái tim thêm nồng nàn
Tràn lấn biết bao tình yêu đời...

Quay về đoạn hai, ông kết thúc ca khúc với một xôn xao cuối cùng trước cảnh ánh dương lên, với làn gió làm lay động lá cây :

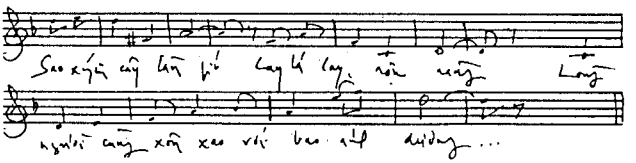

Xao xuyến cây, làn gió
Lay lá lay rộn ràng
Lòng người cùng xôn xao với bao ánh dương...

Bài hát được soạn cho tuổi xanh, xưng tụng thiên nhiên và tình yêu đời, rất lạc quan, khác hẳn với nỗi sầu vạn cổ trong ba ca khúc mùa Thu của ông. Thật là thiệt thòi cho nền Tân Nhạc khi một nghệ sĩ có tâm hồn bén nhậy như Đặng Thế Phong lại bị Thần Chết mang đi quá sớm:

*
* *

Trong giai đoạn thành hình của những bài hát hướng đạo và thanh niên lịch sử ca này, ngoài những nhạc sĩ đã bắt đầu nổi tiếng về nhạc tình và bây giờ có thêm xu hướng mới, còn có những nhạc sĩ trẻ khác cũng soạn *Thanh niên ca* và *Anh hùng ca* như Lê Như Khôi:*(Trên đường xa)*, Lê Ngọc Huỳnh (*Trên đường hưng quốc)* Lê Xuân Ái (*Hồn nam tướng)* v.v..., nhưng tác phẩm của họ không được thịnh hành lắm. Chỉ có hai người là thành công rực rỡ

vì không những có tài riêng mà còn có cả một hậu thuẫn lớn nữa. Đó là Hoàng Quý với nhóm Đồng Vọng và Lưu Hữu Phước với Tổng Hội Sinh Viên. Trước khi đề cập đến hai người này, tôi muốn nói đến một người hãy còn đang đóng một vai trò nhỏ trong nhóm nhạc sĩ trẻ ở Hải Phòng, cũng có dính dấp không ít thì nhiều với Hoàng Quý và ngay lúc này đã cho ta thấy cái tài hoa trong nét nhạc và lời ca. Người đó là Văn Cao!

Trước khi trở thành ngôi sao sáng trong nền Tân Nhạc với loại nhạc cách mạng và nhạc trữ tình, Văn Cao đã soạn những bài cho hướng đạo, cho phong trào thanh niên, sinh viên. Ngày nay, những hướng đạo sinh đã trở thành hội viên của các Hội Cao Niên vẫn còn nhớ mấy bài hát của Văn Cao được dùng trong phong trào hướng đạo cách đây gần nửa thế kỷ.

Với chủ đề *Vui sống* hồi đầu thập niên 40, Văn Cao đã soạn ra khúc *Anh em khá cầm tay* sau đây :

Anh em khá cầm tay

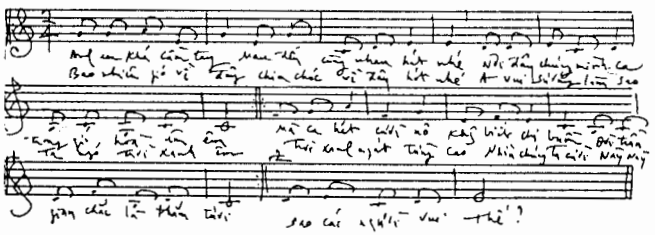

Anh em khá cầm tay
Mau đến cùng nhau hát nhé
Nơi đây chúng mình ca
Trong gió hòa êm êm

Bao nhiêu gió về đây
Chim chóc về đây hót nhé
A vui sướng làm sao
Ta ngó trời xanh êm.

Mà ca hát cười nô
Không biết chi buồn
Đời trần gian chắc là thắm tươi
Trời xanh ngát từng cao
Nhìn chúng ta cười
Này này sao các người vui thế ?

Nhạc khúc tuy hãy còn hơi vụng về trong cấu phong nhưng nét nhạc thì đã manh nha những *phóng bút* tuyệt vời của *Thiên*

Thai, Trương Chi sau này. Lời ca hãy còn đơn sơ nhưng trong sáng, rất hợp với tuổi trẻ lúc đó! Cũng với mạch nhạc tươi thắm này, Văn Cao cho chúng ta thêm một bài hát hướng đạo với cảm tưởng của người trẻ đi cắm trại tại một khu rừng núi, nơi đây đã từng là nơi ghi dấu chiến công hiển hách của các vị anh hùng xa xưa! Qua bài *Gió núi* này, ta đã thấy không khí của những anh hùng ca, lịch sử ca, cách mạng ca, kháng chiến ca sau này của Văn Cao:

Gió núi

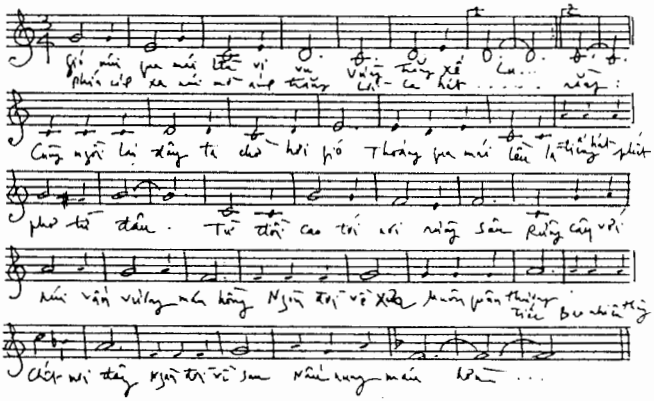

Gió núi qua mái lều vi vu
vừng trăng xế lu
phía cách xa núi mờ ánh trăng
Lời ca hát rằng :
Cùng ngồi lại đây
Ta chờ hơi gió
Thoáng qua mái lều là tiếng hát phất phơ từ đâu?
Từ đỉnh cao tới nơi rừng sâu
Rừng cây với núi vấn vương máu hồng
Ngàn đời về xưa
Muôn quân thương tiếc
Bao nhiêu thây chết nơi đây
Ngàn đời về sau
Nấu nung máu hờn

*
* *

Mấy đóng góp của Văn Cao vào Tân Nhạc lúc đó chỉ được coi như sự *mài kiếm dưới trăng* của tráng sĩ Văn Cao! Ông chưa

thành công bằng mấy bài hát hướng đạo này, dù sẽ còn đóng góp thêm một lịch sử ca là bài *Gò Đống Đa* nữa.

Thành công rực rỡ trong loại *Thanh niên lịch sử ca* thì có hai nhóm với hai nhạc sĩ dẫn đầu: Hoàng Quý và nhóm Đồng Vọng, Lưu Hữu Phước và Tổng Hội Sinh Viên. Nếu như Hoàng Quý, vì bản thân là một tráng sinh và một nhà giáo, chú trọng đến những bài hát hướng đạo, những bài hát cho thiếu nhi, thiếu sinh... thì Lưu Hữu Phước, lúc đó còn là sinh viên trường Thuốc tại Hà Nội, lại chuyên chú về những bài hát chính trị, những bài kêu gọi thanh niên lên đường tranh đấu, những bài hát dựng lại lịch sử oai hùng của Việt Nam! Tất cả những tác phẩm thuộc xu hướng *Nhạc hùng* này, suốt trong gần nửa thế kỷ nay, lúc nào và bất cứ ở đâu, cũng đều được hát đi hát lại trong mọi giới...

Phạm Duy

(Kỳ tới: Hoàng Quý và nhóm Đồng Vọng)

.....

Bổ khuyết

Văn Học số 2, trong bài *Xu hướng nhạc tình* của *Phạm Duy*, do sơ xuất kỹ thuật, đã sót một đoạn từ dòng 20 trở đi. Nguyên văn cả đoạn này như sau :

.....

Ông có lên Hà-Nội theo học trường Cao-đẳng Mỹ-thuật với tư cách bàng thính viên. Trong một kỳ thi, ông đã vẽ một bức tranh *một cây cụt không có một cành nào. Lúc nạp bài, một vị giáo-sư người Pháp dậy ông, xem xong đã có nói có lẽ Đặng-Thế-Phong không thọ !*

Thời gian theo học này, ông đã phải vẽ tranh cho báo Học-Sinh (chủ bút là ông Phạm-cao-Củng) như tranh các truyện "Hoàng Tử Sọ Dừa", "Giặc Cờ Đen"... để lấy tiền ăn học.

.....

Xin quí bạn bổ khuyết giùm cho.

Thế Giang

Cay đắng nở hoa

— ... Từ giờ cho tới trung tuần tháng mười bác sẽ có hai, ba dịp được rượu chè đãi đằng... đầu tháng 11 sẽ có tin vui thật lớn. Tin này sẽ thay đổi hoàn toàn cuộc đời bác... Bệnh nặng nhưng sẽ qua được, không lo, số bác được nhờ con cái...

— Tháng 10 ta hay tây ?

Người đàn ông trạc ngoài 50 bồn chồn hỏi.

— Tháng 10 dương, tôi bói bài tây nên nói theo dương lịch.

— Như vậy có nghĩa trong tuần tới này ?

— Vâng, bài nó hiện lên như vậy. Bác còn muốn hỏi chuyện gì nữa không ?

Người đàn bà mặc áo cánh trắng hơi khó đoán tuổi, có vẻ dân kẻ chợ, ngồi xếp chân vòng tròn trên cái phản độc nhất trong căn nhà lá xốc lại cổ bài. Người đàn ông tần ngần dấp nước bọt vào ngón tay để rút tiếp con bài cái: "Được uống rượu thì đúng rồi, trong tháng này làng có đám giỗ của ông Cả Hương, ông Thuận cuối xóm mới "đi" năm ngoái... Còn ai nữa nhỉ? Đám liệt sĩ chống Mỹ thì cha mẹ vợ con túng thiếu đã thôi giỗ từ hai, ba năm nay... À, còn thím Tuất xóm Gạch, chồng mới chết bên Căm-phu-chi-a... thảo nào mà mình không nhớ chứ cả năm có ngần ấy dịp để uống rượu mà quên sao được."

— Đây này, tôi nói có sai đâu,thế nào rồi con ách rô cũng hiện ra mà. Cam đoan trong tháng này sẽ có tin vui lớn..., từ con cái và tài lộc còn vượng phát nữa.

Người đàn ông nhấp nhổm người trên phản, chiếc quần đùi đã tụt xuống dưới rốn để lộ ra cái bụng răn reo. Chùi tay vào manh vải độc nhất trên người đó, ông táy máy sờ vào con bài đỏ nằm bên con bản mệnh của mình.

— Phỉnh người già là mang tội lớn lắm đấy, không lẽ tháng này thằng Sơn nó gửi quà cho tôi. Tháng vừa rồi nhận thư nghe nó than ở bên Nga cũng túng thiếu lắm, tiền học bổng mua sách học

còn không đủ nữa là...

— Cái nhà bác này, nói thế mà nghe được à, bài nó nói sao thì tôi nói vậy chứ ăn tiền ăn bạc gì của nhà bác mà tôi nói sai nói quàng ?

— Ý bà muốn chê mấy buồng chuối của tôi đắt không muốn mua nên tưởng tượng ra như vậy chứ gì ?

— Trời Phật ơi! Bác ăn nói như vậy không sợ Trời vật hay sao? Thuận mua vừa bán, làng này thiếu gì chuối mà tôi phải đi ép uổng bác cơ chứ ?

Người đàn ông còn chưa yên tâm nên thử tiếp :

— Ý bà muốn bao nhiêu ?

— Thì vẫn như hồi đầu tôi mà-cả với bác đấy. Cái chuyện "mua non" chuối này tôi cũng không muốn lắm đâu, nó thất đức làm sao ấy, mà nhỡ ra xấu trời là mất sạch vốn.

— Ấy ấy, sao bà lại nói thế, tôi có dám nghĩ gì đâu... mà bà vẫn mua đấy chứ ?

— Tôi mua là để giúp bác, lãi lời là bao nhiêu... mà số bác cũng khá tới nơi rồi...

— Vị chi tất cả là 7 buồng, nhân cho 18 là là 126 đồng. Bà có mang theo tiền không ?

Sợ kéo dài thêm, bà hàng chuối sẽ đổi ý nên người đàn ông vội kết thúc câu chuyện.

Người đàn ông vừa nhẩm tính trong đầu: 4 cân gạo nhân cho 20 là tám chục đồng, hai cút rượu 16 đồng, số còn lại mua nửa cân lạc về nhấm và rang mặn để ăn dần. Phải rồi, mua gạo ngay chứ chần chừ nấn ná là mình lại uống rượu hết. Mình khô mép cũng lâu rồi, hai cút không biết có đủ cho hai bữa không. Trời hôm nay mát uống rượu sẽ ngon lắm đây.

*
* *

*B*ữa giỗ năm nay bà cả Hương làm thật linh đình. Ngay từ sáng hôm qua đứa con dâu đã đạp xe lên tận chợ huyện để mua thịt lợn và đậu phụ. Chợ làng thường chỉ có lợn nhỏ và bệnh nên người ta mới giết. Tuy vậy bà cũng gióng giả với làng nước rằng sẽ mua vét cho hết nếu ai ra sau 8 giờ sáng. Ông bí thư xã nghe thấy vậy ngứa tai lắm, nhất là khi vợ rỉa rói đay nghiến làm sao ông lại để yên chuyện hủ lậu giỗ gả này trong địa hạt cai quản của mình, định bụng sẽ triệu tập dân làng họp về nếp sống văn minh, lành mạnh và tiết kiệm vào ngay tối hôm trước ngày giỗ để ngăn chặn. Nhưng bà Cả Hương thật khéo lo xa, khi cái công văn mời họp còn thảo dở để trên bàn thì bà đã xởi lởi chui vào cổng nhà ông, tay xách cái thủ lợn được bọc kín trong mấy lớp lá chuối. Chị vợ hít

mũi máu lợn liền nháy mắt cho chồng. Ông hiểu ý nên lỉnh qua bên Văn hóa thông tin xã cho các bà tiện nói chuyện.

Không khí giỗ chạp rạo rực đến từng nhà. Các lão ông lo lắng không biết bà quả phụ ông cố chủ nhiệm hợp tác xã mua rượu ở đâu. Rượu của làng này nấu thì tệ lắm, chua loen loét mà uống mãi vẫn chưa ngọt được cuống họng. Đám trẻ con băn khoăn về chỗ ngồi của chúng. Năm ngoái cô con dâu trưởng của bà Hương đã lùa tất cả xuống bếp, mà mâm trẻ con thì thiếu đủ các món nên chúng vừa ăn vừa tranh thủ nhét xôi nhét thịt vào túi áo. Lát nữa khi những đứa dại khờ còn đang thòm thèm đứng mút tay nhìn lén qua khe cửa xem người lớn uống rượu thì chúng thong thả kéo nhau ra đình, vừa đi vừa nhấm nháp chỗ xôi thịt vừa thủ được.

— Nhớ mời bằng được bác Đặng con nhé. Tội nghiệp cái ông nhạc sĩ lỡ thời, cho ông ấy một hai cút rượu vào là chuyện trò rôm rả, nổi đình nổi đám. Thật bốn thằng mõ ngày xưa pha trò không bằng một mình bác ấy. Cái chân giò u cất trong khạp gạo lát nữa nhớ gói về cho bác. Cấm quân bay không được phạm vào !

Cô con gái phàn nàn rằng vụ cà chua, khoai tây năm nay chưa chắc được mùa, u làm giỗ tốn kém quá, khéo không kéo lại được.

Bà Hương cười mát giảng giải cho con gái :

— Quân bay nông cạn lắm; một vốn bốn lời, tao làm bữa giỗ này đấm mõm cả làng, đến kỳ đại hội xã viên tới chúng nó sẽ dồn phiếu cho anh cả mày vào chức chủ nhiệm hợp tác xã. Nhìn đấy, cơ nghiệp nhà này tạo nên chỉ trong ba năm thầy mày làm chủ nhiệm đó thôi.

Tuy được u giải thích như vậy, song đám đàn bà trong nhà vẫn thông mưu với nhau cùng giấu bớt rượu thịt.

*
* *

– Rước cụ xơi rượu ...

— Vâng, bác cứ để mặc em... hình như mâm ta còn thiếu món giò bò ?

Ông Mưu "lác" buông đũa nhổm người nhìn qua bên cạnh, nơi các ông bí thư, chủ tịch, công an xã đã bắt đầu từ trước đó nửa giờ.

— Giò bò chỉ có cho các chức sắc thôi, cánh ta xơi tạm giò thủ vậy. Kìa, còn có cả ông Huyện đội nữa này... Thằng con trai út bà Hương đợt nghĩa vụ quân sự này được hoãn... hèn gì mà có giò bò...

Nhưng rồi thì đám mâm thấp về cũng cho qua đi cơn ganh tị. Đĩa thịt lợn luộc ngộn mỡ, đĩa cá trôi rán nguyên con đang mở mắt nhìn chòng chọc thế kia thì bố ai mà lo nghĩ chuyện xa xôi cho được.

Khi tiệc rượu vừa lên đến cao trào, tiếng mời rượu, tiếng gọi món ăn và tăng tẳng đâu đây tiếng đàn miệng đang đi dạo cho khúc quan họ thì cô con gái bà Hương tay bưng bát canh miến nóng hổi vọng từ ngoài sân, lướt qua mấy chục cái đầu người đan nhấp nhô lượn sóng :

— Có ai là ông Đặng Đình Hưng ở đây không? Ra có người cần gặp.

— Hưng nào. Đặng Đình Hưng nào? Làng này làm gì có ai tên Đặng Đình Hưng ?

Có tiếng người thắc mắc hỏi lại :

— Đặng Đình Hưng phải không? Đúng rồi, cái nhà bác nhạc sĩ Đặng ở ven đê đó.

Ông công an xã xác nhận lại.

— Mà ai cần gặp? Ông hỏi tới.

— Cháu không rõ, họ đi xe Volga từ Hà Nội về đang đỗ chờ ngoài đình làng đấy.

— Xe Volga hả? Thôi thế thì đúng rồi, thằng cháu trai tôi đang làm lái xe cho ông Bộ Trưởng nên đánh xe về làng đấy.

Ông Tươi "ba toác" đặt mạnh chén rượu xuống, ẫm vội cái tin đáng hãnh diện đó vào lòng.

— Ai? ai? cái thằng Toan lại rước "các ông" về đấy à? Thôi chết tôi rồi, nhà còn mỗi con gà mái đẻ, thịt nốt thì lấy ai mà ấp trứng ... ?

Bà vợ ông Tươi đang vừa cho con bú vừa vê nắm xôi thất thanh hỏi:

— Xe Volga màu gì ?

Ông bí thư xã cài vội cái khuya áo ngực, vuốt lại mái tóc, cắt ngang lời bà :

— Có phải xe màu đen không ?

— Vâng xe màu đen ông ạ.

Cô con gái bà Hương xác nhận lại.

— Bỏ mẹ rồi, ông bí thư tỉnh ủy chứ không phải ai đâu... mà có đúng xe màu đen không hay mày nhầm với màu xanh đậm ?

— Cháu nhìn phớt qua nên không chắc lắm.

— Đám thanh niên đâu rồi ?

— Chi đoàn xã sáng nay đi hội diễn văn nghệ trên huyện chiều mới về.

Có ai đó nhanh nhảu báo cáo.

— Gọi ngay cho tôi đám dân quân !

— Chúng nó còn đang uống rượu.

— Rượu với chè cái gì, bố chúng nó về thăm mà chúng nó còn dám rung đùi ngồi uống à? Nổi kẻng báo động chiến đấu cấp một lên cho tao !

Đám trai tráng lầm bầm chửi, song vẫn lốc nhốc đứng dậy.

— Chia làm hai cánh, một cánh xuống ao Hợp tác xã đánh mươi cân cá. Chỉ lấy cá chép trên một ký thôi nghe không. Cánh còn lại vào *"vườn cây nhớ ơn Bác"* hái hai sọt cam về đây. Mẹ tiên sư, về mà không báo trước hai ba hôm cho người ta kịp chuẩn bị.

— Ao Hợp tác xã tát hết vào tuần trước rồi, chả còn gì đâu mà bắt.

Anh xã đội trưởng làu bàu.

— Xuống ao cá Bác Hồ !

— Ao đó "Bác" dặn chỉ để cho gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng.

— Ông bí thư tỉnh ủy không đẻ ra cả cách mạng ấy à? Quân bay có muốn chết cả lũ không? Ông mà chết thì chúng mày cũng chết !

Khi kẻng báo động vừa khua vang ngoài đầu xóm thì hai người khách lạ đã thập thò trước sân.

— Chúng tôi muốn gặp ông Đặng Đình Hưng...

— À, ra thế là các ông; các ông muốn gặp ông Đặng? Các ông là ai? Gặp có việc gì ?

Ông công an xã đưa mắt nhìn ông bí thư thở phào rồi soi mói nhìn khách.

— Chúng tôi ở trên Bộ Văn Hóa về gặp ông ấy có chút việc riêng.

— Việc riêng không thể nói ra đây được à ?

— Tôi là Huy Du, bí thư đảng đoàn Hội nhạc sĩ, yêu cầu ông mời hộ ông Hưng ra cho chúng tôi nói chuyện !

— Dạ... dạ, bác Hưng ngồi ở góc kia..., đó ông có nhìn thấy không? Thôi để tôi vào gọi hộ cho.

Vừa thoáng nghe đến cái tên Huy Du, ông Hưng đã xây xẩm mặt mày. Bao nhiêu rượu uống từ đầu bữa tới giờ toát hết hơi lạnh sau gáy. Nhè miếng giò đang nhai dở trong miệng vào bát, ông ngồi thừ ra lo nghĩ. Ông công an xã sốt ruột bèn xốc nách ông đứng dậy. Chân nam đá chân xiêu, quên cả xỏ guốc, ông lảo đảo vịn vai đám khách đang ngồi bệt dưới đất lần ra ngoài. Huy Du, cái tên gợi lại cho ông những hình ảnh đấu tố của Bộ Văn Hóa 20 năm về trước. Huy Du, bạn ông; Huy Du, người ngưỡng mộ ông; Huy Du đầu thú; Huy Du thủ trưởng; Huy Du, người phát động đấu tố Nhân Văn Giai Phẩm; Huy Du, cơn ác mộng của nửa đời ông... và bây giờ Huy Du lại về đây.

Ông còn lúng túng chưa biết xưng hô làm sao thì hắn ta đã ào tới ôm lấy vai ông, nụ cười gắn sẵn trên môi.

— Sao? Có khỏe không Hưng? Bệnh tật vậy mà vẫn còn sức uống rượu à ?

Ông cảm thấy nhột nhạt và lo sợ về cử chỉ thân mật bất ngờ này. Đã bao lần người ta êm ái, ân cần, nhân danh sự giúp đỡ khuyên vợ ông bỏ ông... và đẩy ông vào tù.

— Nghe tin cậu bị ung thư anh em rất lo... Hôm qua anh Trần Độ điện thoại hỏi thăm và yêu cầu mình về đón cậu đi nhà thương. Anh ấy nhường cả chiếc xe Volga thường ngày đi làm để cho cậu đấy.

Chúng nó vẫn để ý theo dõi mình? Vẫn chưa buông tha... sao chúng nó biết mình bị ung thư ?

— Đời sống dễ chịu không? Chắc cũng khó khăn nhiều phải không? Nhưng giờ thì khá rồi! Cậu biết không, tay đại sứ của mình từ Ba Lan vừa điện về nhà xin ý kiến nên chuyển 30.000 đô-la tiền thưởng vào Ban tiếp nhận viện trợ trung ương hay chuyển vào ngân quĩ của sứ quán. Tụi mình chạy vội lên ông Phạm văn Đồng xin giúp đỡ... và thế là Thủ tướng ký lệnh trả lại cho thằng bé số tiền đó.

— Tiền gì? Thằng bé nào... ?

— Thì thằng Sơn nhà cậu ấy. Cậu chưa biết chuyện gì xảy ra à? Thằng Sơn giật giải nhất thi Chopin ở Vac-Sa-Va ba ngày nay, báo chí đài phát thanh phát ầm lên mà cậu không hay sao ?

— Tôi có cái đài cái đóm nào đâu mà biết... Sao? Nó đoạt giải nhất Chopin à ?

— Ồ... ở đây sao người ta lại lười đọc báo, nghe đài quá! Các địa phương chả bao giờ nắm vững tình hình được...

Ông đã bắt đầu yên tâm với chiều hướng của câu chuyện, nhưng lòng vẫn còn bán tín bán nghi.

— Được ba ngày rồi à? Thế lúc này cháu nó ở đâu ?

— Hiện cháu đã về lại Nga rồi. Nửa tháng nữa sẽ nghỉ phép về thăm nhà.

— Về Hà nội à ?

— Ừ, về Hà nội. Sao? Cậu thấy trong người thế nào? Phải thu xếp lên Hà nội ngay bây giờ, tớ đã liên hệ với bệnh viện K, họ hứa sẽ thu xếp ngay cho cậu một chỗ nằm.

— Chả hy vọng gì đâu, thôi, xin cứ để cho tôi được yên ở đây. Cái bệnh này giỏi lắm cũng chỉ năm sáu tháng nữa là cùng, mà đừng có đụng dao đụng kéo gì tới thì mới được...

— Cậu bệnh lâu chưa ?

— Nửa năm nay rồi...

— Bậy thật, thế mà chúng tớ có biết gì đâu, mãi đến hôm kia Thủ tướng điện hỏi thăm xem thằng Sơn là ai, cha mẹ nó làm gì v.v... tụi mình mới hay.

Họ sánh vai nhau đi trên đường làng. Huy Du ôm riết lấy vai ông bạn cũ, thỉnh thoảng lại ghé tai nói nhỏ điều gì rồi cười lên rinh

rích. Những lúc đó, ông Hưng dừng lại, chờ cơn cười của Huy Du qua đi, hai bàn chân đi đất gãi gãi vào nhau cho đỡ ngứa rồi đi tiếp.

— Đi đây, rẽ đây... đường làng chật quá, tớ phải cho lái xe đổ tuốt ngoài đầu đình... cậu đi đâu vậy? Tớ nhận được chỉ thị của anh Trần Độ là phải đưa cậu lên Hà nội ngay lập tức !

— Cho tôi về nhà cái đã... còn nửa cút rượu uống dở giắt trong vách nhà... mà tôi bỏ quên đôi guốc ở đâu rồi ?

— Lấy rượu thôi nhé...đồ đạc không cần, lên Hà nội lấy quần áo của tớ mặc cho nó tươm tất một chút...

*
* *

Gió thu lờ lững vờn quanh dãy nhà hai tầng quét vôi màu vàng. Hàng sấu già mọc giăng hàng trước cửa đài phát thanh sướng run lên vì được vuốt ve.

Mở toang cửa sổ của căn phòng điều trị, ông Hưng vươn cổ uống lấy từng cơn gió. Bữa cơm chiều ba món nấu đơn giản nhưng đầy chất lượng của bệnh viện dành cho những con người tuyệt đường sinh lộ đang óc ách trăn trở trong bụng ông. Ăn uống kham khổ lâu ngày đã quen bỗng dưng từng khối thịt cá như đạn trái phá nã thẳng vào dạ dày đâm ra hỏng bét hết cả. May mà ông nghe lời bác sĩ không ăn thêm món thịt ngỗng quay không biết của ai mua ở phố Hàng Buồm gửi vào. Quà cáp thật nhiều, của người quen có, của những cái tên lạ hoắc cũng có. Sau cái trò Phạm Tuân lên vũ trụ, giờ lại tới tin con trai ông trở thành đệ nhất dương cầm thế giới đang gây dư luận sôi nổi trong cả nước. Quán rượu, quán cà phê, nước trà, đang khi chen chúc nhau trên xe buýt, người ta khảo nhau về cái tin bất ngờ đó. Nhiều gã thanh niên sau khi thêm thắt một vài chi tiết quanh cuộc thi rồi xuống giọng trầm buồn kể về cuộc đời gian truân đầy éo le của bố nó - Tôi vẫn thường uống rượu với ông Đặng Đình Hưng mà ! - Một chi tiết đáng giá bảo đảm cho sự quen biết đối với bậc danh nhân. Ngay cả đến ông hàng xóm thật, hồi mà thiên tài của thằng Sơn còn mong manh trong vỏ trứng đã một ngày hai bận sang đấm cửa nhà nó yêu cầu câm ngay cái âm thanh không thích hợp với rau muống, chuyện đấu đá ở cơ quan, để cho ông được yên tĩnh, cũng ngậm ngùi oán trách sự ngược đãi của chế độ đối với nhân tài. Thôi cũng chả sao; bất mãn đang là cái mốt của người Hà nội mà. Giới văn nghệ sĩ thì sung sướng ra mặt. Gặp nhau ngoài đường anh nào anh nấy mặt mũi tưng tửng làm như mình là người đoạt giải vậy. Xưa nay vốn bị khinh bạc, bị coi như một thứ xướng ca, mõ làng cho đảng giờ cũng đẻ ra được một cái gì, y như nàng thứ phi bỗng dưng sinh hạ cho chúa thượng một đấng con trai bèn lên mặc với đám thê thiếp

Cái đất nước quá nghèo này suốt đời ngửa cổ chờ đón tin trúng số độc đắc và những phen có dầu... hụt của Tổng cục dầu khí, giờ đang nở mặt nở mày với thế giới. Nhưng "Trung ương" thì không được hài lòng lắm. Thật là một cú bất ngờ, xưa nay đã trót kìm kẹp đè nén khiến bao tài năng bị sinh non đẻ bậy, giờ lại phải ngậm đắng nuốt cay ẫm ngửa một cuộc đời đã thoát khỏi quĩ đạo của đảng bay ra ngoài giao du với thế giới. Việc nhọc lòng đầu tiên là ông Phạm Hùng buộc phải ký lệnh hết hiệu lực cái án phát vãng lưu vong cho ông bố thằng Sơn. Thứ đến là Sở quản lý nhà đất phải lo cho ông cái buồng để ở. Rồi đây, khi quan trên trông xuống người ta trông vào, gia đình nó cũng phải có một chỗ trú thân cho tươm tất. Giới lãnh đạo văn nghệ lại phải lựa lời để thay đổi cách xưng hô. "Tên đồ tể Đặng Đình Hưng" (?) không hiểu ông nhạc sĩ Huy Du, bí thư đảng đoàn Hội Nhạc sĩ lấy đâu ra lòng căm giận để nguyền rủa người bạn thân, kẻ đã can tội nhỏ nước mắt cho những oan hồn cải cách ruộng đất mà khi đó chính ông ta cũng là thành viên của nhóm Nhân Văn Giai Phẩm. Và cũng chính ông Huy Du này, khi thằng Sơn đã học hết những cái gì có được của Trường nhạc Việt Nam bèn lên giọng lập trường quan điểm đe bác bỏ đề nghị gửi nó đi Nga học. May mà có dịp ông Na-Ta-Xon, giáo sư dương cầm Nga ghé Hà nội, giữa rừng âm thanh bát nháo, ông đã lọc ra tiếng đàn thằng Sơn. Nhưng ba năm liền Hà nội vẫn lì ra với lời yêu cầu gửi thằng nó qua cho ông dạy. Đến độ ông nổi cáu, sát hạch lại trình độ tất cả học sinh được gửi sang, đuổi về một mớ và dọa sẽ đuổi tất cả nếu không cho thằng Sơn đi. Bị dồn vào bước đường cùng nên anh đội cẩm Huy Du đành duyệt cho qua lý lịch của nó.

— *"... Con bị ốm nặng bố ạ, có lẽ vì hành trình đi Vac-sa-va quá dài mà con đi bằng xe lửa. Sứ quán bác đơn xin tiền lộ phí của con để đi thi, họ cũng khước từ bảo hộ cho danh xưng của con trong cuộc thi. Nhưng con quyết định liều và giáo sư Na-Ta-Xon một lần nữa lại giúp con, ông ấy cho con tiền đi đường, tiền thuê dàn nhạc đệm và tiền trọ... Trong cơn sốt 39.5 độ, con đã chảy nước mắt ròng: Các nước tham dự cuộc thi đều được chào cờ và cử quốc ca của mình, mà Việt Nam thì không có — Con tham dự với tư cách thí sinh tự do... Nhưng cũng nhờ sự cay đắng đó mà con gặp được Chopin — Những nỗi đau giao thoa với nhau đã bật lên tiếng đàn của hồn ông..."*

Ông hiểu con ông như hiểu chính mình. Nó vẫn cô đơn và đầy dũng cảm như cha nó. Nhưng ngôi sao bản mệnh của nó vững hơn nên đi hết được con đường ông đã dắt nó vào và bỏ dở. Buông rơi lá thư tay nóng hổi của con trai gửi về, ông liếc mắt xuống tờ báo Nhân Dân: "Công-cua Sô-Panh-Công của gốc mít". Hàng tít lớn

chạy dài cắt ngang tờ báo — "... Đặng Thái Sơn, tiếng đàn vọng lên từ những căn hầm trú ẩn. Tiếng đàn bay cao hơn tiếng bom Mỹ nổ. Tiếng đàn vọng lên từ dưới những gốc mít của các trại sơ tán của trường nhạc Việt Nam. Đặng Thái Sơn những nỗi đau của một dân tộc đấu tranh đòi độc lập...". Cái thằng Thép Mới này "rỉ" quá rồi. Thi sĩ Tố hữu vừa dồn hết cảm hứng cho Phạm Tuân vào vũ trụ nên chưa lấy lại được hơi sức. Cũng may! Ông nhớ lại hình ảnh của những đứa trẻ con đá bóng trên đường phố trong đêm khuya, từng bầy công an bịt chặt các ngã đường — Như đánh trận — để đuổi bắt chúng. Những đứa trẻ ở trần mồ hôi trơn láng, khó bắt, thì ngáng chân! Rồi mai đây khi những đứa bé gẫy răng, đổ máu đầu đổ nứt đất chui lên thành Thế Anh, Cao Cường v.v... (hai cầu thủ nổi tiếng) thì con mẹ mìn đó lại ẵm vội vào lòng. Nhờ sự quan tâm vun trồng của Đảng !...

Ông thấy thương con ông, ông thương những đứa trẻ. Nó chỉ có một con đường, cắm đầu mà đi, đằng sau không có lối về. Khi đụng đến bức tường cuối đường thì úp mặt vào, đợi tiếng lên đạn... Nhưng lần này thì đạn nổ ngược, nó đã nhảy bật qua khỏi bức tường bay thoát ra thế giới bên ngoài. Ông nhẩm đếm những xác người đã ngã dưới bức tường đó. Trần Dần, Phân Khôi... những Đoàn Phú Tứ lẩn thẩn suốt đời đi dép lệch, những Lê Đạt lầm lũi chui trong đêm như con cóc, người quen gặp không dám chào vì sợ liên lụy, những thằng họa sĩ sau khi buộc lòng học nghề thợ mộc trong tù nhìn bàn tay phế thải cứng như thợ đóng cối của mình mà trào nước mắt... Còn biết bao nhiêu những cuộc đời bị rút phép thông-công đẩy vào bóng tối như mình? Ông nhớ lại những trại nuôi bò mà người ta đã lùa ông và bạn bè ông lên đó để "lấy lại tình thương, lập trường giai cấp từ những con vật!... "Để Văn Cao bây giờ suốt ngày đi ngoài đường thơ thẩn như con bò. Còn Hoàng Cầm nữa, nó yêu từ gốc rạ tỏa hơi ấm sớm mai, ngơ ngẩn hỏi "lá diêu bông" ở đâu... chứng nào vẫn tật nấy, còn ngứa ngáy với thơ thì lại rũ xương trong tù mà thôi. Khuôn mặt vợ ông từ từ hiện lên. Nàng vẫn sống mà ông như nhớ về người đã chết. Hơn chục năm rồi không gặp lại kể từ lần cuối ra tòa li dị. Tất cả đã đổ vỡ, đổ vỡ từ nàng Thái thị Liên đẹp mơ mộng, có tiếng đàn lãng mạn như tình yêu đến với ông. Người ta không thể chịu được bà Hệ-Trưởng Piano lại là vợ của "thằng Nhân Văn Giai Phẩm". Nàng cũng không thể chịu được con người ngày hôm qua còn là đấng tao nhân hào hoa phong nhã ngước mắt lên trời là nhạc ý tuôn theo mây, nay thành kẻ phẫn chí nát rượu. Con cái nàng không thể ngóc đầu lên được nếu ngày nào còn là con "thằng Nhân Văn Giai Phẩm..." Và ông đành gạt nước mắt chia tay vợ ở tòa án rúc về xó quê hẻo lánh đợi tuổi già đến khuân đi. Nghĩ đến, ông vẫn còn tủi

giận. Ông vẫn còn yêu, hằng đêm ông vẫn còn nhớ. Nhưng trời đày làm sao để những con người xa nhớ thương mà lại gần thì thấy ghét. Một cơn ho xé phổi kéo giật ông xuống giường. Người nữ y tá trực vội xô cửa chạy vào.

— Ông lại uống rượu phải không ?

— Không, tôi có uống nữa đâu, có lẽ tại lạnh, làm ơn đóng hộ cái cửa sổ.

Ông cố giơ tay chỉ ra phía sau mình.

— Ông tệ lắm; cấm thế nào vẫn lén uống. Ông Huy Du đã chỉ cho chúng tôi mánh khóe giấu rượu của ông mà vẫn không sao ngăn được.

Có tiếng lao xao trò chuyện ngoài hành lang.

— Tôi chỉ vào 5 phút thôi, tôi là cháu họ của ông ấy mà...

Anh đó cố vật nài :

— Đã bảo không được là không được mà !

Tiếng đàn ông xẵn giọng đáp lại :

— ... Tôi đã nói với các người rất nhiều lần rồi, người bệnh cần được tĩnh dưỡng. Yêu cầu 4 giờ rưỡi chiều mai trở lại !

Ông nhận ra giọng nói của nhạc sĩ Huy Du. — Cái thằng này thật lắm nghề, khi méo khi tròn, nó định làm bầu gánh hát cho cha con nhà này hay sao vậy? — Cô y tá vừa khép cánh cửa lại là ông vùng dậy liền. Ngắm nghía bộ quần áo của Huy Du đưa, ông tắc lưỡi rồi trút bỏ bộ đồ bệnh nhân, mặc nó vào. Tụt người khỏi bệ cửa sổ, ông bò xuống đường. Khi chân vừa chấm đất thì chợt vang lên một hồi kẻng. Ông giật mình đứng sững người lại để định thần. À, hóa ra tiếng kẻng đổi gác của hỏa lò Hà nội. Nháy mắt với chú công an đang bồng súng trợn mắt nhìn mình trong chấn song sắt, ông đi cứ như chạy đến quán rượu của Hoàng Cầm.

— Thằng Sơn nó về là mình có quyền xóa tên trong "sổ thiên tào" của ông bạn vàng rồi. Tiên sư nó, mỗi lần ghi nợ mình là nó xướng to lên cho vợ nghe thấy rồi lẳng lặng dúi thêm cho nửa lít mang về.

Thế Giang

Ngu Yên

Nếu mai anh chết lời này là di chúc

Anh biết
Khi anh biền biệt ra đi
Chẳng còn gì
Ngoài tử thi nhăn nhó
Hơi thở cuối cùng vừa tan trong gió
Bịn rịn linh hồn chưa nỡ bỏ bay xa
Hãy giữ anh trong nhà
Đừng mang ra ướp xác
Mở cho anh băng nhạc
Có Khánh Ly, Duy Trác, Lệ Thu, Thanh Lan
Để anh tưởng đang mơ màng thao thức
Hãy dần tập thơ anh lên ngực
Đốt thuốc lào cho thơm phức căn phòng
Để nơi nào trong hư không
Anh sẽ tưởng đang mơ màng say khói

Em yêu dấu em đừng bối rối
Dù mai đời trôi nổi ra sao
Anh sẽ về trong những chiêm bao
Để chia sẻ nỗi niềm nào bất hạnh
Ban ngày em sống dù cô quạnh
Hãy nhớ rằng có anh cạnh mỗi đêm
Anh hứa sẽ về với em
Mỗi khi gió thì thào rên cửa sổ
Nước mắt của anh theo từng cơn mưa đổ
Lòng của anh trải những chỗ em nằm
Khi nào anh đến thăm
Em sẽ ngửi mùi âm thầm quen thuộc

Dù có nhớ, xin em đừng khóc
Hãy nhìn anh trên mặt mũi đám con
Rồi những đứa con sẽ lớn sẽ ngoan
Vì linh hồn anh ở nơi đôi mắt chúng

Hạnh phúc
Có nhiều nghĩa trong nghĩa đục
Em cố giữ đời qua lúc khó khăn
Nếu có lần em băn khoăn
Hãy nhớ lại những lời anh đã nói

Em yêu dấu
Có phải bây giờ là đêm tối
Em có nghe gió thổi thì thào
Anh đang chờ em trong chiêm bao
Nhắm mắt lại em sẽ ngửi mùi thuốc lào quen thuộc

Ngu Yên

NHẮN TIN VỀ CÁC SỐ BÁO CŨ

Sau khi thu hồi số báo cũ ở các hiệu sách xa về, hiện toà soạn còn 23 bộ Văn Học Nghệ Thuật và Văn Học từ số 2 VHNT đến VH số mới nhất. Bạn đọc nào cần mua tặng cho bạn bè, hoặc cần mua đủ bộ để sưu tầm tài liệu, xin gửi thư và chi phiếu về cho chúng tôi biết. Số VHNT 1 phải Xerox nên giá là $5.00, những số còn lại giá $2.00 (Mỹkim). Báo sẽ gửi đến quí bạn theo lối bookrate. Xin xem địa chỉ Văn Học ở bìa sau số báo này.

Kiệt Tấn

Giơ tay ngoắc nguyệt.

Văn Học trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc một trích đoạn trường giang tiểu thuyết Lớp Lớp Phù Sa của nhà văn Kiệt Tấn, lấy khung cảnh nông thôn miền Nam vào thời kỳ những vùng bùn lầy mương rạch này chưa từng biết tới cuộc sống văn minh nơi thành thị. Ngôn ngữ, phong tục trong truyện hết sức độc đáo, lạ lùng và sống động,cho thấy một sắc thái khác của bút pháp Kiệt Tấn. Tác giả đặt riêng cho trích đoạn này nhan đề"Giơ tay ngoắc nguyệt".

Hò ...ơ ờ ơ ớ
Đêm khuya ra đứng giữa trời (ờ ờ...)
Giơ tay ngoắc nguyệt (ơ ờ...) nguyệt dời phương (ờ ớ...) nao
Hò... ơ ờ ơ ớ...
Miễu linh chẳng dám lợi gần (ờ ờ...)
Đứng xa mà khấn (ơ ờ...) thánh thần chứng (ờ ớ...) tri...

Người đàn bà đang nằm cứng đơ tóc rối bù chợt mở đôi mắt vàng khè ngó trân trân lên trời: *"Ôm ma xơ rốp, ma ha xơ rốp..."*. Hớp rượu từ miệng gã pháp sư phun tới tỏa thành bụi cay phả vào mặt... *"ông chình cô rô bầm binh..."* Người đàn bà nhắm hít mắt lại, mày châu thành nếp nhăn thẳng đứng, rồi lại vụt mở ra, tròng mắt vàng lừ đừ, miệng nhếch nụ cười âm u, quỉ ám.

"Tra ông bầm boul, tầm đóp..."

Ngón tay ấn trỏ vào mặt người đàn bà gặt gặt, giọng pháp sư cất cao như ré khóc, trục rú âm hồn. Người đàn bà vụt ngồi bật dậy, ruột tràn xuống bụng, máu tuôn lai láng. *"Pờ đây! Pờ đây! Pờ đây!"*, ông tướng thầy ba bằng vải đỏ đưa cao, run run trên tay pháp sư... *"moul xốp rốp. chuồi pral anh hòng..."* Người đàn bà bỏ

hai chân xuống đất, đứng dậy, ruột chảy lòng thòng trên đầu gối. Gã pháp sư thối lui, trỏ tay ấn... *"lục cu ru truy khà nhum, pol prốt vìa tế ành hong..."* Người đàn bà rẻ cười ắc ắc, răng lấp lánh dưới ánh đèn cầy, đầu lắc lư, tóc rối bù, mắt trợn trừng ngó trân tráo vào khoảng không, hai tay xương xẩu chụp tới. Gã pháp sư lật đật thối lui *"Pờ đây!"*...

Người đàn bà chụp hụt, ngã vật lên mâm nhang đèn, giấy vàng bạc, rượu, nến, lư hương, lửa khói, máu ruột văng tung tóe. Cậu Tám quăng cái trống cơm, vội vã nhào tới đỡ lấy chị mình. Thiếm Ba lăn ra bất tỉnh. Vị pháp sư liệng ông tướng thầy ba lên mình người đàn bà. Buổi trục quỉ đuổi tà chấm dứt ngang xương.

Cậu Tám lo lắm. Một mặt lo chị mình cứ đau mỗi ngày một nặng, mặt khác lo ông anh rể lại có dịp chửi mình mê tín dị đoan. Từ ngày sanh đứa con thứ hai, thiếm Ba cứ đau rề rề, như lẳng trí. Cậu nghi chị mình bị "mắc đàng dưới", mà nói không ai chịu tin. Ông anh rể cho là vợ mình bị bịnh sản hậu, cứ một mực hốt thuốc nam cho uống. Bịnh tà mà uống thuốc nam thì làm sao mà hết được. Thành ra cứ đau rề rề. Nói xàm, nghiến răng trèo trẹo. Cậu đã từng theo bác mình, cũng là pháp sư, chữa nhiều bệnh "mắc đàng dưới" nên ngó mặt con bịnh là biết liền. Mắt vàng, ngơ ngơ ngáo ngáo, nói xàm, ngồi đâu ngồi lì một chỗ, buổi trưa hay ớn lạnh, buổi tối đổ mồ hôi hạn, nhắm mắt thấy ma nhát. y chang bịnh đó. Hết xẩy. Vậy mà ông anh rể nhứt định không chịu nghe. Thành thử chị cậu cứ bịnh thêm mỗi ngày một nặng. Thụt con mắt, lắc hồ bao. Vàng ẻo.

Tiếc quá! Cực chẳng đã mới đi rước ông pháp sư người Thổ tới trị tà. Phải bơi xuồng mút con kinh Cờ Đỏ mệt ngất ngư, mới rước được. Nghe đồn pháp sư có học gồng, chém không đứt, bắn không lủng, bùa phép đầy mình, ma quỉ thấy dạng là dạt ra xa, đi chỗ khác chơi. Thôi thương chị cũng phải rán. Tiếc quá! Phải chi bác của cậu còn đủ pháp thuật thì sá gì mấy con quỉ mén chuyên môn hốt hồn đàn bà đẻ. Mà cũng tức chị mình thiệt. Đã dặn mới đẻ, chạng vạng đừng ra sông giặt quần giặt áo hay làm gì hết mà không chịu nghe. Bây giờ mắc đàng dưới, cái tụi cô hồn hà bá làm khó làm dễ! Gặp tay bác mình thì đừng có giỡn mặt.

Mà ông nội nầy cũng kỳ. Đã đành tay ấn ông cao, nhưng là để trị ma trị quỉ chớ đâu phải để giỡn mặt thánh thần. Đầu trên xóm dưới ai mà không biết tài ông, trị đâu hết đó, vẽ bùa trên tô nước lạnh cho con bịnh uống là ngồi dậy đi te te, cô-hồn các-đẳng cuốn gói vọt gấp. Nghe đồn ông còn giấu mọi người ra nghĩa địa luyện thiên-linh-cái, ông tướng thầy ba có thể đi đứng một mình. Phép nầy mà thành thuộc thì bọn cô-hồn, hà-bá chỉ còn nước đổi nghề khác làm ăn. Tiếc quá! Khi không đi chọc ghẹo thánh thần làm chi

cho hư sự. Số là một bữa tối nước lớn ông đi ỉa ở bờ sông. Ỉa thì cứ ỉa thôi đi cho yên chuyện. Đàng này còn ngứa nghề. Khi khổng khi không thấy Bà xẹt ngang, đưa tay bắt ấn phá chơi một cái. Bà đứng lại cái rụp. Như vậy mới kẹt.

Khi ỉa rồi, ông lơ đãng buông tay ấn ra khoát nước rửa đít. Chết ở chỗ đó! Thoát ấn chẹt, Bà nổi xung xẹt vô đầu pháp sư một cái bật ngửa, lọt xuống sông. Không chết là hên lắm! Nhờ có đứa con thời may ra ỉa thấy vậy tri hô ó trời, lối xóm tới vớt pháp sư lên. Khiêng vô nhà chập chộ, pháp sư hoàn hồn, nhưng bị á khẩu. Sau đó phải rước sư phụ tới giải phép, ông mới nói lại được. Nhưng đồng thời ấn pháp cũng tiêu tùng luôn. Thiệt tiếc hết sức! Đang làm ăn ngon lành, bỗng đùng một cái sập tiệm! Giải nghệ luôn. Đó cũng là câu chuyện cho ông anh rể châm biếm. Cái giọng ông nội này chỏi bảng họng là tức lộn ruột. Mà ổng cũng gan cùng mình. Nghe đồn ở Miễu Cô Hồn có ma không ai dám qua lại ban đêm, ổng bèn vác củi bửa tới đứng rình, chờ ma xuất hiện để khệnh cho một hèo. Một tối ổng đập được con mèo mun vô phước leo trèo ở cây dương sau miễu. Đem về bị vợ la, ổng đem qua lối xóm kiếm ông bợm nhậu, hai cha nội xào củ hành... tiêu tùng con mèo! Thiệt ngang hết nói. Vậy mà ma quỉ, Bà Hồng Bà Cố không bà nào dám quở. Vậy mới kỳ chớ!

Ông pháp sư người Thổ trị ma quỉ cũng đặc biệt lắm: phải kiếm cho được một con chó con. Không phải để nó cắn ma quỉ, mà là để pháp sư... cắn nó. Trước khi pháp sư lâm trận, con chó đã được cho nhậu rượu để ngất ngư, đứng lên quị xuống, đứng bốn cẳng cũng té như thường. Đọc thần chú trị tà tới lúc ác liệt nhứt, pháp sư cúi xuống, hai tay nắm bốn cẳng chó đưa lên mặt căng cho bụng chó ểnh ra. Pháp sư lâm râm thần chú mấy câu chót rồi hét lên một tiếng lớn, cắm ngập răng vào bụng chó, kéo ruột lòi ra lòng thòng, máu me lai láng. Con chó con say rượu chỉ kịp la *"cẳng!"* một tiếng đứt ruột rồi dẫy tê tê chưa chịu chết liền. Ruột nó bị rứt ra đắp lên bụng người bịnh cho quỉ ăn và xuất đi với cơn bịnh. Người bịnh còn sống, con chó con cũng vậy. Ruột mất hết mà bốn cẳng nó còn quơ quào trên mặt đất lung tung, bọt mồm bọt mép sùi ra, kêu la không thành tiếng...

Sau khi ông pháp sư có học gồng rút lui, cậu Tám thu dọn chiến trường. Cậu xách con chó con ra bờ kinh, niệm chú vãn sinh cầu cho nó đầu thai kiếp khác làm ăn. Cậu quăng chó xuống dòng nước đục, xác chó chìm xuống, trồi lên cách đó không xa. Một con quạ chấp chới bay tới. Cậu la con quạ mấy tiếng rồi trở vào nhà. Cậu nhìn quanh ngao ngán. Mấy bữa nay ông anh rể đi làm công ở Thới Lai nên cậu mới dám đường đột tự ý rước thầy Thổ đến chữa trị cho chị mình. Dù ngán ông anh nhưng vì thương chị quá nên

cậu xâm mình làm đại. Cậu Tám thở dài. Xị rượu để còn nằm lăn trên nền đất dựa vách. Cậu lượm lên, rút cái nút giấy đã thấm ướt, đưa chai lên miệng tu một hơi, khà một cái dài cho hả men nồng. Đây cũng là thói quen khi theo phụ ông bác mình hành nghề pháp sư. Thỉnh thoảng cậu phải phun rượu cho bịnh nhơn. Lúc đầu cay quá, phun hết. Sau đó phun gần hết. Rồi nửa phun nửa nuốt. Dần dần thành thói quen. Mười lăm tuổi, nuốt khơi khơi nửa xị là thường.

Đó lại là một đầu mối khác nữa cho ông anh rể yêu quý chọc quê. Nhà có hai công đất, ông anh nói thằng Tám cấy một công lúa, một công nếp. Công lúa để trả nợ chủ đất, công nếp để cất rượu nếp than uống cho quên... trả nợ. Được một cái cậu Tám không khi nào giận ai. Hiền như cục đất. Quá lắm, cậu bắt ấn niệm chú láp giáp rồi bỏ qua. Nhờ vậy, cậu Tám chưa hề đối co với chú Ba bao giờ.

Phần mình, chú Ba cũng rầu thúi ruột. Từ ngày đẻ thằng con trai thứ hai, vợ chú cứ đau rề rề. Chẳng những đau mà còn như mất hồn mất vía, đôi lúc tưởng như khật khùng. Thuốc men chẳng thấy thuyên giảm. Chú mắc đi làm ăn, giao hết vợ con cho bà già vợ và cậu Tám. Chú tính dọn về Thới Lai, nhưng lại kẹt bà dì. Công việc tới tấp, không tính gì được. Đâu có huỡn. Hồi đẻ thằng nhỏ sau, nhớ lời bàn của ba mình lúc ở cù lao Ông Chưởng, chú cũng tính đặt cho nó cái tên hờ trước là Đạt. Phát-Đạt. Nhưng rồi sợ đây trùng tên với cậu út Vĩnh-Đạt, thầy Bang buồn lòng, sanh ra lôi thôi. Vì vậy vợ chồng bàn tới tính lui, lại vấn kế ông già. Ông dượng nói ông ngoại tụi nhỏ hay lên núi Thất Sơn hái thuốc, đặt cho nó tên Sơn cũng hợp tình hợp lý lắm vậy. Không Phát-Đạt thì cũng Phát-Sơn, khai sơn phá núi, đâu có dở. Sơn thì Sơn, sợ ai! Vợ chồng chú Ba chịu liền.

Mấy bữa sau khi pháp sư Thổ gồng rút lui, chú Ba tạm ngưng công cấy trở về. Thiếm Ba coi mòi đau nặng hơn, trong đêm tối thường mê sảng và nói làm xàm. Sau đó, ngay cả ban ngày cũng nói làm xàm. Người thiếm rút lại, ốm nhom. Đứa nhỏ bốn tháng, không đủ sữa mẹ để bú, khóc đêm rát ruột. Bà ngoại phải lấy nước cơm khuấy chút đường nhểu dậm thêm cho cháu – thời đó chưa có sữa bình. Không quen, thằng Sơn lại ỉa chảy, lại đói, lại khóc ngặt nghèo. Đêm tối om, bà ngoại rán cất tiếng ru cháu :

Ầu ớ...
Em tôi khát sữa bú tay (ờ ờ...)
Ai cho bú thép ngày rày mang ơn
(ầu ơ...)

Nằm bên cạnh chồng, thiếm Ba lại nói làm xàm với những hình ảnh u ám trong bóng tối. Chú Ba lăn mình thở dài suốt sượt

Thỉnh thoảng chó sủa mấy tiếng rời rạc ở đầu xóm. Bụi sả sau hè vẫn xào xạc như không bao giờ biết ngủ nghê là gì - y hịch chú Ba.

Phải chi có Lão Thần Y ở nhà lo thuốc men cho con mình cũng đỡ. Hồi hạ sanh thằng Sơn, Lão bấm độn nói thiếm Ba sẽ lâm bịnh nặng. Đâu phải không biết trước, vậy mà Lão vẫn le te lên đường hành đạo như thường. Lão nói tuy bịnh hung hiểm, nhưng rồi sẽ "động mà quay". Tại cung số xung khắc, vận hạn. Tuy vắng mặt nhưng Lão vẫn chữa trị được - nghe thiệt nghịch lý. Lão viết một lá bùa nhỏ bằng lụa, xỏ chỉ đeo lên cổ thằng Sơn, gật gù:

— Thằng nhỏ này kỳ lắm! Minh mình ám ám !

Lão bôi một vết son đỏ lên mỏ ác đứa nhỏ mỉm cười: "Đã có ta đây!" Trong nhà chẳng ai hiểu gì hết. Lão tham thiền luôn hai ngày, nói là để *"trấn"*. Ngày thứ ba, Lão Thần Y từ giã lên đường. Bà ngoại có lẽ đã quen với hành tung kỳ lạ của chồng mình, không nói lời gì. Cũng không lộ vẻ buồn rầu. Rồi từ đó tới nay, Lão đi biệt tăm biệt tích.

Sáng nay, ngó thấy mặt mũi vợ mình có vẻ tươi tỉnh, chú Ba lên tiếng hỏi :

— Mình thấy trong người ra làm sao ?

Thiếm Ba trả lời yếu ớt :

— Cũng đỡ đỡ.

Chú Ba xề tới ngồi gần vợ :

— Nếu mình thấy đỡ thì để tui bơi xuồng đưa mình ra chợ Cái Răng cho thầy xem mạch hốt thuốc. Sẵn đó đem thằng Sơn cho thầy coi luôn. Nó cứ bị trước hoài, sợ để lâu không tốt.

Chú Ba gãi đầu trầm ngâm :

— Tui cũng tính trên đường đìa ghé bên ba ngủ đêm rồi ở lại chơi ít bữa thay đổi không khí... Mình nghĩ sao? Lúc này tôi cũng có huỡn.

Thiếm Ba thở thẫn ngó chồng mình hồi lâu rồi nhẹ nhẹ gật đầu. Chú Ba thở hắt ra nhẹ nhõm :

— Mình chịu rồi thì tui nói lại với má để còn thu dọn lên đường sớm sớm.

Chú Ba vội vàng đứng dậy đi ra sau vườn kiếm bà già. Nghe ý định của chú, ngoại không cản ngăn :

— Mà vợ chồng bây có đi đìa bên Thới Lai thì để thằng Phát lại má giữ cho.

Chú Ba ngần ngừ :

— Thôi má à. Mẹ đâu thì con đó cho nó dễ tính. Thằng Phát ở lại nhớ má, ban đêm ban hôm khóc la phiền phức cho má lắm. Vả lại ông nội nó cũng nhớ nó nên cứ nhắc hoài. Thì thôi, một công hai chiện, sẵn đó cho nó về thăm nội luôn thể.

— Tụi bây tính vậy cũng được. Để má vô lo cho vợ chồng con

cái tụi bây đi cho sớm, trời còn mát.

Bà ngoại cắm cây dao phay đang cầm trên tay xuống rẫy, đứng dậy theo chú Ba vô nhà.

Rời chợ Cái Răng, sau khi hốt thuốc, trời đã đứng bóng. Nắng gắt, nóng hực. Thiếm Ba choàng khăn tắm ngồi cú rủ giữa xuồng, tay chưn bải hoải. Thằng Sơn khát sữa ré khóc. Nó nhả cái vú da lép xẹp của má ra, dẩy nẩy. Chú Ba chụp nón lá quạt cho thằng nhỏ. Chú mở chai nước cơm pha đường nhểu vô miệng con mình mấy giọt. Thằng nhỏ chép chép rồi lại ré khóc. Thiếm Ba cố gắng thì thào *"... ầu ơ... ví dầu... ầu ơ.... ví dầu..."* Đứa nhỏ chép chép thêm mấy giọt nước cơm nữa rồi dịu khóc. Thằng Phát ngồi sau lưng má, nhâm nhi cái bánh tàn ong mua ở chợ, nín khe, không dám hó hé. Nó linh tính điều gì đó không rõ, và sợ, mắt lấm lét.

Chú Ba mở cái mo cau vắt nắm cơm đưa cho vợ. Thiếm Ba lắc đầu. Chú đút nắm cơm vô miệng mình, xé thêm miếng khô cá sặt. Ăn qua loa thêm mấy nắm nữa, chú khoát nước sông rửa miệng. Chú vói tay lấy cây roi mây trong khoang xuồng nhúng xuống nước cho đỡ khô. Từ ngày đụng vụ rắn với ông Đương, chú lúc nào cũng phòng hờ cây roi mây. Đánh rắn phải quết bằng roi mây vào lưng rắn, roi mềm áp sát mặt đất dễ trúng hơn là cây cứng, chỉ đập được bằng một điểm ở đầu. Chú đưa tay che ngang mày, ngó mặt trời lóa chóa rồi xô xuồng theo dòng nước xuôi bơi về Thới Lai. Chú mong về đó, thay đổi không khí, may ra vợ mình thuyên giảm được phần nào chăng ?

Xuồng rời rạch Cái Răng đi vào kinh nhỏ. Trời nắng chang chang. Thiếm Ba thấy trong người càng lúc càng bức rức. Thỉnh thoảng thiếm ngở mắt ngó dáo dác trên mặt kinh, miệng nói lẩm bẩm. Thằng Sơn đã thiếp ngủ trong lòng má nó. Chú Ba ậy náy trong bụng, cố gắng bơi riết, chút chút lại ngó vợ thăm chừng. Bỗng thiếm Ba chỉ ngón tay lên mặt nước hét một tiếng lớn :

— Kìa !

Chú Ba giựt mình ngó theo ngón tay chỉ. Nửa trái bông gòn phơi ruột trắng đang trôi dật dờ trên dòng nước.

— Chết rồi! Cá lị! Chết!...

Mặt thiếm Ba thất thần. Thằng Sơn bị tiếng la đánh thức, chấp chới ré khóc. Người đàn bà hất khăn choàng trên lưng rớt xuống khoang xuồng, tiếp tục hét lớn, kinh hoàng :

— Chết! Cá lị! Má chết!... Má chết rồi!... Má ơi má!... Đừng bỏ con!...

Miệng thiếm Ba mếu xệu, mắt mở lớn ráo hoảnh. Chú Ba hoảng hồn lấy dầm đập lên trái bông gòn chìm ngấm, tả tơi. Chú cũng la lớn :

— Mình! Mình! Cái gì vậy? Cá đâu mà cá? Đâu có cá lị!

Thằng Phát mặt mũi xanh dờn, mếu máo. Thiếm Ba đưa thằng Sơn đang dẫy khóc trên tay ra xa, hét :

— Đồ quỉ vương! Tao quăng mầy xuống sông !

Thiếm giơ cao thằng nhỏ lên.. Thằng nhỏ khóc ngất.

Chú Ba hoảng hồn liệng mái dầm chồm tới giựt thằng nhỏ trên tay vợ mình. Thiếm Ba ngã người ra sau, một tay vịn be xuồng, một tay chỉ mặt chồng mình:

— Mầy nữa! Đồ quỉ chúa! Cha chả! Đồ ôn binh hốt hồn má tao, bây giờ còn muốn hại tao !

Người đàn bà bỏ tay chỉ xuống chụp lên be xuồng bên kia, nghiêng mình qua lại lắc lư, xuồng tròng trành :

— Cho tụi bây chết hết! Tao nhận chìm xuồng cho tụi bây chết hết !

Thằng Phát bật ngửa lăn lóc trong khoang xuồng, ré khóc thất thanh. Chú Ba mắc ẳm thằng nhỏ cũng chới với. Xuồng nghiêng dữ, nước ào vô. Thằng Phát la chói lói :

— Má ơi má! Con sợ!...

Nó khóc ngất :

— Ba ơi! Chết con ba ơi!

Mặt nó không còn hột máu. Chú Ba buông thằng nhỏ, cả khúc kinh vang dậy tiếng trẻ khóc, xuồng nghiêng bên kia, nước lại ào vô, chú Ba nhẩy xuống kinh đỡ lấy be xuồng để giữ thăng bằng.

— Đồ quỉ vương! Đồ quỉ vương!

Người đàn bà tiếp tục lắc xuồng, la hét vang rân. Chú gỡ tay vợ đang níu be xuồng đẩy mạnh, thiếm Ba ngã bật ngửa ra sau đè thằng Phát. Thằng Sơn khóc hết ra tiếng. Chú đẩy cho xuồng tấp vào bờ kinh gần nhứt bên tay mặt. Người đàn bà lồm cồm bò dậy chụp lấy bụi cỏ lông gà mọc ven bờ, vắt chân leo ra khỏi kinh, bò bốn cẳng một khúc, đoạn nhỏm dậy ngó trở lại xuồng hét: "Đồ quỉ vương!", rồi vụt bỏ chạy.

Chú Ba đẩy xuồng rấn vào đám cỏ lát gần đó cho xuồng khỏi bị nước cuốn. Chú quấn vội dây xuồng vô gốc bình bát mọc ven sông. Mái dầm đã liệng trôi mất. Chú chụp lấy cây roi mây leo lên bờ rượt vợ mình. Thằng Phát sợ quá hết dám khóc. Nó bò tới lượm em mình lên ôm vô bụng, run lẩy bẩy. Thằng Sơn vặn mình ặc ặc mấy tiếng. "Nín, nín! Em nín!...", vừa dỗ em, nước mắt lại lăn xuống gò má thằng nhỏ.

Chú Ba xách roi mây rượt theo vợ mình đang chạy loanh quanh giữa mấy gốc quít. Người đàn bà không ngớt la hét inh ỏi, tóc rủ rượi vướng vô cành lá thấp. Chú Ba rượt kịp, gỡ tóc vợ ra, người đàn bà cắn vào tay chú, toan bỏ chạy nữa. Phần mệt phần lo sợ cho hai đứa con nhỏ còn bỏ ở xuồng, chú Ba giận dữ ghịt tóc vợ mình lại, người đàn bà trì kéo, chú đưa roi mây lên quất vô đùi vợ,

người đàn bà chồm tới cào cấn, chú quýt mạnh thêm mấy roi nữa vô chưn. Người đàn bà run run cẳng, quị xuống, rên ư ử, từ từ gục té rồi lăn ra bất tỉnh nhân sự.

Chú Ba quăng roi mây, quì xuống đỡ đầu vợ mình lên. Mắt người đàn bà trợn trắng, bọt mép sùi ra. Chú bồng vợ mình trở lại xuồng. Thằng Phát thấy chú xuất hiện mừng quá, mếu máo :

— Ba ơi! Con sợ quá ba ơi! Đừng bỏ con ba ơi!

Chú Ba thấy ruột mình đau quặn. Chú vội vàng lên tiếng :

— Có ba đây! Đừng sợ nữa con !...

Thằng nhỏ không khóc thành tiếng mà nước mắt nước mũi tèm lem. Chú đặt vợ mình nằm trên bờ kinh, còn đang lúng túng chưa biết làm sao bơi xuồng đưa vợ con về Thới Lai. Chợt có tiếng nước khuấy xa xa rồi một chiếc ghe nhỏ trờ tới. Chú mừng quá lên tiếng kêu và ngoắc ngoắc chiếc ghe cầu cứu.

Người đàn bà trên ghe vội xoáy mái chèo cho ghe trôi chậm lại, tấp vô bờ :

— Cái gì vậy chú? Có chuyện gì vậy? Bộ có người chết hả ?

Kiệt Tấn

Tạp-chí **The Vietnam Forum.** Văn-hóa, văn-nghệ, lịch-sử. Chủ-bút: Huỳnh Sanh Thông. [Báo The N.Y. Times giới-thiệu khen ngợi, May 19, 1985.] Một năm (2 số): 10 Mỹ-kim ở Hoa-Kỳ và Canada; 12 Mỹ-kim ở các nơi khác.

Tủ sách Lạc-Việt

1. Nguyễn Chí Thiện. **Hoa địa-ngục / Flowers from Hell** (song-ngữ). Giải thưởng Poetry International (Thi-ca Quốc-tế) năm 1985. 7 Mỹ-kim.
2. John K. Whitmore. **Vietnam, Hồ Quý Ly, and the Ming (1371-1421).** 10 Mỹ-kim.
3. Đặng Trần Côn & Phan Huy Ích. **Chinh phụ ngâm / The Song of a Soldier's Wife** (song-ngữ). Bản dịch Huỳnh Sanh Thông. Minh-họa Trùng Dương. 7 Mỹ-kim.

Chi-phiếu, ngân-phiếu để trả cho và gởi về:

Yale Southeast Asia Studies
Box 13A Yale Station
New Haven, CT 06520 USA

Trầm Hương

Bài thơ của Mai

Mai nở chỉ vì Xuân
Không Xuân Mai chẳng có
Xuân đi Mai úa tàn
Mà lòng Xuân chẳng rõ

Gió Xuân về gọi Mai
Nên rộn ràng hoa trổ
Mưa Xuân bay một ngày
Một ngày Mai hớn hở
Cảm ơn Xuân ân cần
Cho Mai ngày rực rỡ

Dù mai đây hoa rụng
Chẳng quên được ngày vui
Dù Xuân không trở lại
Vẫn nhớ phút bời hời
Những khi gió Xuân thổi
Những khi mưa Xuân bay
Những cụm mây Xuân nổi
Ôi mùa Xuân của Mai!

Xuân về đâu chẳng biết
Mai chẳng nở trái mùa
Giữa khoảng đường cách biệt
Tiếng ve dìu dặt đưa...

Vân Yên

Người con gái Việt Nam da vàng.

Tôi ngỏng cổ lên nhìn về phía cửa cafeteria, miệng lẩm bẩm:

— Năm phút nữa mà con quỷ nhỏ không tới là mình đi ăn một mình.

Vừa lúc đó, một bóng dáng quen thuộc hối hả chạy đến. Hân quăng cặp xách lên bàn, nói qua hơi thở đứt quãng,

— Sorry, tao trễ. Chạy gần chết sợ mày chửi.

— Mà sao mày đến trễ vậy?

— Tại cái lớp quỷ Toán mắc dịch. Cha thầy nói hoài không chịu thả cho đi. Đã vậy tới phút chót còn chụp tao hỏi này hỏi nọ. Đi ra lấy đồ ăn đã rồi từ từ tao nói cho mày nghe. Đói meo, từ sáng tới giờ tao chưa có cái khỉ gì vô bụng hết.

Đứng sắp hàng để đợi phiên tụi tôi, Hân nhìn bảng ghi menu rồi thở ra:

— Ngày nào cũng chừng này món. Ăn đồ ăn ở đây riết có ngày tao chết!

— Mày muốn qua dãy kia thử coi sao không? Bên đó có đồ ăn Mễ.

Hân dẫy nẩy:

— Thôi đi mày. Tao ăn mấy cái Burritos, Enchiladas đó không vô. Ăn bữa nay tới mai tao vẫn còn thấy mùi ở cổ họng. Hương vị đậm đà chi mà đậm đà dữ vậy không biết. Thôi, rán thêm một năm nữa ra trường rồi tính chuyện đổi món sau.

Nói đến đây, Hân có vẻ khựng lại rồi nói thêm, giọng buồn buồn:

— Mà có ra được hay không thì chưa biết.

Hai cái khay trên tay, tụi tôi len lỏi trở về bàn ngồi. Giữa trưa, cafeteria chật cứng ngập người, ồn ào như cái chợ cá.

Tôi hỏi Hân:

— Sao mày nói giọng bi quan quá vậy. Bộ mới lấy bài

Midterm Toán về hả?

Hân gật đầu nói gần như khóc:

— Lãnh con D to tổ chảng! Tao học gần chết mà vẫn làm bài không được. Sao tao ngu quá vậy không biết nữa. Lúc phát bài ra tao chỉ muốn xé téc bét bài ra rồi ngồi khóc cho đã vậy mà vẫn phải rán ngồi cho đến hết giờ. Lúc ra cha thầy còn chặn đầu tao hỏi tới hỏi lui sao tao làm bài không được. Tao ức quá xém khóc ngay tại chỗ.

Tôi gật gù:

— Vậy là lớp của Mr. thầy si mày đó hả? Vậy thì đâu có sao, tới khóc với chả một trận là F biến thành A ngay.

Vừa nói xong tôi đã biết mình là kẻ vô duyên ngu xuẩn nhất trên cõi đời. Hân trợn mắt nhìn tôi toé lửa:

— Mày ăn nói nham nhở như vậy đó hả. Mày, mày...

Tôi quýnh lên:

— Khoan khoan, sorry sorry. Tao chỉ buột miệng nói giỡn thôi. Thấy mày thảm quá tao tính chọc cho mày cười cho đỡ buồn. Ai ngờ rán quá thành nói tầm bậy tầm bạ vô duyên. Mày biết tao không bao giờ có ý nói thật như vậy hết. Ai mà đi chơi cái trò hèn nhục như vậy.

Hân dịu lại:

— Nhiều khi tao muốn bóp cổ mày. Nhưng nghĩ lại nếu mày chết thì tao cũng buồn nên thôi cho mày sống tạm.

Tôi cười hì hì:

— Biết vậy là khôn. Tao mà chết là tao về tao ám mày hoài.

Tôi nhìn bộ mặt thảm não của Hân, hỏi:

— Nhưng bộ lớp Toán đó của mày khó nuốt quá, không nổi thật sao?

Hân ngồi khều khều dĩa đồ ăn của nó rồi thở dài:

— Một trong những lớp khó nhất. Tao chỉ sợ nếu tao qua không nổi khóa này, phải lấy lại khóa tới thì cứ lê lết ở đây mãi không biết tới bao giờ mới học cho xong. Tao mà lấy được cái bằng cử nhân Toán thì thiệt là trầy vi tróc vẩy. Chả bù với cái mặt mày, mày cứ nhơn nhơn ra mà học cái gì là lấy A cái đó. Nhìn mày tao phát tức.

Tôi nhìn Hân, mặt nó chảy dài ra buồn hiu trông thật tội nghiệp. Tôi an ủi:

— Mày khác tao khác. Học hành là cái nghề của tao, tao đâu có phải lo chuyện gì khác đâu. Học là chuyện chính yếu trong đời tao nên tao tập trung dễ dàng. Còn mày, mày lo bao đồng đủ thứ chuyện, sinh hoạt, hát hỏng loạn xà ngầu. Với lại tao biết Toán không phải là ngành của mày. Mày không hợp với mấy cái môn về khoa học, mày hợp với những ngành về nhân văn hơn. Bằng

chứng là mày học giỏi thấy mồ trong những lớp Music, English đó, thấy không. Tao nói thiệt mày nghe, tao không hiểu tại sao mày cứ nhắm mắt nhắm mũi lao đầu vào học Toán làm chi vậy không biết rồi khổ sở.

— Nhiều khi nản quá tao cũng muốn nhảy đại qua ngành khác cho rồi, nhưng rốt cuộc cũng vẫn phải bám Toán cho đến cùng. Mày thấy không, tốt nghiệp với cái bằng về âm nhạc rồi ôm nó mà chết đói à. Tao không có thiên tài về âm nhạc mà cái cỡ quèn quèn thì bảo đảm là rách. Ít ra nếu tao chịu khó học Toán mai mốt ra trường tao chắc hơn là sẽ được một bảo đảm về đời sống cái đã, khỏi lo đói. Lúc đó tao yên tâm rồi thì tha hồ để làm những cái mà tao thật tình thích.

Tôi thấy có cái gì không ổn trong lý luận của Hân nhưng thấy nó đang ở trong tình cảnh như vậy tôi cũng không muốn tranh luận với nó làm gì nên chỉ ầm ừ rồi lái sang chuyện khác cho nó vui lên một chút.

Đột nhiên Hân nói nhỏ:

— Tụi Tuấn, Khanh kìa.

Tôi quay lại, Tuấn và Khanh đang tiến về phía bàn tụi tôi ngồi. Tuấn, Khanh là cặp bồ bịch thích biểu diễn nhất trường. Cả hai cùng diện một cây. Nhất là Khanh, đi học mà như đi fashion show. Cả tôi lẫn Hân đều không ưa gì cặp này. Tuấn khổ nỗi mặc dầu đang bồ với Khanh vẫn lại cứ tỏ ý tán tỉnh Hân. Vì vậy tuy ngoài mặt vẫn chào hỏi nhau bình thường nhưng trong bụng Khanh ghét Hân cay đắng, ghen vì chuyện Tuấn lại vì Hân đẹp nhiều người theo đuổi.

Tuấn, Khanh kéo ghế ngồi xuống cạnh tụi tôi. Tuấn nhìn đĩa đồ ăn còn gần đầy của Hân hỏi giọng săn sóc:

— Sao Hân không ăn uống gì hết vậy. Bộ Hân đau sao?

Tôi nhìn Tuấn nghĩ thầm, tên này mặt mày lòi nét dê cụ. Hân đang bực nên trả lời cộc lốc:

— Tui ăn không vô.

Khanh nói giọng mỉa mai:

— Chắc Hân đang lo diet kẻo mất đẹp. Phải vậy không Hân?

Hân trừng mắt nhìn Khanh,

— Diet cái con khỉ. Tui có coi cái đẹp to bằng cái vung như người ta đâu mà tui sợ.

Tuấn giảng hòa, "Thôi, thôi bớt giận. Well, you guys have any exciting plan?"

Tôi nhún vai trả lời:

— Chả có chuyện gì lạ cả. Còn hai người, thứ Sáu thì chắc là phải có mục rồi phải không?

Tuấn vuốt vuốt mái tóc bóng láng đầy gel gật đầu nói giọng

nghe như đâm vào lỗ tai:

"We are always booked, cuối tuần nào cũng lu bù. Hết dance này đến party khác. Nhiều khi mệt muốn ở nhà một hai ngày cho khoẻ mà tụi nó cứ lôi kéo đi không cho ở nhà. It's because Tuấn với Khanh nhảy đẹp, có tụi này là không lo không khí party bị chìm. Well, sometimes it's not good that you are too good!

Khoe được xong trước mặt Hân, Tuấn hãnh diện ra mặt. Tuấn nói tiếp mặt nhơn nhơn: "À, tối nay có cái dance ở đằng Clubhouse, You guys want to go?"

Tôi lắc đầu, "Chắc Thủy không đi được đâu."

Tuấn quay sang Hân, "Còn Hân đi được không?"

Hân nói tỉnh bơ:

— Tui không có thích mấy cái dance, dạ vũ đó. Tới nơi thấy toàn là choai choai người lớn đầu sừng đầu nhím tóc dựng ngược nhảy loạn xà ngầu coi không vô. Nhiều khi sàn nhảy nhỏ xíu chật cứng vừa nhảy vừa huých nhau coi thiệt là đẹp.

Tuấn hơi ngượng nhưng cũng cố nói vuốt đuôi:

— Tại vì không biết đi đâu cả nên họ dồn nhau đến mấy chỗ dạ vũ vậy. Nhất là mấy ban nhạc New Wave mà tổ chức dạ vũ là không còn chỗ đứng.

Hân tương thêm:

— Mấy cái ông bà hát nhạc Mỹ đó hả? Phải phục họ là tổ sư bắt chước. Đang hát nhéo nhéo giọng của Madonna nhảy sang giọng đớt đớt của Gogo rồi đổi sang kiểu của Diana Ross không sai một chỗ nghỉ. Đã vậy còn ra giới thiệu bày đặt nói bằng tiếng Mỹ nữa chứ. "*Dis* is ano*der* song by *de* dead." Tởm không chịu được, vô ý thức.

Khanh nóng mặt: "Hân là cái thá gì mà chửi người ta là vô ý thức."

Mặt Hân sưng lên, tôi biết nói chuyện về mấy cái vụ này là chạm đúng nọc của nó.

— Không có ý thức thì tui nói là vô ý thức. Da vàng mũi tẹt trơ ra đó có đổi kiểu uốn ép sao đi nữa thì cũng vẫn là Việt Nam. Cái gốc của mình không lo giữ cứ đi lo bắt chước người ta rốt cuộc không ra cái giống gì hết. Bắc chước cái hay thì không sao nhưng mà cái gốc rễ của mình thì đừng có quên. Nếu không thì mặt nổi là nửa Mỹ nửa Việt mặt sâu thì là zero, không có cái gì hết.

Khanh sừng sộ: "Hân ăn nói giữ mồm giữ miệng một chút. Hân chửi loạn xà ngầu lên như vậy không được đâu nha."

Thấy chuyện gay go, tôi vội vả kéo Hân đứng dậy:

— Thôi, thôi, chuyện này tính sau. Bây giờ Thủy với Hân phải đi, có lớp.

Ra khỏi cafeteria, tôi bảo Hân:

— Mày nói nặng quá Khanh nó tức là phải. Vừa thôi, hồi nãy chẳng khác nào mày chửi thẳng vào mặt nó.

Hân gật đầu: "Tao biết. Hồi nãy đang sùng sẵn trong người, nhìn cái mặt dễ ghét của tụi nó tao tiện đà chửi luôn cho đỡ tức. Nhưng mà tao nói hơi nặng quá thiệt. Hà hà, kỳ này nàng Khanh tha hồ mà đi nói xấu tao. Kệ cha tụi nó, tao tức là tao chửi hết."

Tôi lắc đầu:

— Kệ người ta đi cho rồi. Nó thích cái gì thì kệ nó, có mắc mớ gì tới mày đâu mà mày làm dữ vậy. May mà mày là con gái, là con trai mà nói cái giọng đó hoài có ngày có đứa cho mày ăn đấm. Thôi dẹp cái chuyện này đi, bây giờ mày muốn đi đâu?

Ra bãi cỏ ngồi đi Thủy. Tao cần cho đầu óc tỉnh táo một chút. Gặp chuyện này chuyện kia hoài tao sùng riết muốn nổi khùng.

Tụi tôi kéo nhau ra ngồi trên bãi cỏ lưng đồi gần Bruin Walk. Chiều thứ Sáu mà trời không có một chút nắng, những cành cây xanh lá đứng thật thẳng trong chiều lặng gió. Là dân Cali mà tôi lại chỉ thích những hôm trời âm u, phẳng lặng như thế này. Nắng Cali thường làm tôi nghĩ đến dân bản xứ Cali, phô trương, rực rỡ và vàng như tóc những cô gái Mỹ đẹp lồ lộ phơi nắng ngoài bãi biển. Tôi nhìn những đồi cỏ xanh mướt được chăm sóc kỹ lưỡng mỗi ngày, nói:

— Công nhận UCLA đẹp thật. Mình là thi sĩ chắc thế nào cũng phải tức cảnh sinh tình thơ phú ra ào ào. Bọn phàm phu tục tử như tao với mày lê lết xuống ở đây mấy năm nay không rặn ra được một hàng. Phí của trời!

Hân cười cười, "Muốn nghe thơ tao không. Tao mới tức cảnh sinh mấy câu thơ."

Tôi cũng cười theo:

— Mặt mày mà thơ thẩn cái nỗi gì. Nhưng mà muốn khoe thì cứ đọc.

Hân hắng giọng ngâm nga:

"Đứng trên Bruin Walk
Nhìn trời mây hiu hắt
Chợt thấy lòng chán ngắt
Thôi về nhà ngủ quách"

Tôi phì cười: "Vô duyên quá đi Hân ơi! Cái kiểu làm thơ chọc cười đó hết mùa lâu rồi."

Tôi nhắn Hân nhưng biết nó giỡn được như vậy là nó không còn buồn lắm nữa nên cũng đỡ lo.

Hân cười nhìn tôi: "Mày biết không Thủy. Kỳ thiệt nhe, có chuyện gì rắc rối tới đâu đi nữa mà tao gặp mày kể lể phun ra hết cho mày nghe xong là tao thấy đỡ liền. Cái tính điên của tao chỉ có

mày là chịu được lâu nhất. Cám ơn mày, nhỏ.

Tôi cảm động nhưng cái tính tình kín đáo cố hữu của tôi làm tôi không nói thẳng với Hân là tình bạn của nó quan trọng như thế nào đối với tôi. Tôi chỉ cười cười giỡn giỡn:

— Ấy là tao hên lắm mới được chơi với mày. Đẹp, mà dễ thương như mày cả trăm đứa con trai con gái chạy theo. Tao cũng khoái một điểm là mày đẹp mà không có làm le như tụi con Khanh.

Hân trợn mắt:

— Dẹp cái giọng giả mù giả bộ đó của mày đi. Tao ghét mày nhất mỗi khi mày giở cái giọng lãng nhách đó ra. Vô duyên mà kịch giở chịu không thấu. Theo tao mà như tụi thằng Tuấn đó thôi thà tao đi bồ với cha thầy Toán còn hơn. Còn kiêu với căng cái nỗi niềm gì. Mày thông minh vậy sao mày không kiêu đi.

Tôi phì cười: "Đã xấu như tao mà còn kiêu thì chỉ có chơi với ma."

Hân nhìn tôi chăm chú: "Mày chỉ cần ông Tiến thấy mày đẹp là được rồi, ha?"

Tôi lắc đầu:

— Tiến cũng biết là tao chẳng đẹp đẽ gì. Nhưng ông chấp nhận tao như là con người của tao. Với lại Tiến có đẹp trai gì đâu cho cam, thành ra tụi tao huề.

Hân ngẫm nghĩ:

— Nhưng mà ông Tiến chắc cũng thông minh lắm. Nếu không thế nào ổng cũng bị khớp vì thấy mày giỏi hơn ổng. Mà nếu ổng khớp mày thì chắc chắn là tụi mày không có chơi với nhau lâu như vậy được đâu. Mày bồ ổng mấy năm rồi, bốn phải không?

Tôi nhăn mặt:

— Mày làm như là đang lý luận a suy ra b, b suy ra c như là trong lớp toán của mày vậy. Với lại mày đừng có nói giống như là tao thông minh làm vậy làm tao phát mắc cở. Mày đâu có phải cứ dựa vô chuyện học hành của tao rồi kết luận là tao giỏi. Như tao hay nói với mày, mỗi người giỏi về một thứ. Có những người không trội bật về một môn nào cả nhưng lại đa năng chuyện gì cũng biết tàm tạm đủ xài. Có điều tao với Tiến rất là hợp nhau. Chắc đợi ra trường xong tụi tao lấy nhau. Còn mày thì sao? Sắp già rồi lo lấy chồng đi là vừa.

Hân lắc đầu quầy quậy:

— Già? Mày khùng rồi hả. Chưa nức mắt với nhau đã làm bộ than già, mày ham lấy chồng thì có. Lấy chồng cho sớm rồi về nhà cả ngày chỉ lo chuyện chồng con nhà cửa thì còn quá là tự tử. Nói giỡn vậy chớ mày lấy thì lấy, còn tao thì thiệt tình mà nói, tao nghĩ lấy chồng bây giờ là khùng.

— Mày thì lúc nào cũng vậy. Ham chơi cho cố đợi đến lúc già

ế dài ra rồi mới biết thân thôi.

Hân nhăn mặt nhát tôi:

— Nói mấy cái chuyện này chán không thể tưởng tượng được.

Nó đứng dậy phủi váy: "Thôi đi mày, về ôm mấy quyển sách Toán gạo tiếp. Chắc tao vô thư viện ngồi thêm mấy tiếng nữa. Bây giờ mày về hay ở lại?"

Tôi ngần ngừ: "Thôi tao về, tao nói với mẹ tao hôm nay về sớm."

Tuần tới vào trường, tôi thấy Hân đã lại líu lo như chim, miệng cười tí ta tí toét. Tôi hỏi:

Qua cơn bí vận rồi hả. Nhìn mày coi bộ yêu đời dữ.

Hân nhăn mũi:

— Tao lúc nào chẳng vậy. Hễ lấy bài Midterm về là cả ngày hôm đó của tao tiêu luôn, mặt mày tao sình chương. Nhưng mà rồi thì cũng phải quên nó đi chứ, nếu không chắc mày muốn tao ôm bộ mặt đưa đám hoài sao. Để tao vui tạm đến tuần lễ final rồi rầu lại sau.

Hân đang ngồi nói chuyện với Chương trên bệ đá trước cửa toà building Vật Lý. Tôi quay sang hỏi Chương:

— Sao anh Chương, bao giờ thì anh Chương lo xong cái luận án của anh? Bao giờ thì trả xong nợ UCLA?

Chương cười cười: "Anh đợi hai cô. Anh cứ tà tà đợi chừng nào Hân với Thủy ra trường là anh nhấn ga vọt theo ngay."

Hân phang ngay,

— Thôi dẹp đi anh Chương ơi. Nói làm cứ như là học hành sung sướng lắm. Nhìn anh học mặt mày xanh lè xanh lét mà còn cứ giả bộ hoài.

Chương nói tỉnh bơ:

— Mặt anh xanh là bởi vì anh có máu nghệ sĩ trong người. Máu người ta thì đỏ, máu nghệ sĩ thì xanh Hân không biết sao? Thấy không, anh đâu có học không, anh còn chơi đủ thứ khác nữa. À, tuần này có sinh hoạt câu lạc bộ của nhóm sinh viên trẻ. Hân với Thủy đến đó chơi nghe, bảo đảm là vui lắm lại tha hồ mà gặp gỡ những người khác.

Tôi mỉa: "Vậy thì nói thẳng ra là dating club cho rồi."

Hân thì lắc đầu,

— Không được đâu. Chủ Nhật này Hân mắc chuyện rồi.

Tôi hỏi: "Mày lại đi hát hò gì rồi hả?"

— Không, tao tới họp với đoàn Văn Nghệ Kháng Chiến.

Cả tôi lẫn Chương đều trợn mắt: "Kháng Chiến!"

Chương nói thêm, giọng đùa nghịch:

— Chà, chà. Hân coi vậy mà ghê quá ta. Chính trị, chính em

nữa chứ!

Tôi hỏi Hân: "Mày nói chơi hay nói thật đó. Mặt mày mà kháng với chiến cái khỉ gì. Mà mày kiếm họ ở đâu ra?"

Hân nhăn nhăn:

— Trời đất, hai người làm cái gì mà coi ghê dữ vậy. Làm như Kháng chiến là phải mặt bà ba xách súng đi vô rừng ở vậy. Có gì đâu, Thủy mày nhớ hồi hè lúc mày đi Texas chơi, tao ở đây có đi cắm trại với mấy người trong đoàn văn nghệ Kháng chiến một lần. Trường rủ đi. Lúc đi thật tình tao chỉ ham vui, hễ nghe cắm trại là có tao ngay. Tới đó chơi với họ mới thấy họ là một nhóm trẻ rất có lòng với nước với non, vui nữa. Tao khoái mới lân la hỏi chuyện một bà trong đó. Bây giờ bả gọi rủ tao đi họp cho biết. Thì tao đi cho biết. Làm gì om xòm vậy. Hai người muốn đi theo không?

Tôi nhìn Hân:

— Tao không biết nữa. Nhưng mà mấy cái vụ Kháng chiến này tao không tin. Hết ông này phục quốc đến ông kia kháng chiến, rồi quốc quiếc đâu không thấy chỉ thấy mấy ổng quay ra chửi nhau ỏm tỏi. Rốt cuộc nói đến chữ "phục quốc" nghe cứ như là trò hề. Mày dính dáng vô mấy cái thứ này làm chi vậy, rán học cho xong đi cho rồi.

Chương lắc đầu nói với Hân:

— Hân ơi, tuổi trẻ mà nóng như lửa của Hân, lại hay hăng tiết vịt coi chừng bị mấy người đó lợi dụng. Đến lúc vỡ mặt rồi thì Hân chỉ còn có nước ngồi gọi mẹ mà khóc.

Hân quay sang Chương:

— Cám ơn cái lòng tốt acid đó của anh Chương. Hân hỏi anh chớ cứ sợ bị lợi dụng rồi đứng khoanh tay ngó à. Hân nghe nói cái kiểu đó hoài, chưa vô tới tai Hân nó đã dội ra. Mấy cái luận điệu này dễ xài quá mà. Cứ việc ăn chơi lo cho cái thân mình cho kỹ rồi ngoài miệng cứ la ong óng "Tôi sợ bị lợi dụng, tôi sợ bị lợi dụng." Hân trẻ thiệt, Hân hăng tiết vịt thiệt nhưng mà Hân cũng không muốn sống một cách ích kỷ. Hân không có muốn sống tạm bợ trên cái xứ Mỹ của người ta này, Hân muốn về Việt Nam...

Tôi chặn ngang Hân. Mặt nó bắt đầu đỏ lên, nói giọng gấp rút như mỗi lần nó cãi nhau tức tới sắp bùng nổ.

— Tao thấy anh Chương nói cũng phải. Nếu như cái tổ chức này chỉ là một nhóm bịp bợm hay hư hão thì dầu mày có muốn về Việt Nam, có hăng hái đến đâu đi nữa thì cũng chẳng được lợi ích gì. Mày không về được Việt Nam mà coi chừng còn tiêu luôn cả tuổi xuân xanh phơi phới của mày.

Hân dịu giọng lại:

— Nhưng mà tao đã hăng hái tham gia hồi nào đâu? Hồi nãy tao nói chưa hết. Tao cũng có nghĩ kỹ về vụ này rồi chứ bộ. Điều

tao muốn nói là đừng sợ bị lợi dụng mà khoanh tay đứng đó ngó. Nếu có còn tình nghĩa với cái đất nước đang bị đau nặng của mình thật sự thì những người còn trẻ như tụi mình phải tự đi tìm lấy một đường mà đi. Sao tụi mình không cứ đến thử với tổ chức này xem coi sao, hay bất cứ tổ chức nào khác không cứ là phải đoàn văn nghệ kháng chiến. Nếu sau một thời gian mình tự nhận xét thấy họ là chân thực thì theo, không thì mình giơ cẳng đá cho mấy đá rồi đi chỗ khác.

Tôi gặn:

— Lỡ mày nhận xét sai thì sao. Thiếu gì những người trẻ khác cũng đầy nhiệt huyết nhưng đi lầm đường. Đó, ngày xưa thiếu gì người theo Việt Cộng, theo bao nhiêu năm trời cho đến ngày Việt Cộng chiếm xong miền Nam rồi mới sáng mắt ra thì đã lỡ hết trơn rồi.

Hân gật:

— Một là khoanh tay làm một kẻ vô trách nhiệm, hai là đi theo lý tưởng của mình, mặc dầu là chỉ đi tìm thôi. Tao thấy là có thể tao sẽ bị lợi dụng, nhưng dầu sao đi nữa tao cũng đã cố gắng nhận xét bằng tim bằng óc của tao và hy vọng là sẽ không bị sai lạc. Còn hơn là không làm gì cả.

Chương vừa mới há mồm định nói thì Hân đã tiếp tục:

— Còn nếu không chịu nổi mấy người lãnh đạo cũ kỹ hoặc đương thời thì cứ tự tụi mình xúm lại làm việc với nhau, rồi ngay trong nhóm sẽ mọc ra người có tài để hướng dẫn người khác.

Tôi thấy Hân có vẻ hơi băn khoăn khi nói nguyên một tràng dài như vậy. Có lẽ nó cũng vẫn còn phân vân ở vài điểm nào đó trong lý luận của nó. Tôi nhìn Hân, chơi với Hân bao nhiêu lâu nay mà tôi vẫn không bao giờ ngờ là nó có những suy nghĩ như thế này. Tôi biết Hân rất tốt, có lòng, và nặng tình với quê hương nhưng tính nó phổi bò, có nghĩ gì là phun ra hết, thích cái gì là xăm xăm nhào vào ngay không đắn đo, không tế nhị, ăn nói thì đốp chát thế mà bây giờ nó nói như đã nằm ngủ với vấn đề từ bao lâu nay.

Chương cười cười:

— Đầu óc Hân có sạn rồi. Sạn Kháng chiến, gạn mãi cũng không sạch đâu.

Hân trừng mắt nhìn Chương:

— Anh Chương nói cái gì mà sạn này sạn nọ. Bộ nghĩ tới nước nhà là đầu óc có sạn hay sao. Nói gì mà hay vậy?

Tôi chậm rãi bảo Hân:

— Tao thì thấy là mày nên khoan lo tới mấy cái chuyện này đã. Học cho xong đi. Mày mà dính dáng vô mấy cái thứ này bị chia trí học rớt hết nữa là rồi đời. Còn nếu như mày cao áp huyết cần hoạt động thì trước giờ mày vẫn lo mấy cái chuyện lẩm cẩm về văn

học văn hóa gì đó. Đi dậy tiếng Việt, giúp ban chấp hành lo mấy cái culture shows vậy được rồi, phải để tâm trí lo học trước chứ?

Hân im lặng một lúc rồi nhìn thẳng vào mắt tôi nói:

— Nói thật với mày, tao muốn làm điều gì tích cực hơn vậy. Chuyện bảo tồn văn hóa có thiếu gì người giỏi hơn tao lo rồi. Với lại bảo tồn văn hóa để làm gì, có phải là tại vì mình vẫn hy vọng có ngày về được Việt Nam không? Nếu không thì mình thôi kệ để con cháu thành Mỹ luôn đi cho rảnh nợ, đằng nào thì tụi nó cũng ở đây đời đời kiếp kiếp rồi. Thành ra bảo tồn văn hóa chỉ là một chuyện tuy rất là cần thiết nhưng vẫn là phụ thuộc bên cạnh cái chuyện chính là trở về lấy lại Việt Nam. Nếu ai cũng nghĩ bảo tồn văn hóa là đủ rồi thì đúng là như làm chuồng để nuôi gà mà lại không có một đồng để mua một con gà nào hết.

Tôi tức cười vì cái ví von gà què của Hân nhưng thấy nó nghiêm trang quá tôi không nỡ cười. Hân hỏi tôi:

— Mày đi tới đó với tao Chủ Nhật này không? Anh Chương muốn đi theo không?

Tôi chưa trả lời thì Chương đã lắc đầu:

— Anh hơn ba mươi tuổi rồi, tha cho anh. Thời đại này là thời đại của mấy người trẻ, trên ba mươi là coi như hết thời. Có điều chừng nào Hân về Việt Nam nhớ cho anh biết để anh mua gà.

Hân quay lại nhìn Chương trừng trừng rồi quay ngoắt người kéo tôi đi. Nhìn môi Hân mím lại, mặt tái đi tôi biết Hân giận lắm nên vội khuyên can:

— Đừng thèm để ý lời chả nói. Ăn nói vô duyên để bụng làm chi.

Hân nghiến răng:

— Biết vậy mà tao vẫn tức chịu không được. Phải bỏ đi cho lẹ không thôi là tao lại lên cơn chửi nhau thêm tốn nước bọt.

Hân hỏi lại tôi:

— Sao, mày đi với tao không?

Tôi ngần ngại. Tôi thấy Hân nói có lý nhưng bản tính thụ động của tôi từ bao nhiêu năm nay làm tôi ngại ngùng:

— Như hồi nãy tao nói với mày, học trước đã Hân ơi. Mày không sợ rớt sao?

— Tao học dốt thì bỏ thêm vài tiếng mỗi tuần gạo tao cũng rớt. Học giỏi thì mấy tiếng đó chả ăn nhằm gì hết. Hễ cần là mình sẽ tìm ra thời gian để làm điều mình cần phải làm. Bây giờ không có thì giờ học mai mốt ra trường thì lại cũng bận lo kiếm tiền mua nhà mua xe. Đó chỉ là một cái cớ để thoái thác thôi Thủy.

Tôi vẫn ngập ngừng:

— Tao, tao...

Hân nhìn tôi:

Thủy, mày là bạn thân nhất của tao. Trước giờ lúc nào tao cũng hỏi ý kiến mày này nọ. Mày chín chắn hơn tao nhiều. Lần này cũng vậy, tao muốn mày nghĩ về chuyện này rồi nói cho tao hay mày nghĩ sao.

Hân xốc lại cặp xách trên tay:

— Bây giờ tao phải vô lab chạy cho xong cái program. Gọi tao nghe.

Nói xong, Hân hối hả chạy xuống đồi, dáng nó bị cuốn đi theo những lớp học sinh Mỹ khác cao hơn nó cả cái đầu. Mái tóc đen dài của nó nổi bật giữa những màu tóc vàng nhạt chung quanh. Tôi đứng ngẩn ngơ nhìn theo nó rồi lẩm bẩm:

— Hân ơi, Chủ Nhật này tao đi với mày.

Vân Yên

Trầm Hương

Lệ trắng

Là một đám mây sầu
Bay ngang trời tĩnh lặng

Nỗi buồn không có thực
Nỗi nhớ cũng giả vờ
Những đêm dài thao thức
Hẳn chỉ là giấc mơ

Cơn trường mộng mênh mang
Chứa đầy mầm thống khổ
Hai chúng mình lang thang
Như thuyền không bến đỗ...

Mộng ! Chỉ là mộng thôi
Chẳng bao giờ có thực
Một giấc mộng giữa đời
Bàng hoàng trong cõi thức

Chỉ là đám mây sầu
Sao chiều nay trĩu nặng ?
Gió lạnh tự phương nào
Kết mây thành lệ trắng

Hoàng Liên

Anh sáng và bóng tối

(tiếp theo kỳ trước)

Tại trại Ba này, tôi ở chung một phòng với Trung và Hoàng. Hai anh Lộc và Đệ ở phòng bên phải, với một người khác nữa. Phòng bên trái được ngăn đôi ra làm hai, ông Minh ở phía trước, anh Tứ ở phía sau. Cách ngôi nhà này độ 20 thước, có một cái chòi cao, trên đó bộ đội thay phiên nhau canh gác suốt ngày đêm. Mỗi khi muốn đi ra khỏi phòng, phạm nhân phải báo cáo với bộ đội để xin phép.

Phạm nhân không được tùy tiện chọn chỗ ở, hoặc người ở cùng phòng, mà phải do cán bộ bố trí. Cũng như trường hợp Weaver và Godwin, ông Minh, các anh Tứ, Lộc và tôi không được ở chung với nhau. Hơn nữa, cán bộ phải cài người khác vào ở chung với mỗi người trong nhóm chúng tôi để theo dõi và báo cáo lại với cán bộ. Vì vậy, chúng tôi phải luôn luôn cảnh giác, thận trọng trong hành động và ngôn ngữ. Phải đề phòng người bạn ở chung và cả những người ở bên cạnh, vì các căn phòng hẹp chỉ được ngăn cách bởi một tấm liếp thưa bằng cành cây khô: tiếng nói ở phòng này vọng qua phòng kia nghe rõ mồn một. Nội quy cấm phạm nhân không được thì thầm với nhau, nhưng điều đó không được chúng tôi tôn trọng. Ban đêm, cán bộ hay rình rập trước và sau nhà ngủ để dò xét, mà phạm nhân ở bên trong không trông thấy, hoặc nghe được bước chân. Đôi dép cao su của cán bộ quả đã có công dụng bất ngờ.

Những biện pháp nói trên có mục đích theo dõi, khám phá hành vi và tư tưởng của phạm nhân, và gây ra một không khí nghi kỵ lẫn nhau giữa những kẻ bị giam cầm.

Trung là "thanh niên chiến đấu" trong một ấp nọ thuộc Tỉnh Thừa Thiên, bị bắt đã hơn hai năm. Anh khoảng 25 tuổi, cao lớn, khỏe mạnh, vui tính, và không rõ vì lý do nào, tin tưởng rằng mình sẽ được phóng thích một ngày gần đây. Dễ dàng thích nghi với

cuộc sống nơi rừng núi, anh hay kiếm được rau, trái cây rừng, đem về để "cải thiện", có nghĩa là cải thiện mức ăn uống. Anh lại có nghề chằm nón và khéo tay, nên thường nhận làm nón lá cho cán bộ hoặc cho anh em phạm nhân.

Hoàng chỉ lớn hơn Trung độ vài ba tuổi. Anh bị bắt một lượt với tôi ở Huế. Là nhân viên của ban Tuyên Vận Cảnh Sát, Hoàng thường xuyên tham gia các buổi phát thanh của cơ quan Cảnh Sát trên Đài Phát Thanh Huế. Trầm tĩnh, ít nói, tháo vát, anh lạc quan một cách kín đáo. Thỉnh thoảng, anh nhìn thẳng vào mắt tôi, hơi mỉm cười và ngâm nho nhỏ :

Còn trời, còn đất, còn non nước,
Có lẽ ta đâu mãi thế này ?

Mỗi buổi tối, sau bữa cơm và sau khi cán bộ yêu cầu chúng tôi vào phòng và đóng cửa lại, chúng tôi thường nằm trên sạp cây, nghỉ ngơi, suy nghĩ, hoặc chuyện trò với nhau. Những mẩu chuyện vụn vặt về những đề tài hạn chế đó, đã an ủi chúng tôi nhiều, mặc dù không làm cho chúng tôi quên được nỗi đau khổ ray rứt của những người mất tự do.

Dần dần, giữa Hoàng và tôi, tình cảm nẩy mầm và phát triển nhờ những cuộc tiếp xúc hằng ngày, và phần nào, chúng tôi có thể tin cậy lẫn nhau, nhưng chúng tôi vẫn cảnh giác đối với Trung, vì anh là tổ phó và được cán bộ tin dùng. Cho nên, Hoàng và tôi thường chỉ đề cập đến cuộc sống của trại, hoạt động các tổ, việc tiếp tế lương thực cho trại, sự thay đổi về thời tiết, mục đích làm cho những người nghe trộm không để ý theo dõi.

Chúng tôi cũng nhắc đến những ngày cũ ở ngoài xã hội, và thỉnh thoảng, giữa những câu chuyện phiếm vô thưởng vô phạt đó, Hoàng và tôi bất chợt thì thầm xen vào một mẩu tin về thời cuộc thu lượm được bằng cách này hay cách khác.

Đêm nay, Hoàng lấy bó củi nhặt được ở rừng, nhóm lên để xua tan hơi lạnh ở ngoài tràn vào, mặc dù bây giờ đang giữa mùa hè. Muốn đốt lửa, chúng tôi phải lấy cành cây và lá khô, cẩn thận che kín mấy tấm phên thưa, để ánh lửa khỏi lọt ra ngoài, máy bay có thể phát hiện được. Lợi dụng ánh lửa sáng, Trung lấy chiếc nón đang chằm dở ra tiếp tục công việc. Chúng tôi ngồi quanh ngọn lửa vàng đang bốc cháy, để cho hơi ấm tràn dần vào cơ thể, và lắng nghe tiếng gió hú xuyên rừng, với những âm thanh dồn dập, gào lên như sóng đại dương. Không ai thổ lộ tâm sự với ai; lòng mọi người cùng nặng ưu tư, nhưng phải lựa lời để phô diễn ý nghĩ của mình mà không gây hậu quả xấu. Hoàng và tôi càng phải thận trọng hơn nữa.

Một lát sau, tôi nhìn Hoàng, nói bâng quơ :

Anh còn khỏe, thật là một điều đáng mừng.

— Cháu còn trẻ, có lẽ còn chịu đựng được một thời gian nữa... Nhưng biết đến bao giờ ?

Thường ngày, Hoàng vẫn lạc quan, nhưng hôm nay, giọng nói của anh có vẻ chán nản. Tôi chưa kịp, và chưa tiện tìm hiểu lý do của sự thay đổi thái độ ấy, nhưng thông thường, hiện tượng đó cũng dễ giải thích: trạng thái tinh thần của kẻ bị giam cầm không được ổn định, cho nên một biến cố nhỏ cũng đủ gây xao xuyến trong tâm tư và ảnh hưởng đến nhận thức chủ quan.

Chúng tôi lại im lặng. Trung nghiêng đầu, chăm chỉ, đều đặn đưa mũi kim xuyên qua lớp lá trắng trên khuôn nón, và ở phòng bên văng vẳng tiếng nói chuyện thì thầm lẫn trong tiếng mưa rơi. Đột nhiên Hoàng hỏi :

— Bác có hay làm thơ không? Anh Lộc nói Bác từng làm giáo sư và viết văn.

— Vâng, có dạy học và viết lách lai rai.

— Cháu hay hát và ngâm thơ. Ngâm thơ người khác mãi, rồi mình cũng tập làm thơ, và ngâm thơ mình trên đài phát thanh.

— Anh thử hát và ngâm thơ đi. Chỉ cần đủ nghe thôi. Nội quy cấm hát và ngâm thơ, chắc anh còn nhớ.

Giọng Hoàng ấm và ngọt. Anh chọn mấy bài hát trữ tình quen thuộc trước đây tôi đã nghe nhiều lần, nghe mãi đến nhàm chán. Nhưng đêm nay, những âm điệu hầu như sáo cũ ấy bỗng mang một sắc thái khác, một ý nghĩa mới. Cũng vầng trăng tương tư, cũng bến sông tiễn biệt, cũng góc phố lấp loáng ánh đèn đêm mưa, được diễn đạt trong những cung bậc đã trở thành ước lệ. Nhưng những hình ảnh thân yêu và gần gũi ấy, đối với tôi đã quá xa vời, và có lẽ không bao giờ tìm lại được nữa. Thương nhớ, xót xa, luyến tiếc và uất hận cùng dâng lên trong lòng tôi, và hơn bao giờ hết, tôi thiết tha yêu mến cuộc sống mà tôi vừa rời bỏ cách đây vài tháng.

Để kết thúc chương trình "văn nghệ tạp lục" tùy hứng này, Hoàng ngâm một bài thơ do anh sáng tác để mừng sinh nhật mẹ anh. Bài thơ không đặc sắc, nhưng mô tả được tình thương sâu đậm của một người con đối với mẹ già nặng lòng lo lắng cho tương lai của con. Nghe Hoàng ngâm thơ và nói về nhu cầu làm thơ, tôi nhớ rằng trong hoàng cảnh lao tù, người ta hay làm thơ. Có những người không bao giờ cầm bút, không hề biết đến thi luật, cũng sáng tác thơ, bởi vì họ có một tâm sự u uất cần được nói lên, và hình như thơ là một hình thức nghệ thuật thích hợp với hoàn cảnh hơn là văn xuôi. Họ lại có nhiều thì giờ để suy tư và tập trung cảm nghĩ vào một chủ đề duy nhất: tâm trạng của kẻ bị giam cầm. Đúng hơn những cảm nghĩ ấy ám ảnh họ trong suốt thời gian bị mất tự do.

Trung đã dọn dẹp dụng cụ, đi ngủ từ lâu. Củi sắp cháy hết, và ngọn lửa lụi dần trên đống tro tàn. Chúng tôi leo lên sạp. Hoàng nằm sát lại bên tôi, nắm lấy cánh tay tôi. Cùng với hơi nóng của người anh truyền sang, tôi cảm thấy lòng ấm áp, và như được tăng thêm sinh lực.

Mưa vẫn rơi, và những đợt gió lộng hắt từng loạt hạt nước vào mấy tấm phên mong manh. Mưa dồn dập đổ xuống mái lá của phòng giam như một lời đe dọa tàn nhẫn, nhưng lòng tôi bình tĩnh một cách lạ thường. Tôi linh cảm rằng cuộc chiến đấu còn dài, nhưng chúng tôi sẽ không chùn bước.

*
* *

Tối nay, sau khi vào phòng, tôi kêu mệt, chỉ nói qua loa mấy câu với hai người bạn cùng phòng, rồi nằm dài trên sạp, quay mặt vào tấm phên cuối phòng.

Sự thực, tôi muốn được yên tĩnh để suy nghĩ về một đề nghị của ông Minh, chiều nay, khi ông tạt vào chỗ tôi đang ngồi viết ở hội trường, và nói nhỏ một câu bằng tiếng Pháp :

— Tôi dự định trốn. Ông nghĩ sao ?

— Tôi sẽ theo ông.

Tôi trả lời ngay, không do dự, và ông Minh bước đi luôn về phía hố xí, không quay lại.

Hồi mới lên Trường Sơn, ở trại thứ hai, ông Minh đã bàn với tôi về chuyện vượt ngục. Nhưng chúng tôi chưa kịp ấn định kế hoạch, thì đã phải dời đến trại thứ ba này. Rút kinh nghiệm của một hướng đạo sinh kỳ cựu đã từng tổ chức và tham gia những trò chơi có tính cách thao dượt để huấn luyện thanh thiếu niên đi rừng, sống trong rừng, ông khẳng định rằng, ở trong rừng sâu, khi một người trốn đi, thì người khác khó mà tìm ra được.

Nhưng trong hoàn cảnh hiện tại của chúng tôi, việc đó cần phải được nghiên cứu và chuẩn bị kỹ lưỡng. Phải định rõ được vị trí của trại này, dự đoán đồn bót của quân đội quốc gia gần nhất, định hướng đi, tính lộ trình và thời gian phải đi, dự trữ lương thực, và tìm một đôi dép cao su bền chắc. Vấn đề lương thực khó giải quyết nhất. Ngoài sắn do nhà bếp nấu và cung cấp cho chúng tôi, chỉ có rau rừng là có thể kiếm được, nhưng lại không để lâu được. Gạo rất khó mua vì quá hiếm, và nếu nhờ những phạm nhân ở đây đã lâu mua giúp của đồng bào Thượng, thì rất có thể bị lộ. Muối bị hạn chế gắt gao, vì ở vùng Cao Nguyên này, thường xuyên thiếu muối, và cán bộ cấm chúng tôi tích trữ chính vì họ sợ chúng tôi sử dụng muối trong khi trốn thoát. Mọi tiếp xúc với nhà bếp đều bị theo dõi chặt chẽ. Một buổi trưa, trong lúc nghỉ ngơi, tôi xuống

nhà bếp để lấy lửa hút thuốc — thuốc lá sợi do Thuần, người cán bộ thư sinh biếu tôi khi nhờ tôi dịch hộ mấy tờ khai báo —, thì một cán bộ nhìn thấy, vội vàng chạy từ nhà cán bộ đến nhà bếp để xem tôi làm gì, nói gì. Chắc hẳn họ sợ tôi liên lạc với mấy "anh chị nuôi" để mua hoặc trao đổi lương thực.

Ngoài ra, nên ra đi lúc nào? Chỉ có thể đi vào ban ngày, vì buổi chiều, chúng tôi phải tập trung lại, ăn cơm khi lao động xong, và sau bữa cơm chóng vánh, phải tập họp ở trong sân để cán bộ điểm danh, rồi vào phòng, và cán bộ đóng kín cửa lại. Ban ngày, chúng tôi ngồi viết ở hội trường, hoặc đan lát trong sân, nhưng có thể xin cán bộ, bộ đội đi rửa ráy trong chốc lát ở con suối chảy ngoài hàng rào của trại. Cũng có thể chui qua lớp hàng rào bằng tre nứa này, cao và được vót nhọn ở ngọn, nhưng rất mong manh.

Thời tiết lúc này cũng không thuận tiện: mùa này mưa liên miên, đường trơn ướt không thể đi nhanh. Nếu gặp ngày tạnh ráo, thì bầu trời thường đầy mây u ám, nên khó xác định phương hướng. Cũng phải tiên liệu cách xử trí khi gặp đồng bào trong các thôn xóm hoặc bộ đội Việt cọng hành quân. Tôi cũng dự kiến trường hợp bị bắt trở lại: sẽ đối phó như thế nào cho hợp lý ?

Đây chỉ là một dự định chưa biết sẽ thực hiện vào lúc nào, nhưng không hiểu sao, tôi đã nghĩ đến một ngày gần đây, tôi sẽ được trở lại Đà Nẵng. Tôi tưởng tượng nỗi vui mừng của gia đình, bạn bè và phác qua trong trí những chi tiết tôi sẽ kể lại với người thân về cuộc sống đặc biệt trong mấy tháng qua. Có lẽ tôi chủ quan, có lẽ tôi lạc quan quá mức. Nhưng cũng có lẽ tinh thần lạc quan ấy đã giúp cho tôi có đủ nghị lực chịu đựng những nỗi gian truân, và khắc phục những khó khăn vật chất và tinh thần của đời sống lao tù.

Tôi kéo tấm chăn đắp lên người. Đó là một miếng đay cắt từ một cái bao đựng gạo, thưa, mỏng và hẹp, chỉ vừa phủ kín ngực, và không giữ được thân nhiệt, do một người phạm nhân cũ biếu tôi. Tôi đã tặng anh Tứ tấm chăn "quý hóa" ấy, và theo lời anh nói về sau này, anh "mừng hết lớn", vì những người mới đến như chúng tôi không được trại cấp chăn, mỗi người chỉ nhận được một bộ bà ba đen đã cũ. Tôi nằm nghiêng, co quắp lại cho đỡ lạnh, lắng nghe tiếng mưa rơi đều đều buồn thảm trên mái lá, và nghĩ đến việc bảo vệ sức khỏe cho những ngày giá rét sắp đến.

*
* *

*T*huần lững thững bước vào hội trường, tiến đến chỗ tôi ngồi:

— Nhờ anh dịch hộ mấy tờ này nữa.

Tôi vừa cầm lấy tập giấy, Thuần đã ngồi xuống trước mặt tôi :

— Anh biết không, sẽ có cuộc hòa đàm ở Pa-ri.

— Có phải do đài loan báo không ?

— Đúng. Bàn cãi mãi về địa điểm họp. Nay mới thỏa thuận họp ở Pa-ri. Nếu hội nghị thành công thì vấn đề phạm nhân sẽ được giải quyết. Các anh gặp may thật.

Tôi tin Thuần nói thật. Qua mấy lần tiếp xúc, tôi biết Thuần không phải là người có thể bịa ra một chuyện như thế để gạt chúng tôi. Đôi khi anh thẳng thắn nói với chúng tôi về những "khó khăn của Cách Mạng" về những sự thiếu thốn trong đời sống hằng ngày của cán bộ, bộ đội. Dĩ nhiên, anh không chỉ trích, mà chỉ nhận định một tình trạng, và thường đưa ra những lý do để giải thích tình trạng ấy. Anh ít sử dụng những phương thức tuyên truyền quen thuộc, ít che đậy sự thực, và không ngại ngùng hỏi chúng tôi về những điều anh không rõ. Có lần anh đã nhờ tôi dịch hộ những lời anh dự định nói với Weaver, hay Godwin :

— Tiếng Anh tôi còn kém. Anh giúp tôi đi.

Tuy nhiên, trước thái độ thân mật của Thuần, chúng tôi vẫn luôn luôn cảnh giác. Việt cộng có thể cài một người dễ dãi như Thuần bên cạnh chúng tôi, với mục đích tạo ra một bầu không khí thoải mái, sau những lần tiếp xúc căng thẳng với các cán bộ khác, hầu chúng tôi có cơ hội cởi mở, và nhờ đó, Thuần dễ dò xét chúng tôi hơn. Nhưng lần nầy tôi nghĩ rằng Thuần không nói dối, và tôi dự định tìm mọi cách kiểm tra lại tin tức quan trọng đó.

Ngay buổi chiều hôm ấy, tôi gặp Tuy, cán bộ phụ trách các tổ, khi Tuy cùng những phạm nhân đi làm ở ngoài về. Tuy đã đứng tuổi, khoảng gần 50, và có con du học ở Bắc Hàn, điều mà Tuy rất lấy làm hãnh diện. Đối với chúng tôi, anh không có thái độ lạnh lùng, cách biệt hay cứng rắn như những cán bộ hỏi cung. Vui tính, hay trò chuyện, anh thường phô trương những thành tích của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, của các nước Cọng sản khác, và đặc biệt có cảm tình với Đệ, có lẽ vì anh là y tá rồi chuyển qua ngành Công an, mà Đệ là bác sĩ. Không cần phải mào đầu, tôi hỏi ngay :

— Tôi vừa được một tin quan trọng. Hình như có cuộc hòa đàm ở Ba Lê.

Tôi chờ đợi một câu hỏi lại :

— Ai bảo anh thế ?

Nhưng không, Tuy nhanh nhẩu gật đầu :

— Đúng. Sẽ cho các anh nghe đài để theo dõi.

Thế là tin đó được xác nhận. Tôi dự đoán những biến chuyển có thể xảy ra cho quốc gia dân tộc và cho riêng chúng tôi. Nếu hội

nghị thành tựu, hòa bình sẽ trở lại trên đất nước chúng ta. Mọi đau thương tang tóc sẽ chấm dứt, những tàn phá của chiến tranh sẽ được hàn gắn. Một kỷ nguyên mới sẽ mở ra, và Việt Nam Cộng Hòa sẽ trở thành một quốc gia cường thịnh. Tuy nhiên, lịch sử thế giới và lịch sử Việt Nam đã chứng minh rằng mọi thỏa hiệp giữa hai bên Quốc gia và Cộng sản không được bền vững, và Cộng sản thường hay bội ước. Khi chưa thể tiêu diệt kẻ thù bằng vũ lực, họ ký kết những hiệp định đình chiến, và tạm thời dừng chân trên bước đường đấu tranh liên tục của họ chống các chính thể quốc gia, hay như họ nói "chống chủ nghĩa tư bản". Sau đó, một mặt họ lợi dụng những tự do dân chủ trong các quốc gia đối lập để gây chia rẽ, phá hoại nội bộ, hòng làm suy yếu hàng ngũ đối phương, một mặt, họ củng cố lực lượng và sẽ trở lại tấn công, khi gặp thời cơ thuận tiện. Và như vậy, cuộc chiến đấu sẽ còn tiếp diễn. Tôi tự nhủ mình phải luôn luôn ghi nhớ điểm then chốt đó để xác định thái độ đối với Việt Cộng.

Đối với chúng tôi, chắc rằng sau khi hiệp định được ký kết, sẽ có trao đổi những người bị bắt trong chiến tranh như đã từng xảy ra năm 1954 với hiệp định Genève. Do đó, đối với ông Minh và tôi, việc vượt ngục mà chúng tôi đang chuẩn bị sẽ không cần thiết nữa.

Đến tối, Tuy đem máy thu thanh vào hội trường, tập họp chúng tôi lại, và mở đài Hà Nội. Nhưng chúng tôi chỉ được nghe một đoạn ngắn của phần tin tức, đại khái cho biết rằng chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa đã thỏa thuận về một cuộc hòa đàm tại Pa-ri, và sẽ cử một phái đoàn đến Pháp tham dự. Tuy dè dặt không bình luận thêm nhưng tôi nhận thấy anh có thái độ khác trước. Hồi đó, tôi chưa biết rằng đối với chúng tôi, cán bộ không có quyền có thái độ riêng, mà phải cư xử theo đường lối của đảng cộng sản. Trong trường hợp này, khi chính quyền miền Bắc đã thỏa thuận ngồi vào bàn hội nghị với Việt Nam Cộng Hòa, thì họ đã mặc nhiên công nhận chính quyền miền Nam, mặc dù vẫn chủ trương rằng Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng miền Nam Việt Nam là đại diện duy nhất và hợp pháp của nhân dân miền Nam. Do đó, chúng tôi trở thành một bên đối thoại, và vì vậy, cán bộ cộng sản phải thay đổi cách cư xử với chúng tôi.

Từ khi tin nói trên được loan ra, chúng tôi, những người mới đến cũng như những phạm nhân cũ đều không ngớt bàn tán, và đưa ra nhiều giả thuyết, dự đoán. Mọi người đều lạc quan, dù chưa biết cuộc hòa đàm sẽ diễn biến ra sao. Trong hoàn cảnh bị câu thúc, chúng tôi bám vào bất cứ một tia hi vọng nào, một biến cố nào khả dĩ đưa chúng tôi thoát khỏi tình trạng bị giam giữ.

Một buổi trưa, sau khi ăn xong, chúng tôi ngồi sưởi nắng ở ngoài sân. Lợi dụng một lúc ông Minh ngồi một mình, tôi tạt lại

gần ông, và đề cập ngay đến hội nghị Ba-Lê. Ông Minh dè dặt :

— Tôi không tin tưởng nhiều vào cuộc thương thuyết, và sợ rằng kết quả, nếu đạt được, sẽ không có lợi cho phía quốc gia mình.

— Dù sao chúng ta cần phải theo dõi thời cuộc, và trong lúc chờ đợi, tôi nghĩ chúng ta nên hoãn dự định của chúng ta lại.

— Cứ từ từ xem sao đã. Nhưng tôi vẫn tiếc rằng trong những giờ phút nghiêm trọng quyết định vận mệnh đất nước, chúng mình lại ở trong một hoàn cảnh không có thể làm gì được.

Ông cho biết mấy hôm nay ông phải khai báo khá nhiều, vì Việt Cọng muốn biết về những hoạt động chính trị của ông ở Thụy Sĩ, Pháp và Mỹ :

— Đã từ lâu, tôi muốn viết một cuốn hồi ký, nhưng chưa có thì giờ. Nay là lúc thuận tiện để làm công việc ấy. Giá mà có một máy đánh chữ, đánh ra làm nhiều bản thì hay lắm.

Tôi chỉ mỉm cười không đáp. Quả thật ông Minh không hiểu Việt cọng về điểm này. Có bao giờ họ cho mình giữ lại những gì mình viết ra đâu! Tôi bỗng nhớ lại: khi mới đến trại thứ hai, ông gọi một nữ dân quân bằng "cô", liền bị chị này bất mãn "xì" một tiếng. Ông vội gọi bằng "bà", thì chị này bật lên một chuỗi cười dài. Phép lịch sự phương Tây không áp dụng được với những người Việt Cọng là như thế.

*
* *

Sau bốn tháng sống trong vùng Trường Sơn, tôi nhận thấy người cứ yếu dần. Chế độ ăn uống quá thiếu thốn, những lần chuyển trại vất vả, những nỗi lo âu thắc mắc dai dẳng đã ảnh hưởng nặng nề đến sức khỏe. Tôi gầy hẳn đi, chiếc áo sơ mi cũ đã trở nên quá rộng. Tất nhiên không có cân để biết rõ đã sút mất bao nhiêu ký, nhưng tôi ước lượng ít nhất là 15 kí. Một buổi sáng rửa mặt ở suối, nhìn vào làn nước, tôi bỗng thấy tóc mình đã bạc quá nửa.

Tôi hay bị choáng váng, lắm lúc đi không vững, và một bàn chân hầu như bị tê liệt, cử động khó khăn, cơ hồ tôi không điều khiển nó được. Muốn xỏ chân vào chiếc dép cao su cũ nát mang từ Huế lên, tôi phải lấy tay ấn dép vào bàn chân. Tôi lo ngại, sợ không cầm cự được cho đến ngày có kết quả của cuộc hòa đàm. Anh em thì cứ nói đùa:

— Nếu được tha, thì bò mà về cũng được.

Lộc cũng gầy nhiều; anh vốn nhỏ người, nhưng mập tròn nung núc, thế mà bây giờ chỉ còn có xương bọc da. Anh Tứ có vẻ chịu đựng khá hơn, mặc dù đã lớn tuổi. Godwin đang ốm nặng, và được y sĩ đặc biệt chăm sóc. Chỉ có Đệ và Weaver là còn giữ được

phong độ. Nhiều lần Đệ được chỉ định khiêng phạm nhân mệnh một ra ven rừng. Khi anh tỏ vẻ ngại ngùng không muốn nhận công việc đó. Tuy mỉm cười:

Bác sĩ mà cũng sợ người chết à ?

Không phải Đệ sợ người chết, mà như tất cả anh em chúng tôi, anh sợ cái tử khí thường xuyên bao trùm bệnh xá và lan tràn ra cả toàn trại giam. Ý nghĩ chết chóc ám ảnh tôi nhiều đêm. Trong cái yên tĩnh ghê rợn của đêm rừng, ý nghĩ ấy bám lấy tôi, không chịu buông tha tôi. Dù muốn dù không, tôi không thể xua đuổi khỏi tâm trí một sự thật tàn nhẫn: ở đây, sự sống của một con người được chấm dứt quá nhanh chóng, quá dễ dàng. Biết bao nhiêu thể xác và tên tuổi đã bị chôn vùi dưới cành lá dày đặc của rừng nhiệt đới! Chết oan ức và phi lý giữa độ thanh xuân khi những ước mơ khiêm tốn nhất của cuộc đời chưa thực hiện được, khi cuộc tranh đấu còn chưa kết thúc.

Một vài phạm nhân cũ tỏ ý lo ngại dùm cho tình trạng sức khỏe của tôi, và đôi khi chia sẻ cho tôi một ít thức ăn mà họ gọi là chất tươi, chất tanh: một con tôm, một con đam hay con cá nhỏ xíu mà họ bắt được ở suối, khi đi lao động ở ngoài rừng. Để đáp lại, có một lần, tôi biếu Trung một miếng xà phòng con mà trại mới cấp cho tôi. Có lẽ ai cũng biết rằng ở miền Bắc, và nhất là ở vùng Trường Sơn hẻo lánh này, xà phòng thật hiếm. Ở đây, áo quần chỉ được giặt với nước suối, đôi khi với tro, và họa hoằn mới tìm được quả bồ kết. Nhưng hồi đó, tôi chưa nhận thức đầy đủ giá trị của miếng xà phòng mỏng và nhỏ bằng miếng bánh bích quy ấy. Bẻ ra làm đôi, tôi biếu Trung một nửa. Trung hí hửng mang ra suối rửa mặt, và Tuy nhìn thấy, dò hỏi và Trung phải nhận là tôi đã tặng anh. Tối hôm đó, Tuy gọi riêng tôi ra sân :

— Xà phòng ở đây không nhiều. Các anh mới đến, chính phủ đối xử đặc biệt, nên cung cấp cho các anh. Anh không nên đem cho người khác.

Giọng nói của Tuy ôn tồn, và thái độ cũng nhã nhặn. Tuy không có ý khiển trách, mà chỉ muốn hướng dẫn về phương thức đối xử giữa các phạm nhân. Một thời gian sau, tôi hiểu rằng những sự biếu xén như vậy bị cấm đoán: ban giám thị sợ chúng tôi "hối lộ" lẫn nhau để bao che cho nhau trong cuộc sống hằng ngày, hay để gây cảm tình, kết bè phái rồi âm mưu chống đối, hoặc rủ nhau vượt ngục. Đó là một biện pháp cảnh giác của Việt cộng mà lúc đầu, chúng tôi không ngờ đến.

Khi tôi kể lại cho Hoàng nghe câu chuyện miếng xà phòng, anh mỉm cười :

Người ta cẩn thận thế cũng phải, nhưng cấm đoán thế nào được !

(còn tiếp kỳ sau)

Nguyễn văn Sâm

Về Bình minh câm của Nguyễn Đức Bạt Ngàn

*V*iết văn làm thơ ở hải ngoại đồng nghĩa với chấp nhận khó khăn. In sách, in thơ về mặt nào đó là một cố gắng đáng khích lệ. Nguyễn Đức Bạt Ngàn đáng khích lệ hơn ở chỗ anh đã âm thầm sáng tác, âm thầm in thơ, ở anh chỉ có sự cần cù chứ không có sự trình diễn hào nhoáng, một sự đánh trống thổi kèn nào để mong tác phẩm mình được chú ý hơn. Đó là thái độ đáng khen, kính. Trong sự èo-uột của sinh hoạt phê bình văn học ở hải ngoại, người phê bình vì nhiều lẽ, né tránh làm công tác thẩm định, nhận xét. Tác phẩm còn chịu sự bi thảm hơn qua sự im lặng của giới thưởng ngoạn thuần túy hay qua những lời đề cao vô tội vạ của anh em như một lá chắn vụng về bảo vệ cho tác phẩm, viết ra để làm vừa lòng nhau.

"Bình minh câm" không có những lá chắn vụng về đó, nhưng Nguyễn Đức Bạt Ngàn có thể đã đóng góp thật sự phần của mình trong sự nghiệp thi ca Việt Nam nói chung và sinh hoạt văn nghệ hải ngoại nói riêng qua sự tìm kiếm đề tài và những sáng tạo ngôn ngữ của tác giả.

Cần nhắc lại tập thơ nầy được viết ra trong năm 1975 (theo lời đề tựa của tác giả) nên chúng ta không thể đợi chờ ở đây toàn thể tư tưởng, suy nghĩ của tư trào văn nghệ chiến đấu hiện nay. Tác phẩm vì vậy có vẻ lạc dòng, ta ít thấy những điều mà các tiếng thơ hiện giờ đang khai triển như Bắc Phong, Vũ Kiện, Hoàng Xuân Sơn, Thái Tú Hạp, Nguyễn Mạnh Trinh, Hà Thúc Sinh... Điều nầy cũng thường thôi. Không thể bắt một tác phẩm đi trước thời đại. Tuy nhiên nhìn kỹ, người đọc cũng thấy thấp thoáng tính cách đấu tranh trong từng bài thơ. Ai không phẫn uất, ai có thể yên tâm vịnh nguyệt xem hoa trước hoàn cảnh đổi thay vô lý nầy của đất nước, sau tháng 5 đen tối đó. *Thanh bình đã chết trong nhau, hờn*

oan dậy tự buổi đầu khói sương (Buổi đầu, trang 11). Tình giận, tình sầu, tình lỡ quấy động tâm tư, nhưng cũng có thể là hiện trạng đớn đau của đất nước đã ngăn chận cuộc tình. Thơ của Nguyễn Đức Bạt Ngàn bài nào cũng có những câu đại loại như vậy, để người đọc *cảm, nhận, thấm,* đưa ra những điều để người đọc nghĩ thêm, đào sâu những điều tác giả không muốn nói hết trong một bài thơ. (Hẳn ông muốn người đọc góp phần sáng tạo của mình trong khi thưởng thức?) Ở đây không có chuyện đem vui, khơi buồn, không có chuyện trình bày hiện trạng, mô tả thảm cảnh ray rức mặc cảm, kêu gọi nhiệm vụ. Thơ ở đây như luồng gió đi thẳng vào tâm tư người đọc, khơi dậy những cung bậc đã có sẵn để thi sĩ - độc giả tương thông. *Lên đường nước mắt mang theo. Tìm theo từ độ quê nghèo lửa dâng* (Lên đường, trang 37). Bước đi trong đớn đau tủi cực để tìm nhau nhưng cũng là tìm về con đường đúng đắn, chính nghĩa, tìm về bước chân của tổ tiên anh hùng, con đường sáng của những người vị quốc. Những câu thơ hai nghĩa, gợi ý, đưa ra một vấn đề triết lý như vậy rất nhiều, rải rác trong toàn tập thơ.

Ta không có một câu chuyện trong thơ, ta thấy nhiều điều tác giả muốn nói, ta *cảm* vì cái ẩn tàng dưới những câu thơ. *Này em bóng vẫn hoen mờ, mưa rơi sợi nhỏ ơ-hờ đớn đau* (Buổi đầu, trang 11).

*
* *

*H*iện tại, cho tới giờ vẫn có một khoảng cách khá lớn giữa *Văn* và *Thơ*. Ở *Văn,* điều cần nói — đối với hoàn cảnh chánh trị và văn học của người Việt lưu vong — đã được nói hầu hết, gần đủ, đã được khai triển trên nhiều khía cạnh, nhưng phần kỹ thuật cấu tạo, phần sáng tạo ngôn ngữ, *phần làm mới văn chương* vẫn còn nghèo nàn. Trái lại ở *Thơ,* điều cần nói chưa được nói hết, người thơ, với tác phẩm đạt được chưa có là bao, nhưng ngôn ngữ và cấu trúc ngôn ngữ đã được sáng tạo, đã được làm mới, đã được gạn lọc, mài dũa để chứng tỏ con đường lớn mạnh tất nhiên của thi ca Việt Nam sau nầy. Đó là trường hợp thơ của Hạ Quốc Huy, của Du Tử Lê gần đây và của Nguyễn Đức Bạt Ngàn trong *Bình Minh Cầm.*

Sự cách biệt nầy lỗi ở tác giả một phần, độc giả một phần vì cho tới giờ thói quen thưởng thức vẫn chưa đổi được là bao, người đọc dễ chấp nhận sự "ngông nghênh" trong thi ca nhưng vẫn khó tánh đối với tản văn.

Nguyễn Đức Bạt Ngàn đã không sao chép lại ngôn ngữ cũ đã có sẵn, ông lựa lọc, cắt ráp (một cách khó thấy) ngôn ngữ xếp đặt

lại bên nhau thật khít khao để diễn tả một ý đã có người nói bằng những từ ngữ rất ít, hay chưa từng được nói. Đọc thơ ông, ta cảm thấy sự khó khăn, *sự đau khổ sáng tạo* của thi sĩ khi chắp chữ, ghép vần. Đó là sự tìm tòi phải có của người viết, cho tới giờ tác giả đã bước một bước khá dài trên đường tìm tòi nầy.

*
* *

*T*rong thi ca của Nguyễn Đức Bạt Ngàn, ta bắt gặp sự cô đơn đi theo những suy tư thâm trầm. Con người bị vây khổn bởi chính sự chính chắn và lớn lên của mình, một sự già cỗi phía bên trong, một sự tự tách ra khỏi thế nhân thường tình; *từ tóc biếc nhưng lòng đâu dám nhận, vì còn hoài một bóng giữa thiên thu* (Từ Ân, trang 12). *Khi đứng lại qua một đời mộng ảo, bóng hạc vàng an giấc giữa tiêu sơ* (Đứng bóng, trang 18), (Phương nội, trang 20).

Cô đơn do bẩm sinh, tự tạo, cô đơn còn do sự phủ trùm của định mệnh lên số kiếp biết bao người; bị hoàn cảnh con đi, người già còn lại mỏi mòn ngóng đợi trong ánh nắng chiều, *lụn đời sao vẫn nghe mờ bóng con* (Tà Huy, trang 1), người trẻ nghe xót xa trước sự rơi rụng dần dà của bạn bè trang lứa, *đêm ôm rượu lẫn mòn hao, mày tao rụng giữa chiến hào bại vong* (Mừng tuổi rượu, trang 17)...

Tất cả những ý đó, tác giả bằng cách nầy, cách khác, diễn tả dưới nhiều đề tài, người đọc cảm nhận ngay với một chút suy nghĩ cảm thông. Nhưng một điều phải công nhận Nguyễn Đức Bạt Ngàn thành công *ở ý, ở từ*, nhưng chưa thành công ở âm điệu, ở chỗ ngắt câu. Người đọc hụt hẫng ở những bài thơ tự do của anh với những chỗ xuống dòng quá lạ *(Gửi cho vườn hạnh xưa*, trang 43; *Về đâu*, trang 76; *Một lần trên đỉnh cao*, trang 56), những bài thơ lục bát, nhịp điệu đã có sẵn, giờ tác giả chặt khúc, chia đoạn một cách không thương tình (Phải chăng tôi lại cổ điển ở điểm nầy?)

Nói chung thơ của Nguyễn Đức Bạt Ngàn trội, nếu ông tôn trọng cấu trúc tiết điệu của những thể thơ đã được xác định qua thời gian. Chúng ta chờ đợi tác phẩm mới của Nguyễn Đức Bạt Ngàn với những bài thơ mới được sáng tác sau này ở hải ngoại.

Nguyễn văn Sâm

Nguyễn Văn phụ trách

Thời sự văn học nghệ thuật.

SINH HOẠT VĂN NGHỆ ĐÓ ĐÂY

THƯ TỪ QUẬN CAM.

Em thân mến,

Anh đã nhận được lá thư cuối cùng em gửi. Em nhớ không, lá thư chỉ vỏn vẹn có bốn câu thơ, kèm thêm một lời tái bút: "Nhớ kể chuyện quận Cam cho em nghe!"

Kể chuyện gì bây giờ đây ?

Anh còn nhớ trong lá thư trước, em có thắc mắc là tại sao có tên quận Cam. Có phải cam ở bên đó nhiều lắm phải không?

Không đâu em ơi! Ở đây họa hoằn lắm, khi lái xe ra những vùng xa mới thấy những vườn cam đã cỗi, trái vàng rơi rụng khắp mặt đất mà không ai thèm lượm vì cam chua, lại nhỏ. Có lẽ trước đây, vùng này toàn là những đồng cam, nhưng chuyện đó xưa rồi. Mức độ phát triển của quận Cam suốt mười năm qua được báo Mỹ tại đây xem là nhanh nhất nước Mỹ. Nhanh đến độ những gia đình giàu có muốn tránh không khí ô nhiễm ồn ào của thành phố Los Angeles, ra xây biệt thự ở vùng quận Cam, không thể tưởng tượng một ngày nào đó, những ông hàng xóm của họ là người Đại Hàn, người Mễ, người Nhật, người Ấn, người Hoa, người Porto Rico, người Guetamala..., và dĩ nhiên thêm người Việt. Mỗi sắc dân qui tụ sống với nhau trong từng khu vực, và gần 100.000 người Việt đã tìm thấy hơi ấm quê hương trên một khoảng đất nhỏ vuông vức mỗi chiều không quá hai dặm.

Trên phố chính Bolsa, năm 1978 chỉ có ba tiệm VN, ngày nay đã có đến 600 (?) cửa hiệu, và toàn vùng theo thống kê của cơ quan hành chánh Mỹ, đã có 800 cơ sở kinh doanh thương mãi của người Việt. Người Mỹ lạc vào khu Little Sàigòn này có cảm tưởng mình là người ngoại quốc. Ngược lại, cái hấp lực của quận Cam, cái

khiến cho người Việt tị nạn ở khắp nơi nếu có dịp đều muốn đến thăm thủ đô tị nạn này, là ảo tưởng mình vẫn còn được sống ngay trên quê hương. Những đêm cuối tuần, ngồi tán gẫu với bạn bè trong một quán phở, nhấm nháp vị cay của một lá tía tô, nghe cọng giá sống vỡ dòn trong miệng, nghe tiếng hát Thái Thanh tha thiết bản "Tình Ca", người ta dễ có cảm tưởng mình đang sống tại Sàigòn.

Hơn thế nữa, khoảnh đất không đầy bốn dặm vuông đó dồn những thân phận lưu lạc khác nhau lại gần nhau hơn, cho nên hơi ấm nhiều mà mùi mồ hôi cũng không thiếu.

Anh vốn lạc quan, nên đôi khi quên mất mùi mồ hôi mà chỉ cảm thấy lâng lâng cảm động vì sự ấm áp. Có những cái thú thuộc loại nghìn năm một thuở không bao giờ có trước đây, bây giờ tìm thấy rất dễ tại quận Cam này.

Trước tiên là cái thú được kề cận với những bậc quyền thế. Em qua đây thì mặc sức tha hồ hưởng cái thú ấy. Anh sẽ dẫn em đến những chỗ để em được ngồi ăn bún ốc gần xịt bên ông cựu tổng trưởng, ăn bánh cuốn với ông cựu thứ trưởng, đánh bài tứ sắc với bà cựu tổng giám đốc, cụng ly với những người mà trước đây nghe tới tên tuổi em đã khép nép khiêm cung.

Một lần đi ăn sáng anh được ngồi gần một vị tướng đã từng nắm vận mệnh quốc gia suốt 4, 5 năm. Anh len lén quan sát, và lạ kỳ chưa, ông ấy cũng y như những người tầm thường như anh (còn em thì không tầm thường tí nào, nên anh không dám đưa em vào!).

Nhìn cách ông ấy bưng tô bún thang đưa lên miệng húp đánh chụt một cái khoái trá, cách lim dim đôi mắt tận hưởng món ăn quê hương, nhất là cách hắt xì vì một mảnh ớt chui vào đầu mũi, khiến ông ấy càu nhàu chửi thề, anh khoái vô cùng! Có thế chứ! Hóa ra các bậc vĩ nhân cũng có lúc hắt xì và chửi thề! Danh vọng, quyền lực... có lẽ giống như những đám mây mỏng trên bầu trời chói nắng của Cali. Cuộc đời vốn giản dị, tầm thường, ớt vô mũi thì hắt xì, bực dọc thì xổ nho! Được sống thoải mái như vậy đâu có dễ! Anh sống tầm thường trần tục bao lâu nay, nhưng phải chờ đến lúc này, tại đây, mới khám phá ra rằng được sống như vậy khó vô cùng. Sống như mây bay, sống như gió thổi, trọn vẹn và chân thành, không để cho những điều dao to búa lớn mà mất, không để cho cái bóng che cái hình, không để cho tiếng nói chính mình bơm mình thành cái bong bóng quá khổ, ôi chao, sống như vậy khó lắm! Ngay như anh, ngẫu nhiên được ngồi gần một "ông lớn", anh vẫn thấy khoái. Anh lờ đi làm như không hề biết ông ta là ai, để chứng tỏ mình ngang hàng với ông ta. Anh vênh mặt nhìn cao quá tầm thước con người. Ngực anh ưỡn lên, đến nỗi vài ngày sau anh

phải tốn tiền đi khám bác sĩ chữa trật khớp xương sống và xương cổ. Niềm hãnh diện dù là hãnh diện hão, cũng phải trả giá đến 90 đô!

Đó là luật công bằng, vì ở Mỹ không có thứ gì hoàn toàn "miễn phí" !

Ờ, anh quên mất là tại quận Cam, em được đọc báo Việt ngữ miễn phí. Báo Việt ở đây nhiều lắm, đủ loại, đủ hạng. Điện ảnh, ca nhạc, thể thao, phụ nữ, văn nghệ, chính trị... mỗi báo chuyên một thứ, trăm hoa đua nở. Mỗi tờ báo một lối viết, một lối nhìn. Đọc hết, em sẽ thấy thủ đô tị nạn có cuộc sống phong phú vô cùng. Thiếu bản lãnh, em sẽ hoa mắt. Báo chí là cái phong vũ biểu đo khí hậu cộng đồng tị nạn trong những ngày cuối tuần. Phải, vì chỉ những ngày cuối tuần rảnh rỗi mọi người mới có thì giờ vui, buồn, hờn giận, phẫn nộ, hăng hái, chửi bới, kiện tụng... lẫn nhau cho hả hơi, để rồi bắt đầu từ thứ hai lại ngoan ngoãn làm người làm công gương mẫu lầm lì. Có lẽ vì phải lầm lì suốt 5 ngày trước nên trong 2 ngày cuối tuần tụ họp nhau trong khoảnh đất bốn dặm vuông, lục dục thất tình của các bạn đồng hương có phát tiết quá đáng một chút. Nhưng đó là lẽ thường! Người ta nhịn hắt xì suốt 120 giờ, nên đến lúc được thoải mái, tiếng hắt xì phải vang như tiếng đại bác!

Chúng ta không nên ngại, bi quan quá đáng, và phải xem đó là một điềm lành, một dấu hiệu lành mạnh của sức khỏe. Như lúc xuống thuyền vượt biển phải chen chúc trong hầm thuyền hôi hám, bây giờ chen chúc nhau sống nhờ trên khoảnh đất hẹp, chúng ta phải rán mà chịu đựng nhau với lòng thông cảm thân ái. Em nhớ không, nếu hồi đó em cự nự với cụ già đã ói mửa lên người em, hoặc giận dữ với chú bé đã lén nốc hết bi đông nước của em trong hầm thuyền, em sẽ hối hận biết bao nhiêu! Anh vẫn nhận được tin tức về cụ T. Cụ ấy đã nhận được tiền trợ cấp người già, và đang viết lại cuốn hồi ký về cuộc đời cách mạng. Còn cháu X thì vừa được giải nhất đánh vần tiếng Mỹ giỏi tại thị trấn em định cư. Ngụm nước ngọt em mất giúp lưỡi em X mềm, đọc tiếng Mỹ còn trơn tru hơn cả những em nhỏ Mỹ chính gốc.

Cụ T tuổi cao và em X tuổi nhỏ được lãnh trợ cấp nên được dành trọn thời giờ viết hồi ký và luyện giọng Anh ngữ. Còn những người khác, như lứa tuổi anh, chỉ được hai ngày cuối tuần để quây quần về khoảnh đất bốn dặm vuông này tìm lại hơi ấm VN. Hai ngày, 48 tiếng đồng hồ ngắn ngủi, trừ bớt thời gian đi rửa xe, đi giặt đồ, đi bỏ thư, đi trả nợ, em thấy không, số giờ còn lại có nhiều nhõi gì! Thế mà mọi người đã làm được khối công việc!

Có nhiều việc phải làm quá! Bao nhiêu công việc bị bỏ dở đứt đoạn từ ngày mất nước, bây giờ phải tiếp tục. Nhà báo dĩ nhiên là

phải tiếp tục làm báo, dù phải ăn mì gói và chịu không biết bao nhiêu nhục nhã ê chề trước thân chủ quảng cáo. Bù lại, những bài xã luận dạy dỗ độc giả (trừ các thân chủ quảng cáo) về đủ vấn đề giúp cho người làm báo lấy được sự quân bình tinh thần và quên được bao nỗi nhục nhằn.

Các ông phó đốc sự thì họp nhau bàn việc kinh bang tế thế cho Việt Nam sau khi được giải phóng. Các vị tướng tá bận rộn lập hội ái hữu binh chủng của mình trước khi thành lập những đoàn quân phục quốc. Dĩ nhiên trong các đoàn quân ấy, quí vị vẫn là chỉ huy trưởng. Các nhà giáo thì băn khoăn lo âu cho thân phận mong manh của tiếng Việt chữ Việt, lo lập các trung tâm Việt ngữ, lo ra báo để bảo tồn văn hóa dân tộc. Bọn viết văn làm thơ như anh vẫn cặm cụi sáng tác, viết tiếng Mỹ không xuôi nên phải viết bằng tiếng Việt. Khổ nỗi lớp trẻ ngày càng quên tiếng mẹ đẻ nên người đọc ngày càng hiếm, phần lớn người đọc sách đều vừa đọc vừa nhờ cháu ngoại đấm lưng, nên người viết sách tự an ủi là mình viết sách cho trăm năm sau, cho hải nội chư quân tử. Bên cảnh sát quốc gia và an ninh quân đội thì tự nguyện lập hồ sơ của từng đồng hương để thanh lọc hàng ngũ người quốc gia.

Mỗi người mỗi ngành đều có nhiều việc phải làm, khiến cho cái tiểu quốc 4 dặm vuông này rộn rã sôi động thường trực, sức sống bừng bừng.

Từ chiều thứ sáu đến tối chủ nhật, thủ đô tị nạn tấp nập trai thanh gái lịch, còi xe bóp inh ỏi vì tranh nhau chỗ parking. Mốt miết mới toanh không thua ai! Tiếng cười tiếng nói rộn rịp. Các cửa hiệu Việt Nam lớn nhỏ mở toang cửa mời chào. Chỉ có các nhà băng và hãng địa ốc của người Hoa đóng cửa vào cuối tuần. Họ phải nghỉ hai ngày vì phải mệt nhọc bận bịu nhận tiền lời vay ngân hàng và tiền thuê phố của các thương gia VN suốt 5 ngày trước. Người Hoa (dù là từ Hong Kong, Đài Loan, hay Singapore hay Chợ lớn) vốn ưa yên tĩnh !

Em phải tìm cách qua đây một chuyến để chính em hít thở không khí quê hương tại đây, chứ chữ nghĩa của anh bất lực! Anh sẽ dẫn em đi ăn tiệm phở ngon nhất, đi nhảy ở vũ trường VN punk nhất, đi dự một buổi hội thảo chính trị có lý tưởng cao xa nhất, điểm lại những bài báo chửi nhau hay nhất !

Nếu bao nhiêu cái nhất ấy vẫn chưa hấp dẫn được em, thì anh đưa thêm một điểm hấp dẫn khác: quận Cam qui tụ được hầu hết các sắc dân trên thế giới, nên anh sẽ đưa em đi thưởng thức các món ăn của Nhật, Đại hàn, Mông cổ, Ả rập, Ý, Pháp, Mễ, Ấn độ ở cách chỗ anh thuê phòng không xa bao nhiêu. Từ đại lộ Bolsa thân yêu, lái xe về hướng đông không đầy 10 phút, chúng ta đã vào khu Mễ. Lái về hướng bắc chừng 5 phút, đã lên khu Đại hàn. Lái về

hướng nam, là khu biệt thự nghỉ mát của dân Mỹ da trắng giàu có. Lái về phương tây, càng lên gần vùng Los Angeles, các sắc dân khác càng nhiều. Anh sẽ đưa em đi ăn cơm Thái ở khu Stanton để em giả vờ cầm một tờ báo Thái đọc say mê cho anh bồi bàn sợ chơi! Biết đâu tờ báo em đọc không có một bài công kích kịch liệt thủ tướng Thái Tinsulanonda kèm thêm một bài chửi xéo cách trang điểm của hoàng hậu Sakirit. Vào một tiệm ăn Phi luật tân, em lại đọc được cuộc tranh luận nẩy lửa (đôi khi thô tục) giữa phe ủng hộ Marcos và phe ủng hộ bà Cory Aquino. Ở, còn thêm chuyện này nữa. Anh nghe ông cụ thân sinh của em khoái hút xì gà.

Ở đây báo Mỹ vừa đăng một bài về một ông lưu vong Cuba định cư tại Santa Ana sản xuất theo lối thủ công một loại xì gà tuyệt ngon. Xì gà vấn tay theo lối gia truyền, thuốc không tẩm chất hoá học, càng để lâu hút càng ngon, y như rượu. Anh sẽ đưa em đến tận nơi mua một hộp về biếu cụ. Biết đâu đến đó em không đọc được một tờ báo Cuba lưu vong, trong đó giới trẻ công kích giới già ham làm giàu quên mất lý tưởng họ từng huênh hoang một thời.

Còn nhiều, nhiều cái hấp dẫn khác nữa. Thủ đô tị nạn mến yêu, quận Cam mến yêu của anh, của chúng ta ! Em hãy sang mau đi ! Sang ngay mùa hè này, khi mặt trời chưa nguội !

Thân ái

Nguyễn Mộng Giác

THỜI SỰ VĂN NGHỆ

• THƯ QUÊ HƯƠNG !

Bán nguyệt san Đất Mới ở Seattle số 232 có cho đăng bức thư của một thân hữu vừa vượt biển cho biết tình cảnh một số văn nghệ sĩ bên nhà:

"Ở chỗ tôi ở tù có nhiều anh em quen. Mặc Thu thì già quá rồi, râu tóc bạc phơ như Trương Tam Phong trưởng lão. Thái Thủy, con rể Mặc Thu, cùng ở tù với bố vợ, mắt gần như lòa hẳn! Nguyễn Sĩ Tế suốt ngày lọm cọm với ba cái chổi vệ sinh, quét ngang quét dọc (tin gần đây cho biết N.S.T. đã được phóng thích).

Còn Hoàng Ngọc Liên, thuộc sư đoàn dù trước đây, trong khi ở tù, mẹ chết, vợ chết, con chết... và những đứa nhỏ còn lại... bị gậy lang thang nơi thành Hồ. Trong tù Liên bị đau cấp tính mấy lần tưởng chết, nay đỡ bệnh nhiều. Nghe đâu anh em bên đó có góp chút đỉnh gửi về giúp gia đình Hoàng Ngọc Liên. Thật là một nghĩa cử cảm động của bạn bè, và đã an ủi Liên rất nhiều. Trần Dạ Từ tương đối khỏe hơn mọi người nên tụi cán bộ tù vẫn bắt anh phải cuốc đều đều.

Thảo Trường còn dáng bảnh trai ngày xưa dù hiện là một anh tù trồng rau. Hắn chịu trách nhiệm chăm sóc vườn rau trong trại và rau của hắn luôn xanh mướt tươi tốt chen lẫn với vài cụm hoa rừng mà hắn trồng ở góc vườn. Hắn nói với mọi người về vài cụm hoa này: "Cho đời lên hương một chút".

Khi có bạn tù chết, Thảo Trường lại ngắt một bông để cắm lên mộ bạn. Một bông mà thôi, còn phải để dành cho những... người chết kế tiếp. Mà tù thì chết dài dài... Có khi hoa nở chưa kịp, những người đó chết đã không gặp gia đình mà cũng chẳng có hoa rừng hoa dại của Thảo Trường phúng điếu.

Cụ Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh chỉ vì làm ở Việt Tấn Xã trước đây mà cũng theo bọn này đủ ngần ấy năm tù rồi.

Cộng sản thù nhất Chiến Tranh Chính Trị, Thông Tin (truyền thanh, truyền hình, Việt tấn xã) rồi mới tới các đơn vị tác chiến thứ dữ và cảnh sát công an.

Có điều cụ Khánh vẫn còn dáng cao, to, đẹp lão và luôn yêu đời...

Văn Quang, người mà báo chí hải ngoại loan tin đã chết từ năm 1980, trái lại, vẫn sống nhăn. Văn Quang yếu sức lắm nên được làm việc tạp dịch nhẹ trong trại.

Bọn này ở trong tù mà vẫn có tin Thanh Nam chết, và được nhìn ảnh tướng Kỳ trên vô tuyến truyền hình. Anh em thấy Văn Quang đau dạ dày, xuất huyết nội bất thường, đã nói đùa:

— Mày đừng có vội đi theo Thanh Nam, để chúng tao ở đây một mình đấy nhé!

Văn Quang tỉnh bơ đáp :

— Tao có gặp Thanh Nam thì hai thằng chúng tao lại ra báo chứ sợ đếch gì !

Mùng hai Tết Bính Dần, trước khi tôi được thả hai ngày, bọn tôi còn ngồi lại rai tâm sự vụn với nhau và u uẩn nhớ lại những ngày tháng cũ...

• GIỌNG KẺ CHIẾN THẮNG !

Trên đây là tâm trạng bùi ngùi u uẩn của những chiến sĩ văn nghệ trong cảnh tù đày.

Bây giờ hãy nghe giọng một "văn nghệ sĩ" chiến thắng! Một loại quan văn nghệ, rất thông minh, rất tài hoa, nhưng đã dành cái thông minh tài hoa đó để "khai triển" tất cả nghị quyết của Đảng: Quan văn nghệ Chế Lan Viên. Trên tạp chí Văn Học, cơ quan nghiên cứu lý luận phê bình văn học của Ủy ban Khoa học Xã hội Hà Nội số 5, 6,/85. Chế Lan Viên có viết một bài tràng giang đại hải nhan đề: *"Văn hoá thực dân mới, chết hay chưa chết?"*

Chế Lan Viên hỏi, rồi trả lời liền: Chưa chết. Rồi Chế Lan

Viên thúc giục "Các đồng chí công an" hãy triệt hạ cho đến tận gốc "tàn dư" của nền văn hóa thực dân mới ấy.

Tàn dư ấy hiện ra nơi đâu ?

Chế Lan Viên làm rất hăng nhiệm vụ chỉ điểm :

"Cứ nhìn các cảnh nhí nhố hằng tuần ở sân bay đưa người đi tản hợp pháp, và cái gương mặt một số người hể hả vì được bỏ đất mẹ mà đi Mỹ đi Tây thì đủ rõ".

À! Bà con được theo chương trình ODP lên máy bay đoàn tụ gia đình vui mừng quá, lỡ cười, là nhiễm văn hóa thực dân mới đấy !

Chế Lan Viên tiếp tục điểm chỉ :

"Theo các hàng hóa từ nước ngoài gửi về, theo các khách lạ đến chơi, theo các con đường thâm nhập công khai, bí mật, hàng chục vạn ấn phẩm độc hại ùa vào lãnh thổ ta. Một bản nhạc kích động tuần trước hát ở Nữu Ước, Paris, hôm nay đã được huýt gió ở đây".

"Các đồng chí công an" đã làm nhiều cuộc càn quét tịch thu loại văn hóa phẩm này, tuy chính "đồng chí thứ trưởng bộ văn hóa" có than phiền rằng "các đồng chí công an" sau khi tịch thu các của lạ (như bút máy có in phụ nữ ở truồng) đã không chịu hủy đi, lại giữ đó mà nghiên cứu, kiểm tra. Cuối cùng, Chế Lan Viên kể lể :

"Giải phóng ít lâu thì tôi về miền Trung. Ô, ngoài đồng sao mà nhiều tượng Phật và mộ tổ đến thế !

Tượng Phật ta sẽ nói sau! Nhưng mộ tổ là gì? Quê tôi xưa có tục mỗi khi đắp mộ, thì mộ của ông lớn nhất trong họ được đắp hết sức lớn, to bằng chục mộ thường. Nhưng to gì thì to, mỗi họ chỉ một mộ, cả làng chỉ vài mộ là vừa! Sao bây giờ nhan nhản mộ to thế? Mà lại hết sức huy hoàng tráng lệ nữa kia! Ngỡ được chết trong một ngôi mộ thế cũng yên lòng. Trong làng nhiều người ca tụng những anh đã đắp mộ cho bố mẹ họ hàng ấy lắm. Nào anh ta là hiếu tử, nào anh ta là người biết kính trên, thờ (!) dưới, ăn ở với họ hàng gia tộc như bát nước đầy. Tôi giật mình. Cái người nằm chết dưới mộ kia là một tên ác ôn. Còn cái anh hiếu tử kia, thì bà con trong làng không hay, chớ nó từng lê máy chém Mỹ đi các tỉnh phía trong hồi luật 10/59 đấy... Nhưng mộ người là một việc thiêng liêng. Ai lại đi nghĩ đến những chuyện ấy cho nó thêm khó xử..."

Thi sĩ họ Chế nói vuốt đuôi, vì biết lời điểm chỉ của mình gây bối rối khó xử cho "đồng chí công an". Cái "anh hiếu tử" xây mộ to cho cha cho đi tù mút mùa, hoặc bắt anh ta đào mộ cho mình, dễ ợt! Nhưng cái mộ tổ to tướng, chẳng lẽ quật lên à? Nó chiếm nhiều diện tích canh tác đấy, nhưng đâu đã chiếm số diện tích nhiều vô địch như "lăng Bác"!

Không biết sau khi bài "điểm chỉ" của Chế Lan Viên đăng lên, những tàn dư cuối cùng của văn hóa Mỹ ngụy đã được trừ khử hết chưa, từ nụ cười trên môi những người vợ sắp đoàn tụ với chồng cho đến những bộ xương khô dưới đáy huyệt!

• TẠP CHÍ VĂN CHƯƠNG SÔ-VIẾT VÀ VỤ CHERNOBYL.

Ai bảo dân văn nghệ hay đi trên mây nên tiên tri dở? Không! Dân văn nghệ, nhất là văn nghệ Sô-Viết, tiên tri giỏi lắm chứ !

Vụ nổ ở nhà máy điện nguyên tử Chernobyl gần thành phố Kiev ở Liên Xô xảy ra, cả thế giới rúng động xao xác, trừ những tay chóp bu ở điện Cẩm Linh. Vài chục, vài trăm người chết ,hay như chính quyền Hoa Thịnh Đốn, trên 2.000 người chết, thì ăn nhằm gì! Thêm được vài chục, hay vài trăm, hay vài nghìn người "hy sinh cho cách mạng", chỉ tăng thêm vinh dự cho nhân dân Liên Xô mà thôi !

Nhưng liệu giới khoa học, và giới văn nghệ Sô Viết có tiên đoán trước "niềm vinh dự Chernobyl" hay không?

Tờ Los Angeles Times số ra ngày 18-5-86 có đăng một bài của Roy Medvedev, công dân Sô Viết, sử gia, bình luận gia. Người trong nhà viết việc trong nhà thì nhất định đáng tin. Roy Mevedev viết :

"Từ lâu, dân Liên Xô chúng ta đã được bảo đảm là các lò nguyên tử Liên Xô rất an toàn và nếu có ai bảo các lò ấy là mối nguy hiểm thì chẳng qua đó là do bọn tư bản Tây phương xuyên tạc phóng đại để cạnh tranh thương mãi. Như viện sĩ N. Dollezhale viết trên Tạp Chí Cộng Sản năm 1979, "Chúng ta không hề có những xí nghiệp tư, nên các nhà máy điện nguyên tử rất ích lợi cho các công trình kỹ nghệ và vì các nhà khoa học Liên Xô không có mục tiêu nào khác hơn là phục vụ nhân dân, nên các quyết định kỹ thuật của họ đặc biệt chú ý đến những mục tiêu nhân đạo".

Một viện sĩ khác, ông E. Sheindlin, tuyên bố trên tạp chí văn chương Literaturnaya Gazyeta hai năm trước đây rằng: "Các nhà máy điện nguyên tử trên đất nước Liên Xô đều tuyệt đối an toàn, cho nên không có bất cứ lý do nào để lo âu cả!".

Lời bàn Mao tôn Cương của Văn Học: Sống nhục như các tay bỉnh bút của Literaturnaya thì thà chết vinh như các nạn nhân Chernobyl còn hơn!

• ĐOÀN VŨ BALLET KIROV Ở VANCOUVER

Văn chương tiên tri bị thực tế quật ngược, có lẽ điện Cẩm Linh hy vọng nhiều ở chuyến lưu diễn mà đoàn vũ ballet nổi tiếng nhất thế giới về nghệ thuật ballet thuần túy và cổ điển, đoàn vũ

Kirov ở Leningrad.

Việc gửi đoàn vũ này đi trình diễn ở hội chợ Expo 86 tại Vancouver Canada sau đó lưu diễn khắp lục địa Bắc Mỹ là một quyết định táo bạo của điện Cẩm Linh, táo bạo theo kiểu năm ăn năm thua. Rudolf Nureyev, Natalia Makarova, Mikhail Baryshnikov, những vũ công xuất sắc nhất của đoàn Kirov trước đây đã lần lượt bỏ đoàn tị nạn sang Tây phương, và lần này, điện Cẩm Linh hồi hộp không biết đến lượt vũ công xuất sắc nào theo gương Nureyev, Makarova, Baryshnikov? Không yên tâm mà vẫn phải gửi họ đi, thế mới đau !

Trưởng đoàn vũ Kirov, ông Oleg Vinogradov học thuộc bài nên trả lời các câu hỏi của báo chí khối tự do một cách khá trơn tru, khi họ bu lại xoay ông tại Vancouver.

Dĩ nhiên thiên hạ đua nhau hỏi vụ ba cụu vũ công của đoàn đã đi tìm tự do. Họ hỏi ông nghĩ gì về ba người đó?

Vinogradov bảo dù ở bên này hay bên kia bức màn sắt, các vũ công xuất thân từ lò Kirov đều có chung một truyền thống, một lý tưởng, một phong cách nghệ thuật. Ông còn bảo Nureyev, Makarova và Karyshnikov chẳng có gì đáng trách cả, họ là những "đại sứ" đi giới thiệu nghệ thuật ballet cho đoàn Kirov.

Các ký giả vặn lại: tại sao tên tuổi họ bị xóa hẳn trên sách vở báo chí Liên Xô?

Ông trưởng đoàn nhún vai: "No comment".

Được hỏi về cuốn phim White Nights do Baryshnikov mới đóng và được chiếu khắp nơi gần đây, lại "no comment". Nhưng khi được hỏi về nghệ thuật vũ của Baryshnikov trong phim, Vinogradov lại hăng hái lên. Ông khen cách biểu diễn vũ ballet của "gà nhà" hết lời! Đọc bài tường thuật cuộc họp báo của ông trưởng đoàn Kirov, Nguyễn Văn chợt nhớ hai câu Kiều:

Vui là vui gượng kẻo là
Ai tri âm đó, mặn mà với ai!

- **THI CA "ĐỘNG CỠN" !**

Không tự do thì buồn! Tự do thả cửa, cũng buồn! Thế mới kỳ cục. Mấy đại thi sĩ ở khối tự do, nhất là ở Bắc Mỹ được tự do thả cửa, muốn viết gì cũng được, cuối cùng thấy ngôn ngữ thi ca bất lực, chán phè. Họ muốn thổi thêm sức sống cho thi ca, tìm thứ gì khác "trợ dâm" cho thi ca.

Một nhà điện ảnh Canada, ông Ron Mann bèn nghĩ ra trò lạ. Ông xách máy thu hình đi quay đến 24 nhà thơ lớn hiện đại của Bắc Mỹ. Không phải quay cảnh các ông các bà thi sĩ lớn đọc thơ của mình. Không! Họ muốn làm gì thì làm, trừ đọc thơ. Cuốn phim Poetry in Motion dài 90 phút nhờ thế góp được rất nhiều trò lạ cho

thi ca hiện đại: Charles Bukowski mở đầu lớn tiếng chê trách thi ca hiện đại khô cứng nhạt nhẽo, chẳng có uyển chuyển múa nhảy gì ráo! Thế là 23 ông bà thi sĩ lớn sau đó phụ diễn lời Charles Bukowski. Anne Waldman hiện ra đẹp như nàng Thơ, õng ẹo hát. Tom Waits vừa gảy tây ban cầm vừa hát thì thào. Giọng Kenward Elmslie trầm buồn mơn trớn. Ed Sanders tuy có ngâm bài thơ tưởng niệm Henri Matisse, nhưng không tin lời thơ đủ sức sống động, nên phải trợ âm thi ca bằng một máy khuếch âm điện tử.

Thêm vào đó có cả các màn biểu diễn của Helen Adam, William Burroughs, Jim Carroll, Amiri Baraka, Robert Creeley, Alen Ginsberg, John Giorno, Ntozake Shange, John Cage, và nhiều thi sĩ khác. Thật nhiều trò vui mắt! Nàng Thơ quấy phá nghịch ngợm bằng thích!

• NHẬT KÝ ANNE FRANK

Bốn mươi năm sau khi cô bé Anne Frank chết trong trại tập trung quốc xã Đức, nguyên bản nhật ký của cô mới được in ra trọn vẹn, kèm theo các chứng thực khoa học là tập nhật ký này đúng là của Anne Frank, không phải giả mạo như một số nhà phê bình Đan Mạch rêu rao năm 1957.

Tập nhật ký nguyên vẹn không bị cắt xén được in ra hồi đầu tháng 5 dày 714 trang, dựa theo nguyên bản viết trên hai tập vở học trò và một số tờ rời, thuật lại giai đoạn phải trốn nấp bọn quốc xã của cô và gia đình từ năm 1942-1944 ở thành phố Amsterdam.

So với các bản đã được in và dịch ra 29 thứ tiếng trước đây, cuốn nhật ký này có thêm một số đoạn đã từng bị cắt bỏ vì nhiều lý do. Chẳng hạn:

— Những đoạn Anne Frank thành thật ghi lại những xúc cảm tình dục bắt đầu nẩy sinh trong cơ thể cô bé: lần có kinh nguyệt đầu tiên, những lúc mơn trớn vuốt ve đôi vú bắt đầu nẩy nở.

— Những đoạn kể chuyện lặt vặt mà trong các lần xuất bản trước người ta lược đi cho bớt trang.

— Vài đoạn nhận xét của Anne Frank về người mẹ, và vài chi tiết bị bỏ đi do lời yêu cầu của người vợ kế của thân phụ Anne Frank, ông Otto Frank.

— Những tên tắt trong các cuốn đã xuất bản nay được in đầy đủ. Trước đây, những người này không muốn được nêu tên đầy đủ trên sách.

Trước đây hai năm, giới xuất bản xôn xao vì tin đã tìm được tập nhật ký của Hitler. Cuối cùng, mọi người bật ngửa, vì nhật ký đó là đồ giả mạo! Kẻ gây tai họa không biết có còn thì giờ viết nhật ký hay không, nhưng hàng triệu người chịu tai họa thì chắc chắn có người ghi lại được nhật ký, hoặc viết hồi ký. Tội ác không bao

giờ tan đi, như làn khói !

• CÁI CHẾT CỦA MỘT KÝ GIẢ LÃO THÀNH!

Hôm 15-5, Theodore H. White, một ký giả lão thành quan trọng vào bậc nhất của Hoa Kỳ, tác giả cuốn The Making of The President, đã qua đời, hưởng thọ 71 tuổi.

Ông là người đã làm đảo lộn lối tường thuật và bình luận các sinh hoạt trên chính trường Hoa kỳ. Người làm chính trị nào cũng ưa phô trương quá đà, cũng cố che giấu cuộc sống riêng tư để thần tượng hóa mình và thuyết phục quần chúng. Theodore H. White chú ý đến những tiểu tiết riêng tư của cả người làm chính trị lẫn đám nạn nhân của chính trị, sau đó có biệt tài tổng hợp các chi tiết ấy để làm nổi bật bản chất của thời sự. Nhờ thế ông được xem là nhà báo giải thích sinh hoạt chính trị và đời sống chính trị Hoa Kỳ cừ khôi nhất !

Để buộc các tay làm chính trị để lộ bản chất thật của mình, không cho họ nói láo, White từng nói với ký giả New York Times năm 1969: "Phải làm việc thật dữ! Phỏng vấn mọi người, đi khắp nơi, quan sát đủ mọi thứ. Lúc tốt nhất để nghe một chính trị gia nói là lúc ông ấy mệt nhoài, đứng ở một góc phố, lúc đêm khuya và trời mưa tầm tã. Lúc đó ông ta không thể nói láo được".

Về phía những cử tri phải nghe những lời hứa cuội, White cũng có những nhận xét tỉ mỉ độc đáo về phản ứng của họ trong các cuộc vận động tranh cử. Ông khuyên các ký giả trẻ: "Hãy quan sát nụ cười của các cử tri, phải đo lường xem họ giữ được nụ cười ấy được bao lâu sau khi tay ứng cử viên đi khỏi. Hãy quan sát cách một người thợ bắt tay ứng cử viên. Nếu anh ta ưa ứng cử viên ấy bao nhiêu,thì trước khi chìa tay ra, anh ta chùi tay cho sạch cẩn thận bấy nhiêu. Hãy đếm số trẻ con trong đám cử tri đến nghe ứng cử viên vận động. Nếu có nhiều trẻ con, tức là ứng cử viên đó được nhiều tín nhiệm. Cha mẹ chúng nghĩ ông này sẽ đắc cử, muốn con cái mình sau này có thể kể với bạn bè: Hồi nhỏ tao có đi nghe tổng thống X nói chuyện!".

Nói nôm na theo kiểu người Việt, là ông White có công gỡ bỏ các mặt nạ chính trị và soi rọi chính trị gia dưới những khía cạnh "cận nhân tình"! Phải lắm. Họ là người, không phải thần thánh !

• TIN TRONG LÀNG

* Tuần báo Việt Luận ở Úc vừa cho xuất bản tuyển tập thơ nhạc *"Ta phải thấy mặt trời"* của Phạm Quang Ngọc. Đây là tác phẩm thứ hai của một thi sĩ, một chiến sĩ hoạt động và sáng tác hăng hái trong cộng đồng tị nạn tại Úc.

Trong phần giới thiệu, tuy ông Gia Du có lấy 4 câu thơ tranh

đầu của thi sĩ Bắc Phong làm lời mở đầu :

Chúng ta không viết thì ai sẽ viết
Về những tội ác chủ nghĩa vô thần
Ta không tố cáo thì ai tố cáo
Đồng lõa là ta nếu cứ nín câm.

nhưng trong tập thơ, bạn đọc thưởng thức không những các bài thơ tranh đấu mạnh mẽ, sôi nổi, đầy hào khí, mà còn đọc được những bài tình ca dễ thương, những cảm xúc lưu vong chua chát. Tập thơ không đơn điệu mà đa dạng, tuy ngôn ngữ thơ Phạm Quang Ngọc đơn giản, không cố ý làm cho tân kỳ.

* Nhà thơ Kiêm Thêm lại cho phát hành thêm một tác phẩm thuộc dòng "địa phương chí" của ông: tập *Thơ Về Huế*. Thật ít có người cầm bút nào tha thiết với quê hương như ông. Một mình Kiêm Thêm trước sau đã viết 11 cuốn sách, cả sáng tác lẫn biên khảo về Huế, từ 1961 lúc vừa ngoài hai mươi cho đến nay.

Thi tập gồm 24 bài thơ, kèm với tranh phụ bản Nguyên Khai, thơ phổ nhạc của Liễu Mạc và ý kiến của Nguyên Sa, Du Tử Lê, Mai Thảo về Thơ Kiêm Thêm.

Sách in đẹp trên giấy quí màu xám nhạt. Bạn đọc muốn có tập thơ xin liên lạc với:

Kiêm Thêm
4499 Via Marisol #141C
Los Angeles, CA 90042

* Nhà xuất bản Văn Nghệ đã cho phát hành khắp nơi cuốn Tùy Bút 1, tập đầu trong 18 tập toàn bộ văn nghiệp Võ Phiến. Sách dày 340 trang ấn loát trang nhã và công phu, gồm hai phần Quê hương và Ly hương.

Trong bài Tựa nhận xét về tùy bút của Võ Phiến, nhà văn Nguyễn hiến Lê cho rằng "Tùy bút mới là thể dung nạp hết sở trường của Võ Phiến, mới thật là đất cho ông dụng văn. Chúng ta gặp lại tài nhận xét tinh vi, miêu tả sắc bén của ông trong tiểu thuyết..." Những lời này, Nguyễn hiến Lê viết từ năm 1973 khi tập Đất Nước Quê Hương được xuất bản tại Sàigòn.

Đối với bạn đọc hải ngoại, Tùy Bút 1 còn có thêm một sức hấp dẫn khác. Đây là cuốn sách giúp cho những người VN sống xa quê hương hiểu rõ dân tộc mình, nhớ lại những nét đẹp xưa của quê hương đã xa, hiểu rõ một giọng hò, một tiếng chửi, một cách ăn mặc...

Đặc biệt nhà xuất bản Văn Nghệ đã liên lạc với nhà văn Võ Phiến để ký tặng những bạn đọc muốn sưu tầm sách quí. Giá mỗi cuốn Tùy Bút 1 tại Mỹ là 12$00. Ngoài Mỹ thêm 2$. Nếu bạn đọc không tìm thấy cuốn Tùy Bút 1 ở các hiệu sách địa phương, xin liên lạc về:

Nhà Xuất Bản Văn Nghệ
P.O. Box 2301, Westmisnter, CA 92683, USA
Tel (714) 838-8432

* Nhà xuất bản Văn Khoa cũng đã in xong cuốn *Tháng Ba Gãy Súng* của nhà văn xuất thân sĩ quan thủy quân lục chiến *Cao Xuân Huy*. Sách dày 150 trang, cô đọng tất cả kinh nghiệm sắt máu bi tráng của những ngày cuối cùng, tháng 3 năm 1975 tại mặt trận Quảng Trị Thừa Thiên. Với bút pháp sắc, gọn, và bằng tất cả lòng thành thực, Cao Xuân Huy viết được một tài liệu lịch sử đáng tin, đồng thời là một tác phẩm văn chương đúng nghĩa. Địa chỉ liên lạc:

Nhà Xuất Bản Văn Khoa
9393 Bolsa Ave., #E
Westminster, CA 92683
Tel (714) 531-6591

HAI CÁI TANG LỚN CHO VĂN HỌC VIỆT

Tin trễ từ Việt Nam cho biết văn học tự do Việt Nam lại chịu thêm hai cái tang lớn :

Theo thân nhân hiện định cư tại Hoa kỳ, nhà văn Trọng Lang, tên thật là Trần Tán Cửu, một tiểu thuyết gia khuynh hướng tả chân quan trọng nổi danh từ thời tiền chiến, vừa tạ thế tại Sài gòn ngày 29 tháng 4 năm 1986, hưởng thọ 81 tuổi.

Báo Người Việt dựa vào nguồn tin thân nhân và bạn hữu của người quá cố cũng cho biết tin nhà văn Hiếu Chân cũng đã chết trong nhà tù cộng sản trong tháng 4 vừa qua. Hiếu Chân là một trong số những cây bút phê bình và châm biếm sâu sắc của báo chí Việt Nam cộng hoà, ông phụ trách mục Nói hay đừng trên nhật báo Tự Do. Hiếu Chân cũng là rnột dịch giả quan trọng, hết sức uyên bác về cổ văn Trung hoa, dịch giả loạt truyện Liêu Trai Chí Dị với tên thật là Nguyễn Hoạt.

Văn Học trân trọng chia buồn cùng gia đình hai nhà văn vừa quá cố, là đau đớn báo tin trên cho bạn đọc bốn phương.

LỤC VÂN TIÊN DỊCH RA TIẾNG NHẬT-BẢN

Truyện *Lục Vân Tiên* của Cụ Đồ Chiểu mới được dịch ra Nhật ngữ: dịch giả là Giáo Sư Trúc nội Dữ chi trợ (Tokyo: Đại học Thư lâm, 1986), 226 trang, giá bán 4.200 yen.

Trước đây, Giáo sư Takeuchi, là soạn giả nhiều sách về ngôn ngữ và văn học Việt Nam, đã cung cấp bản dịch sang tiếng Nhật của hai kiệt tác trong nền văn chương Việt nam là *Truyện Kiều* và *Chinh phụ Ngâm khúc*. (Xem *Văn học Nghệ thuật* số 6, 1 tháng 10

năm 1985, trang 770).

Trong bài tựa, Giáo sư Takeuchi cho biết là tác phẩm *Lục Vân Tiên* cùng hai tác phẩm kể trên là ba tác phẩm tiêu biểu cho nền văn học cổ điển của Việt nam. Giáo sư Takeuchi dẫn các bản tham khảo như sau: Nguyễn Thạch Giang (Hanoi: Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, 1975), Hoàng Văn Hà (Saigon: Á châu, 1959), Đinh Xuân Hội (Hanoi: Tân dân, 1943), Trương vĩnh ký (Saigon: Tân việt, 1956), Nguyễn Bá Thế (Saigon: Tân Việt, 1957), và Bùi Giáng (Saigon: Tân Việt, 1957).

Dịch giả đã sử dụng ba bản nôm khác nhau: bản A, *Lục Vân Tiên Truyện*, Quang tự nguyên niên (Bảo hoa các tạng bản, 1865); bản B, *Vân Tiên cổ tích tân truyện*, Bảo đại năm thứ 9 (Quảng thịnh đường tạng bản, 1939); bản C, *Lục Vân Tiên thơ*, năm Nhâm tí, 1912.

Phần Giải thuyết (trang v-x) gồm có tiểu sử nhà thơ Đồ Chiểu (1822-1888) và bối cảnh của truyện Lục Vân Tiên. Sau đó, là văn bản của truyện nôm trứ danh này phiên ra chữ quốc ngữ, bên dưới trang sách có chú thích nghĩa và cho dị bản, và tiếp theo là bản dịch sang Hòa văn (trang 1-153) cho đến câu số 2082.

Lần giở những trang có phần dịch bản người đọc thấy ngay là soạn giả không dịch hết cả truyện: chẳng hạn, không có những câu 25-76, 419-438, 479-546, 655-832, 901-930, 989-1034, 1681-1736, 1761-1798, 1863-1906, 1933-1974, 1993-2024, và 2069-2074.

Từ trang 154 đến trang 160 là phần chú thích điển tích, rồi soạn giả nói qua về cách cấu tạo chữ nôm ở trang 161.

Điểm quí trong sách này là soạn giả, cũng như trong hai cuốn *Kiều* và *Chinh phụ Ngâm khúc*, lại cung cấp văn bản chữ nôm, từ trang 1 đến trang 56 (giở ngược sách từ đằng sau, và tương ứng với trang 171-226), sau phần Lược truyện *Lục Vân Tiên* dành cho người đọc chữ Hòa văn, từ trang 57 đến trang 65 (kể từ phía sau sách, tức là tương ứng với trang 162-170).

Giáo sư Takeuchi, nay đã hồi hưu, từng trước tác nhiều sách như: *Tiếng Việt cơ sở* và *1500 từ cơ sở tiếng Việt nam*, cùng làm với Nhật uy Chân trừng; *Nhật Việt Tiểu từ điển; 6000 từ ngữ thường dùng trong tiếng Việt Nam; Hội thoại thực dụng tiếng Việt, và Luyện tập hội thoại tiếng Việt*, cùng làm với Xuyên khẩu Kiện nhất.

Ông cũng đã biên soạn và dịch thuật hai tuyển tập truyện ngắn *(Đoản thiên tiểu thuyết tuyển)*, một trong hai tuyển tập đó làm chung với Xuyên khẩu Kiện nhất. Việc Giáo sư Takeuchi chuyên môn về văn học Việt nam lại càng nổi bật qua hai bản dịch giới thiệu cuốn *Đoạn tuyệt* của Nhất Linh và *Hồn bướm mơ tiên* (dịch là "Điệp hồn Tiên mộng") của Khái Hưng. Ba tác phẩm mà ông đã

biên dịch và cung cấp bản chữ nôm cốt giới thiệu nền văn học cổ điển của Việt nam lại củng cố thêm địa vị xứng đáng của Giáo sư Trúc nội Dữ chi trợ trong ngành Việt học. Chúng ta biết ơn vị học giả này.

Nguyễn Đình Hòa

BÀI NHẬN ĐƯỢC TRONG THÁNG

* Bài nhận được trong tháng: Dậy thì, Hạnh phúc (thơ DH), Áo trắng, Nếu một mai (thơ NV), Về lại cuộc đời, Ngọt ngào (thơ MHH), Tây du ngoại truyện (truyện KT), Hội nghị Diên Hồng (Bản tin TVDH) Sàigòn sáng nắng chiều mưa, Còn có bao ngày, Mùa xuân xa nhà, Tưởng rằng đã quên (thơ NBS), Thư ngỏ của TNHĐ (báo TNHĐ), Chỉ vì nhục (thơ BP), Thơ khóc chiều nay, Hãy nói về quê hương (thơ NPN), Lời của mẹ, Nói với cha (thơ NL), Đôi bờ, Đến bao giờ, Lòng đất lạnh (truyện ngắn của TC) Hạnh (truyện của PVH), Bèo bọt (truyện của HTA), Tìm tình người Miền Nam... (phê bình của HTA), Măng Non (báo thiếu nhi ở Tây Đức).

Trừ thi ca, các truyện ngắn hay tiểu luận gửi cho Văn Học nếu đăng được chúng tôi sẽ liên lạc với quí bạn gửi bài bằng thư hay điện thoại. Trân trọng cảm tạ lòng ưu ái cộng tác của quí bạn.

Thư của ban quản lý

Kính gửi quí bạn đọc,

Đến Văn Học số này, Văn Học Nghệ Thuật và Văn Học đã đến với quí bạn được tròn một năm.

Bước sang năm thứ hai, Văn Học đã gặp rất nhiều khó khăn về mặt tài chánh , những khó khăn mà sau khi suy nghĩ, chúng tôi nhận thấy cần thưa rõ với quí bạn.

Vì tạp chí này nhằm giới thiệu những công trình nghiên cứu và sáng tác văn nghệ của người Việt hải ngoại, chú trọng phần giá trị của các công trình sáng tác và nghiên cứu hơn là phần sinh hoạt văn nghệ đó đây, nên chúng tôi biết trước số độc giả giới hạn rất nhiều. Ấn phí cho mỗi số báo chẳng khác nào ấn phí một cuốn sách mà giá thị trường tối thiểu cũng đến 4 Mỹ kim, trong khi mỗi số Văn Học giá chỉ 2 Mỹ kim. Dù có bán hết tất cả số báo in mỗi kỳ, sau khi trừ bưu phí, hoặc tiền hoa hồng dành cho các hiệu sách, Toà soạn vẫn không thể nào bù đắp đủ chi phí ấn loát và đánh máy. Trên nguyên tắc, số thu quảng cáo sẽ bù đắp số tiền lỗ này. Nhưng tạp chí Văn Học cố gắng hạn chế phần quảng cáo ,nên cuối cùng, tờ báo sống được hay không là nhờ sự hỗ trợ của quí bạn đọc.

Vì vậy, bắt đầu từ số này , ban quản lý xin đưa ra các biện pháp sau đây mong bạn đọc thông cảm :

1/ Báo sẽ tăng thêm trang để bài vở phong phú đầy đủ hơn, đồng thời giá bán mỗi số tại các hiệu sách sẽ tăng lên 2.50 Mỹ kim.

2/ Trừ các độc giả cũ tái đăng mua dài hạn sang năm thứ hai vẫn giữ y giá cũ, các độc giả mua dài hạn mới từ Văn Học số 4 sẽ trả theo giá biểu mới :

sáu tháng : 13.00 Mỹ kim
một năm : 25.00 Mỹ kim

Giá biểu này áp dụng cho các độc giả dài hạn tại Hoa kỳ và Canada, và báo gửi theo bưu phí hạng ba. Trong trường hợp các bạn đọc muốn nhận báo nhanh hơn thường lệ, xin thêm mỗi kỳ 1 MK để chúng tôi gửi theo bưu phí hạng nhất.

Báo gửi đi các nước khác ngoài Hoa Kỳ và Canada, bưu phí phụ trội tùy thuộc vào ấn định của bưu điện Hoa kỳ cho từng hạng.

Trên đây là những biện pháp bất đắc dĩ để cho Văn Học có thể tiếp tục đến với các bạn hàng tháng. Mong quí bạn thông cảm , và tiếp tục hỗ trợ cho Văn Học.

Phiếu mua báo dài hạn

(giá biểu mới kể từ tháng 5.1986)

Họ và tên bạn đọc .....
Địa chỉ :.....
.....
Zip Code.....

Đồng ý mua dài hạn Văn Học từ số:.....

*Sáu tháng.....$13.00 US
*Một năm.....$25.00 US
*Hai năm.....$45.00 US
*Mỗi số .....$2.50 US

*Báo gửi hạng nhất hay gửi ngoài Hoa kỳ và Canada trả thêm bưu phí theo giá tiền dưới đây:

*Giá bưu phí hạng nhất gửi trong Hoa Kỳ, Canada : $1.00 US cho mỗi số báo.

*Giá bưu phí gửi báo mỗi số đi các nơi khác:

BÁO GỬI ĐI ÂU CHÂU

Máy bay mỗi số.....$2.50 US
Tàu thủy mỗi số .....$1.02 US

BÁO GỬI ĐI ÚC VÀ Á CHÂU

Máy bay mỗi số.....$3.18 US
Tàu thủy mỗi số $1.02

PHIẾU TẶNG BÁO VĂN HỌC

Tôi muốn mua :

6 tháng báo Văn Học từ số.....
1 năm báo Văn Học từ số.....
2 năm báo Văn Học từ số.....

Để tặng cho: .....
Địa chỉ:.....
.....
.....
Yêu cầu ghi mỗi kỳ do :.....
gửi tặng . Chi phiếu và thư từ xin gửi về :

Tạp chí Văn Học
10104 Westminster Ave, Garden Grove, CA, 92 643
Chi phiếu xin đề : Văn Học

Lưu ý: Độc giả tái gia hạn vẫn trả theo giá biểu cũ.

Tiệm Vàng

NHAN THÀNH

Mua, Bán và Sửa đổi
các loại Nữ Trang,
Ngọc Thạch,
Kim Cương, Vàng
24K, 18K, 14K
các loại Tặng Phẩm
và Quần Áo
Thời Trang

Jewelry of Quality

245 E. Santa Clara St.
San Jose, CA 95113
(408) 287-7625

ĐẮC PHÚC

Vietnamese Cuisine

Phone: (408) 297-5517

Open: 10 AM – 9 PM • Closed: MONDAY

198 W. Santa Clara Street, San Jose, CA 95113

BÁC-SĨ NHA-KHOA

NGUYỄN D. LIÊN HƯƠNG, DDS.

9251 Bolsa Ave.
Westminster, CA. 92683

(714) 895-1264
Giờ làm việc: Thứ Hai - Thứ Bảy 10am - 7pm

— Khám răng định kỳ, làm sạch, trám và nhổ răng.
— Giải phẫu răng khôn mọc lệch, giải phẫu nướu răng.
— Nha khoa thẩm mỹ với phương pháp Bonding.
— Nha khoa nhi đồng - Kiên nhẫn với trẻ khó tính nhất.
— Ngăn ngừa và điều trị răng mọc lệch lạc, chỉnh hàm.
— Răng giả các loại, gắn dính và tháo lắp - Bền và đẹp.

KINH NGHIỆM - TẬN TÂM - CHU ĐÁO

ỨNG DỤNG PHƯƠNG TIỆN VÀ KỸ THUẬT NHA KHOA MỚI NHẤT

Bác Sĩ HUỲNH HỮU CỬU

Diplomate, American Board of Ophthalmology

Trị bệnh mắt, Giải phẫu mắt, Làm kiếng, Soft Contact Lens

Làm việc theo hẹn

Nhận Medi-Cal và Bảo hiểm

9559 Bolsa Ave., Suite B, Westminster, CA 92683

(Góc Bushard, trên lầu Bolsa Mini Mall)

(714) 531-9401

Bác Sĩ BÙI ĐỒNG

Nguyên Giảng Huấn Trưởng Đại Học Y Khoa Saigon
Nguyên Sĩ chuyên môn Bệnh viện Bình Dân, Nhi Đồng và Sùng Chính
Hội viên Hội Hàn Lâm Viện Ngoài Da Hoa Kỳ

CHUYÊN TRỊ

- Bệnh ngoài da và hoa liễu (Skin Diseases & Veneral Diseases)
- Bệnh Dị ứng (Allergy)
- Giải phẫu da (Skin Surgery)

9559 Bolsa Ave, Suite A, Westminster, CA 92683

(714) 531-4616 / 4617

AUTO CENTER

101 Harbor , Santa Ana, CA, 92 703

(Góc First và Harbor Blvd)

(714) 554 3000 & 554 3001.

CHÚNG TÔI MỞ CỬA 7 NGÀY TRONG TUẦN

STATE OF CALIFORNIA
LICENSED
SMOG CHECK
INSPECTION
REPAIR STATION

Chúng tôi nhận sửa tất cả các loại xe, hư hỏng dù nặng nhẹ.(Xin gọi trước để ước tính giá cả. Free Estimate.)

Giờ mở cửa : 8.30 sáng đến 7.00 chiều
Chủ nhật : 8.30 sáng đến 4.00 chiều.

Lê Đức Long kính mời.

Giá đặc biệt cho khách hàng của LONG'S AUTO

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DANH TIẾNG

SULLIVAN

ĐỒNG BÀO TẠI ORANGE COUNTY
Nói tiếng Việt xin gọi số:
(714) 895-6850

ĐỒNG BÀO TẠI LOS ANGELES COUNTY
Nói tiếng Việt & Trung Hoa xin gọi số.
(213) 738-7327

Ở XA XIN GỌI TOLL FREE 1-800 -531-0020

9061 BOLSA Ave. #205
WESTMINSTER, CA. 92683
GIỜ LÀM VIỆC:
Từ 9:00AM đến 6:00PM
(Thứ Hai đến thứ Bảy)

2024 North BROADWAY #205
SANTA ANA, CA. 92706

2252 BEVERLY Blvd #207
LOS ANGELES, CA.90057
GIỜ LÀM VIỆC:
Từ 9:00AM đến 6:00PM
(Thứ Hai đến thứ Bảy)

One MANCHESTER Blvd.
INGLEWOOD CITY HALL.#500
INGLEWOOD, CA. 90301

9 LÝ DO
Bị Tai Nạn Phải Tìm Cho Được
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DANH TIẾNG
SULLIVAN

1. Luật Sư lừng danh khắp nơi vì đã thắng nhiều vụ kiện trên 1 triệu dollar. Đặc biệt trong vụ cháy khách sạn MGM tại Las Vegas ông đã đem về 14 triệu cho thân chủ.
2. Đang thụ lý nhiều vụ kiện lớn như vụ rớt máy bay PAN AM tại New Orleans, KOREAN AIRLINE tại không phận Nga Sô. Riêng đối với cộng đồng Việt Nam, ông đang thụ lý vụ kiện hãng bào chế thuốc dưỡng thai Bendictin, và các vụ tai nạn chết người.
3/ Văn Phòng Luật Sư chuyên về tai nạn lớn thứ ba tại California với hơn 40 luật sư và nhân viên công tác,gồm cả những luật sư từng là chánh án, biện lý và công tố viên tại toà án Hoa Kỳ, và 8 văn phòng quốc nội và quốc ngoại.
4/ Kinh nghiệm 18 năm trong ngành luật. Đấu tranh tận tình cho thân chủ tại toà thượng thẩm và Tối Cao Pháp Viện.
5. Biết tai hung biến trước toà và các cơ quan hoà giải. Uy tín với các hãng bảo hiểm. Mưu lược khi thương lượng để đạt kết quả tối đa.
6. Rất nặng nợ với người Việt Nam. Cựu đại uy Thủy Quân Lục Chiến tại chiến trường Việt Nam. Từng tham gia các trận đánh lớn và đã giải ngũ với anh dũng bội tinh vì bị thương tại chiến trường biên giới Việt Miên.
7. Là người bạn chân tình của cộng đồng Việt Nam. Phục vụ cộng đồng Việt Nam từ năm 1975 với hàng ngàn thân chủ hài lòng và qui mến.
8. Là người giúp cho thân chủ được hưởng quyền lợi tối đa khi bị tai nạn.
9. Chỉ nhận thù lao khi thắng kiện.

THAM KHẢO LUÔN LUÔN MIỄN PHÍ

Bác Sĩ
VƯƠNG ĐỨC HẬU,
M.D, F.A.C.O.G
Diplomate American Board of Obstetrics and Gynecology

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ:

- THĂM THAI VÀ ĐỠ ĐẺ.
- BỆNH ĐÀN BÀ, HUYẾT TRẮNG - KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH: CỘT HOẶC ĐỐT ỐNG DẪN TRỨNG - KINH NGUYỆT BẤT THƯỜNG.
- HIẾM MUỘN VÀ GIẢI PHẪU HIẾM MUỘN
- GIẢI PHẪU BỆNH PHỤ NỮ, BỆNH SA TỬ CUNG, VÀ SỬA ÂM ĐẠO
- TRUY TÌM VÀ CHỮA TRỊ UNG THƯ CỔ TỬ CUNG, TỬ CUNG...

PHÒNG MẠCH:
TRUNG TÂM Y TẾ CHUYÊN KHOA
14536 Brookhurst St. (góc Hazard)
Phòng 101, Westminster, CA 92683

NGÀY GIỜ KHÁM BỆNH:
Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10:00 đến 6:00
Thứ Bảy: 9:30 đến 2:00 P.M.
Nghỉ sáng thứ tư và chủ nhật

Điện Thoại: ***(714) 531-5505***

NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM, XIN HẸN TRƯỚC

TUẦN BÁO THỜI SỰ NGHỆ THUẬT
XUẤT BẢN MỖI THỨ NĂM
CHỦ BIÊN HOÀI DIỆP TỬ

mai

ĐEM NGUỒN VUI SỐNG ĐẾN KHẮP CÁC GIA ĐÌNH VIỆT NAM

TÒA SOẠN:
10708 Westminster Ave. ☐ Garden Grove, CA 92643
714.638.8798

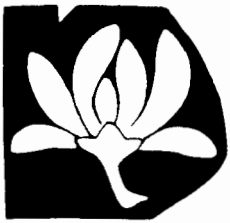

LÁ BỐI tại Bắc Mỹ Châu

P.O. Box 3687
San Jose, CA. 95156

Điện thoại : (408) 729-5440

Thư về : Cô Nguyễn thị Bích Thủy
Chi chiếu xin đề : Lá Bối

ĐÃ PHÁT HÀNH :

- ***Trái Tim Mặt Trời*** : tu chánh niệm đến thiền quán của Nhất Hạnh 5.00
- ***Am Mây Ngủ*** (truyện ngoại sử) của Nhất Hạnh 5.00
- ***Phép Lạ Của Sự Tỉnh Thức*** : Cẩm nang tu thiền của Nhất Hạnh 5.00
- ***Văn Lang Dị Sử*** (truyện cổ tích nước Văn Lang của Nguyễn Lang 7.00
- ***Đi*** (truyện dài sáng tác quốc nội) của Hồ Khanh 7.00
- ***Tương Lai Văn Hóa Việt Nam*** (khảo luận) của Nhất Hạnh 3.00
- ***Tương Lai Thiền Học Việt Nam*** của Nhất Hạnh 3.00
- ***Bướm*** (tập truyện) của Nhất Hạnh 5.50
- ***Neo Về Của Ý*** (truyện dài tái bản lần thứ năm) của Nhất Hạnh 7.00
- ***Nói Với Tuổi Hai Mươi*** (hơn 50 ngàn ấn bản ở Việt Nam và Pháp) của Nhất Hạnh 4.00
- ***Bông Hồng Cài Áo*** của Nhất Hạnh 1.00
- ***Đạo Phật Ngày Nay*** của Nhất Hạnh 5.00
- ***Thiền Hành Yếu Chỉ*** của Nhất Hạnh 2.00
- ***Kinh Người Biết Sống Một Mình*** ..... biếu
- ***Tổ*** (tập truyện) của Nhất Hạnh 6.00
- ***Đạo Phật Hiện Đại Hóa*** của Nhất Hạnh 6.00
- ***Từng bước nở Hoa Sen*** (Thi kệ Nhật tụng) của Nhất Hạnh 4.00

SẮP PHÁT HÀNH :

- ***Việt Nam Phật Giáo Sử Luận I và II*** của Nguyễn Lang

ĐẶNG TRẦN CÔN & PHAN HUY ÍCH

CHINH PHỤ NGÂM

THE SONG OF A SOLDIER'S WIFE

a bilingual edition

translated and annotated by **HUỲNH SANH THÔNG**

illustrated by **TRÙNG DƯƠNG**

The LẠC-VIỆT Series — No. 3

COUNCIL ON SOUTHEAST ASIA STUDIES
YALE CENTER FOR INTERNATIONAL AND AREA STUDIES

US$7.00 (including postage)
Please make your check or money order payable to Yale Southeast Asia Studies and send it to:

Yale Southeast Asia Studies
Box 13A Yale Station
New Haven, CT 06520 USA

Văn Học 143

cao xuân huy

Tháng Ba Gãy Súng

VĂN KHOA

CHÍNH CA

Thơ Bắc Phong

ĐỒNG TIẾN
P.O. Box 4708
San Jose, CA. 95150-4708
U.S.A.

tuổi hoa

TỜ BÁO CỦA GIỚI TRẺ VÀ TUỔI THƠ VIỆT NAM TẠI HẢI NGOẠI

do các nhà văn, nhà thơ, nhà giáo tha thiết với tuổi trẻ thực hiện

Bài vở chọn lọc kỹ lưỡng, vui tươi, xây dựng, bổ ích
Hình thức trình bày tuyệt đẹp, công phu, với bìa offset 4 màu của họa sĩ Vi Vi

Chủ nhiệm: QUYÊN DI *Chủ bút:* NHẬT TIẾN

*

PHIẾU MUA & TẶNG BÁO DÀI HẠN

- *Xin gửi Tuổi Hoa từ số ..... cho tôi:*

Tên: _____

Địa chỉ: _____

_____ *Điện thoại:* _____

- *Xin gửi Tuổi Hoa từ số ..... cho người được tôi tặng báo:*

Tên: _____

Địa chỉ: _____

_____ *Điện thoại:* _____

Chi phiếu, thư từ xin gửi về TUỔI HOA MAGAZINE
10104 Westminster Ave., Garden Grove, CA 92643 USA

GIÁ BÁO: ** Giá báo dài hạn 1 năm tại Hoa Kỳ và Canada: 24 Mỹ kim (kể cả cước phí.) * Báo gửi đi Âu châu: — Máy bay: mỗi số $4.60, — Tàu thủy: mỗi số $3.20 * Úc và Á châu: — Máy bay: mỗi số $5.25 — Tàu thủy: mỗi số $3.20.*

Di's Printing

Cơ sở hiện đang chăm sóc
các dịch vụ ấn loát của
NGUYỆT SAN VĂN HỌC
THE VIETNAM FORUM
NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ
TẠP CHÍ ĐƯỜNG SỐNG
NGUYỆT SAN TUỔI HOA

nhận in sách, báo, bản tin
xếp chữ (phototypesetting)
có dấu chữ Việt
thiệp mời, thiệp cưới,
danh thiếp, ấn chỉ, phong bì
. . . . . .
đẹp - đúng hẹn -
giá phải chăng

10104 Westminster Avenue
Garden Grove, CA 92643
(714) 636-7932

ĐÓN ĐỌC TRÊN CÁC SỐ SAU :

TRỊNH GIA MỸ

Cõi Riêng (truyện ngắn)

BÙI QUANG TRIẾT

Mạng Tù (truyện ngắn)

LỖ TẤN

Con diều giấy (bản dịch của Vụ Bản)

HỒ TRƯỜNG AN

Bèo Bọt (truyện ngắn)

ĐIỂM SÁCH

Đọc Kẻ đưa đường của Võ Kỳ Điền

PHẠM VĂN HẢI

Hạnh (truyện ngắn)

NGUYỄN THỊ HOÀNG BẮC

Nương Dâu (truyện ngắn)

NGU YÊN

Thuật ký pháp của thơ

TÀI LIỆU

Kinh nghiệm các nhà văn lưu vong Nga

BAN CHỦ BIÊN TẠP CHÍ VĂN HỌC

Hồ Trường An, Phạm Quốc Bảo, Quyên Di, Võ Đình
Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Đức Lập
Định Nguyên, Vô Ngã, Nguyễn Tất Nhiên, Hoàng Khởi Phong
Bùi Vĩnh Phúc, Vũ Huy Quang, Nhật Tiến, Nguyễn Bá Trạc
Kiệt Tấn, Võ Thắng Tiết.

Phụ trách bài vở và điều hành chung : ***Nguyễn Mộng Giác***

Phụ trách trị sự : ***Võ Thắng Tiết***

Địa chỉ toà soạn : 10104 Westminster Ave, Garden Grove
Cali(USA) 92 643. Phone : (714) 838 8432

Báo tăng lên 144 trang *Giá bán lẻ : US $ 2.50.*